**Dự thảo**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND | *Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao**

**năm 2023 đối với huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM, Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025; bổ sung tiêu chí huyện NTM đặc thù không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 622-QĐ/TU ngày 23/7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về điều chỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã NTM tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ đề nghị của UBND huyện Thọ Xuân tại Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 04/5/2024 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2023;

Căn cứ Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao đến năm 2023 của UBND huyện Thọ Xuân; các văn bản đánh giá, thẩm tra của các ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND tỉnh Thanh Hóa báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM nâng cao đến năm 2023 đối với huyện Thọ Xuân, như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

**1. Về hồ sơ**

Nội dung, thành phần hồ sơ đã được UBND huyện Thọ Xuân thực hiện đảm bảo đầy đủ và đúng theo yêu cầu quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, gồm:

- Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 04/5/2024 của UBND huyện Thọ Xuân về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2023;

- Biên bản cuộc họp ngày 04/5/2024 của UBND huyện Thọ Xuân đề nghị xét, công nhận huyện Thọ Xuân đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2023;

- Tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn NTM huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

- Tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn NTM nâng cao huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

- Tổng hợp danh sách các thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

- Báo cáo số 195/BC-UBND ngày 03/5/2024 của UBND huyện Thọ Xuân về kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao năm 2023 của huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

- Báo cáo số 178/BC-UBND ngày 21/4/2024 của UBND Thọ Xuân về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, UBND các xã trên địa bàn huyện đối với kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao đến năm 2023 của huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

- Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 20/3/2024 của UBND huyện Thọ Xuân về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản và kết quả huy động nguồn lực xây dựng NTM trên địa bàn huyện Thọ Xuân.

- Hình ảnh minh họa kết quả xây dựng NTM của huyện Thọ Xuân.

**2.** **Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện NTM nâng cao**

Thọ Xuân là huyện nằm ở vị trí cửa ngõ nối liền đồng bằng với trung du, miền núi của tỉnh Thanh Hóa, là trung tâm của vùng châu thổ sông Chu, cách thành phố Thanh Hoá 36 km về phía Tây; tổng diện tích tự nhiên 29.299,49 ha; có 30 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 27 xã và 3 thị trấn, với dân số 197.574 người.

 Thọ Xuân là vùng đất địa linh nhân kiệt, có truyền thống văn hiến, núi sông cẩm tú, con người cần cù, giản dị, giàu lòng yêu nước. Thọ Xuân là đất thang mộc của hai vương triều hiển hách (Tiền Lê và Hậu Lê) để lại những dấu son sáng chói trong lịch sử Việt Nam. Đất Thọ Xuân đã sinh ra những vị anh hùng mở nước, giải phóng dân tộc, từ Lê Đại Hành Hoàng Đế (Lê Hoàn) đến Thái tổ Cao Hoàng Đế (Lê Lợi), Lê Thánh Tông (Lê Tư Thành) - nhân vật của mọi thời đại. Là một trong những huyện đứng đầu của tỉnh về giữ gìn và phát triển văn hóa phi vật thể, các giá trị văn hóa truyền thống với 57 di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng, trong đó có 02 di tích Quốc gia đặc biệt, 02 di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia, gắn liền với 24 lễ hội, lễ tục truyền thống còn được bảo lưu, tái hiện trong đời sống cộng đồng. Trong đó, di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia trò diễn Xuân Phả, là một trong những di sản nổi bật, độc đáo nhất được bảo tồn và phát triển đến ngày nay.

Là trung tâm vùng kinh tế động lực phía Tây của tỉnh Thanh Hóa, có nhiều tuyến giao thông huyết mạch chạy qua, như đường Hồ Chí Minh, đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn, đường nối thành phố Thanh Hóa đến Cảng hàng không Thọ Xuân, các Quốc lộ 47, 47B, 47C; có nhiều công trình quan trọng như sân bay quân sự Sao Vàng (là một trong những sân bay quân sự lớn của cả nước), Cảng hàng không Thọ Xuân (sẽ trở thành Cảng hàng không quốc tế trong tương lai), công trình Đập Bái Thượng phục vụ tưới tiêu và cắt lũ cho hàng triệu ha đất sản xuất nông nghiệp vùng hạ du,.... Nhờ đó, Thọ Xuân đã thực sự trở thành một vùng đất mở, thuận lợi cho phát triển đồng bộ các ngành kinh tế, cũng như việc hội nhập, giao lưu với các vùng miền trong và ngoài tỉnh.

**Năm 2011, khi bắt đầu thực hiện Chương trình xây dựng NTM huyện gặp những khó khăn như:** xuất phát điểm là huyện thuần nông, sản xuất còn phân tán, quy mô nhỏ lẻ, hệ thống cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất và dân sinh; bình quân đạt 5,6 tiêu chí/xã, tỷ lệ hộ nghèo cao chiếm tới 18,53%, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn mới đạt đạt 11,12 triệu đồng/người/năm, đời sống người dân còn nhiều khó khăn.

Phát huy truyền thống lịch sử và cách mạng, cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân trên địa bàn huyện đã nêu cao tinh thần đoàn kết, dân chủ, nỗ lực, cố gắng vượt qua mọi khó khăn, chung sức, đồng lòng thực hiện Chương trình xây dựng NTM, đến năm 2019, huyện Thọ Xuân được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới *(tại Quyết định số 1238/QĐ- TTg ngày 24/9/2019).*

 Sau khi được công nhận huyện đạt chuẩn NTM, tiếp tục nhận được sự quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương, của tỉnh; với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả của cả hệ thống chính trị; sự đồng lòng hưởng ứng, tự giác tham gia của các thành phần kinh tế và mọi tầng lớp nhân dân, đến nay, huyện Thọ Xuân đã phát triển toàn diện và bền vững; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ và từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và hình thức sản xuất hợp lý, nhất là phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, quy mô lớn theo chuỗi giá trị; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần nhân dân được nâng cao, xã hội nông thôn yên bình, văn minh, giàu đẹp. Năm 2023**, t**hu nhập bình quân đầu người toàn huyện đạt 63,8 triệu đồng; tỷ lệ nghèo đa chiều còn 2,57%.Giá trị sản xuất theo giá thực tế đạt 21.596 tỷ đồng; **tỷ trọng ngành nông, lâm, ngư nghiệp giảm còn 18,6%, ngành Công nghiệp - Xây dựng chiếm 54,2%, ngành Dịch vụ - Thương mại 27,2%; huyện hoàn thành 9/9 tiêu chí huyện NTM nâng cao, 100% số xã thực hiện xây dựng NTM được công nhận đạt chuẩn, 53,8% số xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao, duy trì đạt 9/9 tiêu chí huyện NTM, 100% đô thị đều đạt chuẩn đô thị văn minh.**

**2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Xác định xây dựng NTM là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên, liên tục, chỉ có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc, do đó sau khi được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn NTM năm 2019, huyện Thọ Xuân đã tiếp tục chỉ đạo đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM, đồng thời tổ chức thực hiện đạt chuẩn các tiêu chí huyện NTM nâng cao theo quy định*.*

Để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trên, Ban chỉ đạo (BCĐ) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện Thọ Xuân đã kịp thời được củn cố, kiện toàn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cho từng giai đoạn, theo đó, năm 2021, huyện Thọ Xuân đã thành lập BCĐ thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 *(theo Quyết định số 542-QĐ/HU ngày 29/7/2021 của Ban Thường vụ huyện Thọ Xuân)* với 33 thành viên do đồng chí Bí thư huyện ủy là Trưởng ban, đồng chí Chủ tịch UBND huyện là Phó Trưởng ban Thường trực, các đồng chí Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Phó Chủ tịch UBND huyện là các Phó Trưởng ban phụ trách các lĩnh vực theo tiêu chí và lãnh đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện tham gia thành viên.

Căn cứ các lĩnh vực phụ trách, thành viên BCĐ huyện được phân công nhiệm vụ cụ thể và phân công địa bàn phụ trách, theo đó đã trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn các xã thực hiện các tiêu chí NTM. Định kỳ, hàng quý, sơ kết 6 tháng, hàng năm, BCĐ huyện Thọ Xuân đã tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá cụ thể kết quả đạt được, chỉ ra những tồn tại hạn chế và đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho năm tiếp theo. Ngoài ra, để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, BCĐ huyện Thọ Xuân đã thành lập các tổ công tác trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn vùng I, II, III hoàn thành xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và giảm nghèo bền vững.

Tất cả các xã trên địa bàn huyện Thọ Xuân đã thành lập/kiện toàn BCĐ thực hiện các Chương trình MTQG cấp xã giai đoạn 2021 - 2025 *(do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban)*, Ban Quản lý xã *(do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban)* và Ban Phát triển các thôn, hoàn thiện hệ thống chỉ đạo thực hiện xây dựng NTM các cấp và đi vào hoạt động nề nếp, hiệu quả.

Để tham mưu, giúp việc cho BCĐ trong tổ chức thực hiện xây dựng huyện NTM nâng cao, huyện Thọ Xuân tiếp tục duy trì hoạt động của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM huyện do phòng Nông nghiệp và PTNT làm cơ quan thường trực, Chánh Văn phòng Điều phối NTM huyện do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện kiêm nhiệm, Phó Chánh Văn phòng do đồng chí Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện kiêm nhiệm, các thành viên là Công chức thuộc phòng Nông nghiệp và PTNT và Tài chính - kế hoạch của huyện.

Hàng năm, Hội đồng nhân dân huyện đã ban hành các Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; các Nghị quyết về Đề án hỗ trợ xây dựng xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu, thôn NTM kiểu mẫu và xây dựng sản phẩm OCOP giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết về Đề án Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, quy mô lớn theo chuỗi giá trị, giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết về đề án cải tạo, xử lý các bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt đảm bảo hợp vệ sinh trên địa bàn huyện.

Để khuyến khích, hỗ trợ các xã trong xây dựng NTM, HĐND huyện đã cụ thể hóa các Nghị quyết của Huyện ủy, ban hành nhiều cơ chế khuyến khích phát triển sản xuất, hỗ trợ các chương trình mục tiêu kinh tế - xã hội và xây dựng NTM. Giai đoạn 2021-2025, huyện Thọ Xuân quan tâm hỗ trợ, khuyến khích đầu tư xây dựng NTM nâng cao; thôn, xã NTM kiểu mẫu và hỗ trợ sản phẩm OCOP, cụ thể: Hỗ trợ xi măng cho các xã xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu theo 03 mức: 600-800-1000 tấn/xã (xã loại 3,2,1); hỗ trợ sản phẩm đạt OCOP hạng 03 sao 100 triệu đồng, 200 triệu đồng (hạng 4 sao) và 500 triệu đồng (hạng 5 sao), Thưởng cho xã đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu 350 triệu đồng/xã, thôn NTM kiểu mẫu 70 triệu đồng/thôn...; xử lý các bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt đảm bảo hợp vệ sinh trên địa bàn huyện; riêng bãi rác xã Xuân Phú hỗ trợ 1 tỷ đồng....

**2.2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn**

**a. Công tác truyền thông**

 Công tác truyền thông, tuyên truyền đã được huyện Thọ Xuân tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ và rộng khắp với nhiều hình thức như: Phát động các phong trào thi đua toàn dân chung tay xây dựng NTM, Tuyên truyền qua các chuyên mục trên hệ thống Đài truyền thanh huyện và xã; qua các lớp học tập, quán triệt Nghị quyết, chuyên đề, tập huấn; các tin bài, phóng sự, qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của từng xã, cơ quan, đơn vị...

Nội dung tuyên truyền tập trung vào các chủ trương, chính sách, pháp luật của Trung ương, tỉnh, huyện đã ban hành, tuyên truyền phong trào xây dựng NTM với phương châm *“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ”*; kế hoạch giai đoạn và hàng năm của huyện, của xã về thực hiện chương trình xây dựng NTM; vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tổ chức và vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM; BCĐ chương trình xây dựng NTM huyện, UBND huyện phối hợp với Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí thường xuyên có các tin bài, phóng sự giới thiệu về mô hình phát triển sản xuất, cách làm hay, sáng tạo, trong xây dựng NTM; Huyện ủy Thọ Xuân hàng tháng có các tin bài về xây dựng NTM; hàng tuần, Trung tâm Văn hóa Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện xây dựng các chuyên mục có thời lượng 10-12 phút để tuyên truyền các chủ trương, chính sách, các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM. Đến nay, toàn huyện đã xây dựng được 350 cụm pa nô; 12.500 appic; 2.950 câu khẩu hiệu tường; 11.300 băng zôn; 19.968 phút phát thanh; 806 tin, bài được đăng tải trên hệ thống cổng thông tin điện tử của huyện và trang thông tin điện tử các xã, bản tin thông báo nội bộ của Huyện ủy, UBND huyện, ....

Thông qua công tác tuyên truyền, cán bộ đảng viên và Nhân dân trên địa bàn huyện đã hiểu được chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, chuyển biến tốt về nhận thức, tạo được sự đồng thuận của Nhân dân trong tham gia thực hiện Chương trình xây dựng NTM toàn huyện.

**b. Công tác đào tạo, tập huấn**

Công tác đào tạo, tập huấn luôn được quan tâm, chú trọng, giai đoạn 2011-2023, huyện Thọ Xuân đã cử 150 lượt người tham gia 35 lớp tập huấn của tỉnh và tổ chức 30 lớp tập huấn cho hơn 6.900 học viên là thành viên Ban chỉ đạo chương trình xây dựng NTM cấp huyện; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND, cán bộ phụ trách nông thôn mới các xã, các hợp tác xã tham gia học tập, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn và nhận thức về xây dựng NTM; trong đó, thực hiện Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 02/1/2023 của UBND huyện, năm 2023 huyện đã tập huấn được 1.800 học viên. Tại 26 xã xây dựng NTM trong năm 2023 đã tổ chức 134 lớp tập huấn công tác xây dựng NTM cho người dân với tổng số người tham dự là 15.461 lượt người, đạt 100% kế hoạch. Tổ chức 30 cuộc tham quan cho BCĐ huyện, xã đi học tập kinh nghiệm xây dựng NTM trong và ngoài tỉnh tại: Huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; tỉnh Ninh Bình; huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh)…

**c. Hưởng ứng phong trào thi đua “Chung sức xây dựng NTM”**

Cùng với công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn có sự tham gia tích cực của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu.

- ***Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện*** đã tập trung chỉ đạo phát động sâu rộng, có hiệu quả cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*; chú trọng công tác tuyên truyền để Nhân dân nắm vững và hiểu rõ Nhân dân là chủ thể xây dựng NTM, với phương châm: "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ*". Tuyên truyền, vận động, kêu gọi xây dựng quỹ người nghèo, hỗ trợ làm mới và sửa chữa được 941 ngôi nhà ở với số tiền gần 30 tỷ đồng; hỗ trợ 160 con giống để giảm nghèo phát triển kinh tế, xóa nghèo bền vững với kinh phí 1,6 tỷ đồng; trao, tặng 325 xe đạp với số tiền gần 500 triệu đồng cho học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học khá, giỏi; vận động ủng hộ tặng trên 20 nghìn xuất quà tết cho hộ nghèo, hộ khó khăn với số tiền trên 12 tỷ đồng, Vận động nhân dân hiến đất, góp công sức, tiền của, vật chất, tổng kinh phí là 10.602.732 triệu đồng, chiếm 57,15% trong chương trình xây dựng NTM.

***- Hội Liên hiệp phụ nữ huyện:*** Hội Liên hiệp phụ nữ huyện với phong trào thi đua *“Phụ nữ Thọ Xuân chung tay xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu”* đã xây dựng 2.135 mô hình Nhà sạch vườn đẹp, Nhà sạch vườn mẫu và tuyến phố văn minh; Xây dựng mô hình đường hoa hàng rào xanh tại 30/30 xã, thị trấn góp phần thay đổi diện mạo nông thôn; 274 mô hình *“Từ thu gom phế liệu đến triệu phần quà”* gây quỹ hỗ trợ đỡ đầu trẻ mồ côi tại 274 thôn, khu phố; thành lập 22 *“Chi hội kiểu mẫu 5 không, 3 sạch”;* 123 *“Chi hội tự quản vệ sinh an toàn thực phẩm”*; 115 CLB “Gia đình 5 không, 3 sạch”; 20 CLB “*Gia đình 5 có, 3 sạch*”; 38 CLB *“Gia đình hạnh phúc”*; 45 CLB “Gia đình hạnh phúc bền vững nuôi dạy con tốt”; 8 câu lạc bộ “Phụ nữ không sinh con thứ 3”,... Hướng dẫn quy trình làm men vi sinh IMO và sử dụng men vi sinh IMO để xử lý rác thải sinh hoạt thành phân hữu cơ trong hộ gia đình và phục vụ sản xuất, chăn nuôi tại 30/30 xã, thị trấn.

Với tinh thần đổi mới, phát huy vai trò chủ thể của phụ nữ trong tham gia phát triển kinh tế, Hội đã hỗ trợ, giúp đỡ 52,1% hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ thoát nghèo; hỗ trợ 348 con bê giống, trị giá 3.195 triệu đồng; hỗ trợ xây mới và sửa chữa 11 nhà “Mái ấm tình thương” trị giá 370 triệu đồng; vận động thành lập mới 132 doanh nghiệp; duy trì hoạt động “tổ, nhóm phụ nữ tiết kiệm mua BHYT” tại 100% các xã, thị trấn; đến nay có 1.567 Tổ, với tổng số hội viên tham gia BHYT đạt tỷ lệ 99,13%; trong 3 năm đã tuyên truyền vận động 2.623 hợp đồng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

***- Hội Cựu chiến binh huyện*** thực hiện chương trình *“Bảo vệ môi trường ngoài đồng ruộng”;* chương trình xây dựng đường sáng, an toàn làm thay đổi diện mạo đời sống nông thôn; phong trào “*Hội viên Cựu chiến binh làm kinh tế giỏi”* được triển khai sâu rộng, phát huy tính năng động, sáng tạo trong lao động sản xuất của hội viên, đã phát triển và nhân rộng 318 tổ *“3 chủ động*”, với 954 thành viên; duy trì 295 “*Tổ 3 trên 1*”, với 885 hội viên, cảm hóa, hoàn lương được 295 đối tượng; vận động 274 chi hội tham gia thu gom được trên 8.197kg/năm vỏ bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật bàn giao cho Công ty vệ sinh môi trường đưa đi xử lý, xây dựng được 3.200 bể chứa và 02 nhà kho lưu chứa vỏ bao thuốc bảo vệ thực vật.

 Hưởng ứng cuộc vận động “*Cựu chiến binh chung sức xây dựng nông thôn mới”,* có 345 gia đình hội viên Cựu chiến binh hiến 7.818 m2, trị giá khoảng 7.818 triệu đồng; đóng góp xây dựng nhà văn hoá thôn: 4.204 ngày công và 5.445 triệu đồng; đóng góp làm đường giao thông có 16.123 lượt hội viên tham gia với số tiền: 16.576 triệu đồng; tham gia làm kênh mương nội đồng: 10.030 ngày công trị giá 7.021 triệu đồng.

 Phối hợp với Đoàn Thanh niên, Công an các cấp tham gia bảo đảm ANTT&ATGT tại các cổng trường học trên địa bàn. Phát động hội viên thực hiện mô hình*“Thắp sáng đường quê”* tại 274 chi hội, đã vận động lắp đặt 557 cột, bóng đèn, sửa chữa, lắp mới 12.800 m đường dây điện; kinh phí thực hiện 192 triệu đồng được nhân dân đồng tình ủng hộ và đang tiếp tục được nhân rộng mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần bảo đảm cho người dân đi lại thuận lợi, gópphầngiữ gìn an ninh trật tự an toàn - an ninh xã hội ở các thôn, xóm.

***- Hội Nông dân huyện*** thực hiện hiệu quả 3 phong trào do Trung ương hội phát động Phong trào “*Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; “nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và “Nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh”;* ra mắt 21 mô hình phân loại, xử lý rác thải hữu cơ; 25 mô hình tổ hợp tác liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm; xây dựng 14 mô hình tích tụ đất đai, liên kết sản xuất với 115,3 ha đất sản xuất nông nghiệp; 100% chi Hội ký cam kết thực hiện nội dung 3 không và triển khai thực hiện “*Chi hội không có hội viên mắc tệ nạn xã hội;* xây dựng Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện được 1.660,6 triệu đồng; Vận động xây dựng 03 căn nhà tình nghĩa (trị giá 90 triệu đồng) cho hội viên có hoàn cảnh khó khăn.

***- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện:*** Với phong trào “*Tuổi trẻ Thọ Xuân chung tay xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh*”, đã triển khai thực hiện nhiều mô hình chung tay xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao như: *“Đường tranh bích họa”, Cột điện nở hoa”, “Xây dựng khu vui chơi cho thiếu nhi”, “Tuyến phố xanh - vỉa hè sạch”, “Khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp - văn minh - an toàn”, “Hàng cây thanh niên”*, *“Ngày thứ 7 tình nguyện”, “Ngày Chủ nhật xanh”* hàng tuần; duy trì hiệu quả các CLB thanh niên xung kích với bảo vệ môi trường, CLB thanh niên xung kích bảo vệ dòng sông quê hương; các mô hình *“Tuyến đường thanh niên tự quản”, “Đoạn đường em chăm”, “Đổi rác thải nhựa lấy cây xanh”…;* các cấp bộ Đoàn trong huyện đã đảm nhận thực hiện được 585 công trình thanh niên (trong đó có 38 công trình thanh niên cấp huyện) và 1.285 phần việc thanh niên, tổng trị giá hơn 8,85 tỷ đồng với sự tham gia của gần 150.000 lượt ĐVTN, tiêu biểu như: Xây dựng 01 tuyến đường điện năng lượng mặt trời với chiều dài gần 1km, trị giá gần 100 triệu đồng tại xã Bắc Lương; xây dựng mới 82 khu vui chơi cho thiếu nhi tại nhà văn hóa thôn, khu phố; 55 tuyến *“Đường tranh bích họa”* với chiều dài gần 8km; 48 tuyến *“Cột điện nở hoa”* với chiều dài gần 35km; 129 tuyến đường thanh niên tự quản với các tiêu chí *“Sáng - xanh - sạch - đẹp”;* 32 tuyến *“Đường cây thanh niên”* với chiều dài gần 15km; *…*; hỗ trợ xây dựng 10 ngôi nhà cho các đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, trị giá 500 triệu đồng; xây dựng 01 cửa hàng của thanh niên trưng bày, giới thiệu các sản phẩm OCOP; hỗ trợ 125 mô hình phát triển của thanh niên được vay vốn khởi nghiệp với tổng số vốn gần 10 tỷ đồng; xây dựng 30 CLB thanh niên phát triển kinh tế của thanh niên; 38 mô hình *“Bí thư Chi đoàn tiên phong khởi nghiệp”*...

***- Liên đoàn Lao động huyện*** phát động mạnh mẽ phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới gắn với nội dung các phong trào thi đua của tổ chức Công đoàn, đặc biệt là phong trào thi đua *“Công nhân, viên chức, lao động huyện Thọ Xuân tiên phong hiện thực hoá khát vọng xây dựng quê hương Thanh Hoá văn minh, thịnh vượng giai đoạn 2021-2030”;* phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* gắn với hưởng ứng phong trào thi đua *“chung sức xây dựng nông thôn mới”*; huy động nguồn lực xã hội hóa, hỗ trợ sữa chữa, xây mới 10 nhà ở “Mái ấm công đoàn” với tổng số kinh phí 410 triệu đồng cho đoàn viên, CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn; Hàng năm dịp Tết Nguyên đán, Tháng công nhân LĐLĐ huyện tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho đoàn viên CNVCLĐ khó khăn, hộ dân nghèo và học sinh nghèo vượt khó với tổng số trên 600 xuất quà, tổng trị giá 594 triệu đồng. Đồng thời, vận động đoàn viên, người lao động tích cực tham gia đóng góp, ủng hộ xây dựng các quỹ xã hội, từ thiện nhân đạo, Quỹ trợ giúp cho CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn với số tiền hàng tỷ đồng; tuyên truyền, vận động cán bộ công chức, người lao động tham gia vệ sinh môi trường xây dựng cơ quan xanh - sạch - đẹp, đạt chuẩn văn hóa.

**2.3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng NTM**

***\* Tổng huy động nguồn lực giai đoạn 2011-2023***

Tổng huy động nguồn lực từ năm 2011 đến năm 2023 toàn huyện đạt: 18.308.028 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 238.780 triệu đồng, *chiếm 1,3%;*

- Ngân sách tỉnh: 956.933 triệu đồng, *chiếm 5,23%;*

- Ngân sách huyện: 1.654.217 triệu đồng, *chiếm 9,04%;*

- Ngân sách xã: 1.827.094 triệu đồng, *chiếm 9,98%;*

- Vốn tín dụng: 2.278.168 triệu đồng, *chiếm 12,44%;*

- Vốn doanh nghiệp, HTX đầu tư: 337.576 triệu đồng, *chiếm 1,84%;*

- Vốn lồng ghép: 146.771 triệu đồng, *chiếm 0,8%;*

- Nguồn huy động từ nhân dân là: 10.868.490 triệu đồng, *chiếm 59,36%;*

*+ Nhân dân đóng góp xây dựng công trình phúc lợi: 351.506 triệu đồng chiếm 1,92% (bằng tiền mặt 209.706 triệu đồng; ngày công lao động: 141.880 triệu đồng)*

*+ Nhân dân hiến đất: 140.700 triệu đồng. chiếm 0,77%;*

*+ Nhân dân xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà ở, chỉnh trang vườn tạp: 10.376.284 triệu đồng. chiếm 56,68%.*

***Trong đó:***

 ***- Kết quả huy động nguồn lực từ năm 2011 đến năm 2019***

 Tổng số: 7.019.550 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 141.650 triệu đồng, *chiếm 2,02%;*

- Ngân sách tỉnh: 185.800 triệu đồng, *chiếm 2,65%;*

- Ngân sách huyện: 680.800 triệu đồng, *chiếm 9,7%;*

- Ngân sách xã: 1.116.800 triệu đồng, *chiếm 15,91%;*

- Vốn tín dụng: 655.600 triệu đồng, *chiếm 9,34%;*

- Vốn doanh nghiệp, HTX đầu tư: 256.800 triệu đồng, *chiếm 3,66%;*

- Vốn lồng ghép: 112.901 triệu đồng, *chiếm 1,61%;*

- Nguồn huy động từ nhân dân là: 3.869.200 triệu đồng, *chiếm 55,12%;*

*+ Nhân dân đóng góp xây dựng công trình phúc lợi: 155.100 triệu đồng chiếm 2,21% (bằng tiền mặt 93.300 triệu đồng; ngày công lao động: 61.800 triệu đồng)*

*+ Nhân dân hiến đất: 55.800 triệu đồng. chiếm 0,79%;*

*+ Nhân dân xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà ở, chỉnh trang vườn tạp: 3.658.300 triệu đồng. chiếm 52,12%.*

 ***- Kết quả huy động nguồn lực từ năm 2020 đến năm 2023***

 Tổng số: 11.288.478 triệu đồng. Trong đó:

 - Ngân sách Trung ương: 97.130 triệu đồng, *chiếm 0,86%;*

- Ngân sách tỉnh: 711.133 triệu đồng, *chiếm 6,83%;*

- Ngân sách huyện: 973.417 triệu đồng, *chiếm 8,62%;*

- Ngân sách xã: 710.294 triệu đồng, *chiếm 6,29%;*

 - Vốn tín dụng: 1.622.568 triệu đồng, *chiếm 14,37%;*

- Vốn doanh nghiệp, HTX đầu tư: 80.776 triệu đồng, *chiếm 0,72%;*

- Vốn lồng ghép: 33.870 triệu đồng, *chiếm 0,3%;*

- Nguồn huy động từ nhân dân là: 6.999.290 triệu đồng, *chiếm 62,00%;*

*+ Nhân dân đóng góp xây dựng công trình phúc lợi: 196.406 triệu đồng chiếm 1,74% (bằng tiền mặt 116.326 triệu đồng; ngày công lao động: 80.080 triệu đồng)*

*+ Nhân dân hiến đất: 84.900 triệu đồng. chiếm 0,75%;*

*+ Nhân dân xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà ở, chỉnh trang vườn tạp: 6.717.984 triệu đồng. chiếm 59,51%.*

 **3. Huyện Thọ Xuân đã được công nhận đạt chuẩn NTM năm 2019** *(tại Quyết định số 1238/QĐ-TTg ngày 24/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đạt chuẩn NTM năm 2019).*

**4. Số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

**4.1. Số xã đạt chuẩn NTM theo quy định**

**a. Số xã đạt chuẩn NTM**

- Tổng số xã xây dựng NTM trên địa bàn huyện Thọ Xuân là 26 xã.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM là 26 xã, đạt 100%;

Đến nay, 26/26 xã NTM đạt chuẩn 19/19 tiêu chí, 57 chỉ tiêu xã NTM theo quy định tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành bộ tiêu chí xã NTM tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025. Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM, Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025; bổ sung tiêu chí huyện NTM đặc thù không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025.

**b. Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao**

Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao là 14 xã, đạt 53,85%.

Đến nay, 14/14 xã NTM nâng cao đạt chuẩn 19/19 tiêu chí, 75 chỉ tiêu xã NTM nâng cao theo quy định tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành bộ tiêu chí xã NTM nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025. Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM, Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025; bổ sung tiêu chí huyện NTM đặc thù không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025;

**c**. **Số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu**

Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu là 02 xã, đạt 7,69%.

Đến nay, 2/2 xã NTM kiểu mẫu đạt chuẩn các quy định tại Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành tiêu chí thôn thông minh và tiêu chí xã NTM kiểu mẫu tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025 theo lĩnh vực nổi trội nhất.

**4.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện Thọ Xuân là 03 thị trấn.

- Số thị trấn đã đạt chuẩn Đô thị văn minh là 03 thị trấn, đạt 100%.

**4.3. Xã Xuân Lai**

 Xuân Lai là xã đồng bằng, trung tâm vùng tả ngạn sông Chu của huyện Thọ Xuân, cách huyện Thọ Xuân 3 km về phía Đông. Xã có tổng diện tự nhiên 531,49 ha, (trong đó đất sản xuất nông nghiệp là 285,88 ha, chiếm 54,8% diện tích (diện tích đất lúa 214,4 ha, đất mầu để trồng cây hàng năm và rau màu các loại 285,88 ha). Dân số: 5.158 nhân khẩu, với tổng số hộ: 1.511 hộ được phân bố ở 7 thôn.

Kinh tế năm 2023 tiếp tục phát triển ổn định,giá trị sản xuất duy trì mức tăng trưởng cao, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực.Tổng thu nhập xã hội đạt 352.094 tỷ đồng. Bình quân thu nhập đầu người đạt 63,6 triệu đồng. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp thủy sản đạt 66.700 triệu đồng. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp TTCN- xây dựng đạt 79.634 triệu đồng. Dịch vụ - Thương mại đạt 85.016 triệu đồng.

Xã Xuân Lai không thực hiện quy hoạch xây dựng NTM *(được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 7274/UBND-NN ngày 25/10/2011 về danh sách các xã không thực hiện quy hoạch xây dựng xã NTM và Công văn số 7707/UBND-NN ngày 03/3/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện xây dựng xã NTM của xã Xuân Lai, Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân)* do xã thực hiện theo quy hoạch đô thị Xuân Lai đến năm 2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4265/QĐ-UBND ngày 03/12/2013. Đến ngày 27/03/2017, xã Xuân Lai đã được UBND tỉnh đã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn đô thị loại 5 tại Quyết định số 8833/QĐ-UBND.

Đến nay, UBND tỉnh đã điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đô thị Xuân Lai, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 tại Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 07/4/2023.

 Đối chiếu với Bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025, xã Xuân Lai đã được rà soát, đánh giá đáp ứng yêu cầu mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, cụ thể:

*4.3.1. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:*

- Về Giao thông: Xã có đường xã dài 10,9 km, đường thôn và đường liên thôn dài 25,4 km, đường ngõ, xóm dài 14 km và đường trục chính nội đồng dài 15,3 km. Đến nay, 100% các tuyến đường xã, đường thôn, liên thôn và ngõ xóm đều được nhựa hóa, bê tông hóa có nền và mặt đường đạt chuẩn theo quy định, đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm.

- Về Điện:Hệ thống điện của xã do Điện lực Thọ Xuân quản lý vận hành lưới điện trung áp và lưới điện hạ áp. Tổng chiều dài đường dây 24,3 km và tổng số trạm biến áp là 12 TBA với tổng công suất 3.955 KVA phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt trong Nhân dân. Chi nhánh Điện lực Thọ Xuân thường xuyên nâng cấp, sửa chữa, thay thế hệ thống đường dây, bổ sung, nâng cấp các trạm biến áp đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt trong nhân dân. Tỷ lệ hộ dùng điện thường xuyên và an toàn từ các nguồn điện của xã là 1.511/1.511 hộ, đạt 100%.

- Về Trường học: Xã Xuân Lai có 03 trường học (MN Xuân Lai, TH Xuân Lai, THCS Xuân Lai), cả 3 trường đều đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu (đạt 100%), 3/3 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, cụ thể.

+ Trường Mầm non Xuân Lai được công nhận trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 3625/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh;

+ Trường Tiểu học Xuân Lai được công nhận trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 4113/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND tỉnh;

+ Trường THCS Xuân Lai được công nhận trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 5030/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh;

- Về Cơ sở vật chất văn hóa:

+ Xã có Trung tâm văn hoá xã được đầu tư xây dựng năm 2018, với kinh phí trên 7 tỷ đồng, (*Diện tích xây dựng trên 323m2, quy mô 300 chỗ ngồi)*. Hiện nay, công trình đã đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả.

+ Khu thể thao xã có diện tích trên 2.300m2 đảm bảo tổ chức tốt các giải đấu thể thao, liên hoan văn nghệ, hội trại hè thanh thiếu niên và các sự kiện trọng đại của địa phươn trên địa bàn xã và cũng là điểm vui chơi, giải trí và sinh hoạt thể thao cho trẻ em và người cao tuổi cũng như toàn thể nhân dân trên địa bàn xã.

+ Các nhà văn hoá thôn (7 thôn) đều được đầu tư nâng cấp, xây dựng mới với tổng kinh phí 2,5 tỷ đồng, đảm bảo diện tích và được trang bị đầy đủ các thiết bị âm thanh, loa máy, phông màn, cờ sao, bàn ghế, các dụng cụ luyện tập thể thao đơn giản ngoài trời ,…đảm bảo sinh hoạt cộng đồng tại địa phương.

- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Chợ Chợ Thạc có diện tích 6.228 m2, đảm bảo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm, là đầu mối giao thương, buôn bán hàng hóa của nhân dân trên địa bàn xã và các xã trong vùng; Ngoài ra, trên địa bàn có nhiều cửa hàng thương mại tổng hợp, thuận lợi cho việc buôn bán, trao đổi hàng hóa đáp ứng nhu cầu của Nhân dân.

- Hạ tầng Thông tin và Truyền thông:

+ Xã có điểm phục vụ bưu chính:Xã Xuân Lai có điểm phục vụ bưu chính là Điểm Bưu điện Văn hóa xã Xuân Lai mã số hiệu 449800, diện tích 418 m2. Bán kính phục vụ bình quân trên điểm phục vụ là 01 km; thực hiện treo biển hiệu, niêm yết thời gian phục vụ, niêm yết các bản nội quy sử dụng dịch vụ theo quy định; cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng nhu cầu cơ bản của người dân khi sử dụng các dịch vụ do Bưu điện cung cấp.

+ Xã có dịch vụ viễn thông, Internet: Xuân Lai có hạ tầng viễn thông cố định cung cấp dịch vụ đến 7/7 thôn trên địa bàn xã với 5 bộ thu sóng của 3 nhà mạng (Viettel, VNPT, Mobiphone); có hệ thống thông tin di động phủ sóng cung cấp dịch vụ di động băng thông rộng; Hạ tầng viễn thông cung cấp dịch vụ điện thoại cố định, điện thoại di động, dịch vụ Internet băng thông rộng cho Nhân dân trong xã.

+ Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến thôn: Xuân Lai có hệ thống Đài Truyền thanh hữu tuyến; gồm 21 cụm loa với tổng số 52 loa được bố trí tại 7/7 thôn, hệ thống loa truyền thanh ở thôn được kết nối với Đài Truyền thanh xã hoạt động cơ bản ổn định. Xã đã thường xuyên tu sửa hệ thống đường dây, hệ thống loa để phục vị công tác tuyên truyền trên hệ thống thông tin của địa phương. Xã đã ban hành quy chế hoạt động của Đài theo đúng quy định.

+ Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: Hiện xã đã trang bị 17 máy tính phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ công chức; Trang thông tin điện tử của xã duy trì hoạt động theo quy định, địa chỉ website: *http:*/*xuanlai.thoxuan.thanhhoa.gov.vn*); UBND xã đã triển khai, ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc trong điều hành, xử lý công việc; Có ứng dụng phần mềm theo dõi nhiệm vụ; Có ứng dụng CNTT để hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

- Nhà ở dân cư:Đến nay, trên địa bàn xã Xuân Lai không còn nhà tạm, nhà dột nát. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng đạt 1.511/1.511 hộ, đạt 100 %.

*4.3.2. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo*

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 63,6 triệu đồng/người/năm.

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều NTM của xã là 0,6%, tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều NTM là 1,87%. Tỷ lệ nghèo đa chiều của xã Xuân Lai đạt 2,47%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo của xã Xuân Lai năm 2023 là 2.127/2.575 người, đạt 82,6%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 30,02%.

- Tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn: Tổng sản lượng lương thực năm 2023, đạt 3.110,89 tấn. HTX dịch vụ nông nghiệp của xã là đầu mối cung ứng giống, mạ khay, máy cấy, thực hiện công tác tưới tiêu nước, bảo vệ đồng điền cho nhân dân và thực hiện tốt các khâu dịch vụ trong sản xuất nông nghiệp cho nhân dân. Trong năm 2023, toàn xã đã tích tụ được 10,14 ha diện tích đất để trồng hoa, trồng sen và trồng ngô, đạt 126,75% kế hoạch.

*4.3.3. Về Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường*

*-* Xã Xuân Lai duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; Phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; Chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; Trung tâm học tập cộng đồng xếp loại Khá. Có 236 học sinh tốt nghiệp THCS, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó, có 236/236 học sinh tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT là: 5.088/5.158 người đạt 98,6%. Xã đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về y tế *(tại Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Thanh Hoá)*. Đến nay xã đã hoàn thiện các tiêu chí, hồ sơ báo cáo trình tỉnh thẩm định công nhận chuẩn quốc gia về y tế theo Quyết định 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi của xã là 69/458 người, chiếm 15%. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử là 70,82%, tương ứng 3.653/5.158 người.

- Tỷ lệ các thôn được công nhận thôn văn hóa năm 2021, 2022, 2023 là 7/7 thôn, đạt 100%. Tỷ lệ gia đình văn hóa năm 2021 là 1.216 hộ, đạt 93,9%; năm 2022 là 1.247 hộ, đạt 95,2%; năm 2023 là 1.254 hộ, đạt 95,3%. Tỷ lệ hộ người dân tham gia tập luyện TDTT năm 2021, đạt 38%; năm 2022, đạt 48%; năm 2023, đạt 54%. Việc cưới, việc tang, lễ hội đều được nhân dân thực hiện tốt theo nếp sống văn minh.

+ Xã đã triển khai kế hoạch về công tác gia đình và tháng hành động phòng chống BLGĐ. Hàng năm, trên địa bàn xã không xảy ra các vụ bạo lực gia đình.

+ Về sản phẩm OCOP: xã có 02 sản phẩm OCOP 03 sao là: Xúc xích Minh Thắng và giò lụa Minh Thắng.

- Trên địa bàn xã không có di tích lịch sử.

- Môi trường và An toàn thực phẩm:

+ Số hộ được dùng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn xã Xuân Lai là 258/1.511 hộ, đạt tỷ lệ 23,69 %, số hộ còn lại sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ các nguồn.

+ Trên địa bàn xã Xuân Lai có 28 cơ sở sản xuất, kinh doanh với ngành nghề chủ yếu là sơ chế, chế biến từ các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi với quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình. 100% cơ sở đều chấp hành các quy định về BVMT, không có hiện tượng gây ô nhiễm môi trường.

- 100% các trục đường chính đã được bê tông hóa; hệ thống mương rãnh thoát nước trong khu dân cư đã được đầu tư xây dựng mới, cải tạo và có nắp đậy, không có tình trạng tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung.

 - Tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư là 39.910m2/5.158 người, đạt 7,54 m2/người.

 - Mai táng phù hợp với quy định, tỷ lệ hỏa táng trên địa bàn xã đạt 88,6%.

 - Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định là 3.094,8/3.125,8 kg/ngày, đạt 99%

 - Xã có 95 bể thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật, khối lượng bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế phát sinh năm 2023 là 270 kg/năm đã được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

 - Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch của xã là 1.511/1.511 hộ, đạt 100%.

 - Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường là 300/414 cơ sở, đạt 72,46%.

 - Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm là 67/67 hộ, đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn là 1.200/1.511 hộ phân loại rác thải, đạt 79,4%. Đối với rác thải hữu cơ có thể tận dụng làm thức ăn chăn nuôi, đối với rác thải hữu cơ còn lại các hộ sử dụng hố rác hữu cơ phun men vi sinh IMO để thành phân hữu cơ bón cho cây trồng; đối với rác thải vô cơ có thể tái chế được được phân loại bán cho các cơ sở thu mua tái chế; rác thải còn lại được hợp đồng với Công ty TNHH Xây dụng & Môi trường Lê Bình thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định, định kỳ 3 lần/tuần.

- Trên địa bàn xã, một số mô hình thu gom, hạn chế rác thải nhựa đã và đang được triển khai thực hiện như mô hình “thu gom phế liệu đến triệu phần quà san sẻ yêu thương” tại 7/7 thôn, vận động người dân dùng làn nhựa đi chợ để hạn chế việc sử dụng bao bì túi nilon. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh được thu gom xử lý đạt 87%.

*4.3.4. Xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và giữ gìn an ninh, trật tự.*

- Xã có 17/17 cán bộ công chức đạt chuẩn 100%.

- Năm 2021, 2022, 2023, Đảng bộ xã Xuân Lai được Ban chấp hành Đảng bộ huyện đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2021, 2022, 2023, Chính quyền xã Xuân Lai được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội xã Xuân Lai được công nhận đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.

- Xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình bảo vệ và hỗ trợ những người bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội: Xã có 04 cán bộ nữ trong Ban chấp hành Đảng ủy, đạt tỷ lệ 26,6%; Số lượng phụ nữ thuộc hộ nghèo được vay vốn từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức khác đạt 100%; Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; Mỗi tháng có ít nhất 02 chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống truyền thanh của xã; Có 02 mô hình địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh cho các nạn nhân bị bạo lực giới và bạo lực gia đình tại cộng đồng đạt chuẩn.

- Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp: Tổ chức Ban chỉ huy quân sự và cán bộ dân quân tự vệ chức danh tổ trưởng dân quân tại chỗ đảm bảo về số lượng và chất lượng. Bảo đảm chính sách và cơ sở vật chất cho dân quân tự vệ theo quy định. Ban CHQS xã xây dựng kế hoạch hoạt động trực sẵn sàng chiến đấu trong các ngày lễ tết, kỷ niệm trong năm; Phối hợp với MTTQ các ban, ngành, đoàn thể trong xã; phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân với lực lượng công an xã trong công tác giữ gìn ANTT và trật tự ATXH.... Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh cho các đối tượng, đăng ký, quản lý, kiểm tra, huấn luyện lực lượng Dự bị động viên đảm bảo theo quy định. Giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn Trên địa bàn xã không có tranh chấp đất đai; khiếu kiện đông người vượt cấp; các vụ phạm pháp hình sự.

*-* Về An ninh: Hằng năm, Đảng ủy xã có Nghị quyết về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANTT; Ủy ban nhân dân xã có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự (ANTT) và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (ANTQ) trên địa bàn. Trên địa bàn xã không xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng; Số vụ việc xảy ra về trật tự xã hội trên địa bàn được kiềm chế. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ được xây dựng, phát triển sâu rộng với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với điều kiện địa bàn dân cư. Lực lượng Công an xã đã phát huy vai trò nòng cốt tích cực, chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể trong xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

**5. Kết quả xây dựng NTM của 26 xã thực hiện xây dựng NTM trên địa bàn huyện Thọ Xuân**

**5.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch:**

Khi bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM, các xã trên địa bàn huyện Thọ Xuân chưa có xã nào có Quy hoạch xây dựng NTM được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Năm 2011, UBND huyện Thọ Xuân đã chỉ đạo thực hiện lập và phê duyệt quy hoạch xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2011-2020 cho tất cả các xã trên địa bàn. Kết quả, đến năm 2012, 26/26 xã thực hiện xây dựng NTM trên địa bàn huyện được phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng NTM giai đoạn 2011-2020, ban hành quy định quản lý quy hoạch, làm cơ sở để các xã quản lý xây dựng theo quy hoạch; UBND các xã đã tổ chức công bố, công khai, niêm yết quy hoạch đảm bảo theo đúng quy định và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt, đạt 100%.

- Giai đoạn 2016-2020, các xã thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.Các nội dung điều chỉnh, bổ sung, gồm các nội dung về cơ sở vật chất văn hóa, vùng sản xuất, hệ thống kênh mương, thủy lợi, đường giao thông nông thôn. Riêng các xã: Xuân Bái, Thọ Xương, Thọ Lâm, Xuân Phú thực hiện quy hoạch chung Đô thị Lam Sơn - Sao Vàng; xã Xuân Trường, Tây Hồ thực hiện quy hoạch chung thị trấn Thọ Xuân; xã Xuân Thiên thuộc quy hoạch chung đô thị Phố Đầm. Các quy hoạch đô thị được lập và phê duyệt theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của các Sở ngành và do UBND tỉnh phê duyệt và ban hành quy định quản lý, được UBND huyện Thọ Xuân công bố và tổ chức thực hiện quy hoạch theo đúng quy định.

- Giai đoạn từ năm 2021 dến nay, để phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2021-2025, đáp ứng việc thực hiện các mục tiêu của cả giai đoạn, UBND huyện Thọ Xuân đã chỉ đạo các xã thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung (QHC) xây dựng xã giai đoạn 2021- 2030, đảm bảo tuân thủ định hướng Quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt. Kết quả, có 26/26 xã, đạt 100% số xã trên địa bàn huyện Thọ Xuân đã có QHC xây dựng xã hoặc QHC đô thị được phê duyệt. Cụ thể như sau:

***- Về QHC xây dựng xã được phê duyệt:***

+ Lập, phê duyệt QHC xây dựng xã đối với 19 xã, trong đó:

Đã thực hiện lập, phê duyệt QHC xây dựng xã đối với 06 xã mới được hình thành sau sáp nhập: Xuân Lập, Xuân Sinh, Xuân Hồng, Phú Xuân, Trường Xuân, Thuận Minh; đã lập, phê duyệt điều chỉnh QHC xây dựng xã đối với 13 xã không thuộc quy hoạch đô thị: Bắc Lương, Xuân Hòa, Xuân Minh, Xuân Giang, Thọ Lập, Thọ Diên, Nam Giang, Thọ Hải, Thọ Lộc, Xuân Phong, Xuân Hưng, Xuân Tín, Quảng Phú;

+ Đã lập, phê duyệt điều chỉnh QHC đô thị đối với 07 xã thuộc quy hoạch đô thị: Tây Hồ; Xuân Bái; Thọ Lâm; Xuân Trường; Thọ Xương; Xuân Thiên; Xuân Phú.

Nội dung các đồ án QHC xây dựng xã đã thực hiện tuân thủ về pháp luật quy hoạch; tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng QCXDVN 01:2021/BXD; thực hiện đúng quy định về thiết chế văn hóa; quy định về trường đạt chuẩn quốc gia...và tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn; các quy định về hạ tầng sản xuất (*thủy lợi, đề điều, giao thông nội đồng, khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn*); phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của các xã giai đoạn 2021-2030; đối với 07 xã có QHC đô thị được duyệt, đáp ứng yêu cầu trong xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 được quy định tại theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dụng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

Sau khi QHC xây dựng xã được phê duyệt, UBND các xã đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị công bố quy hoạch, UBND các xã đã tổ chức thực hiện công bố, niêm yết công khai QHC xây dựng xãtại trụ sở UBND xã và các thôn để nhân dân được biết, giám sát, kiểm tra, thực hiện; Đối với QHC đô thị, UBND huyện đã cung cấp hồ sơ về Viện Quy hoạch Kiến trúc Thanh Hóa tiếp nhận xử lý đăng tải công khai theo quy định và theo chỉ đạo của UBND tỉnh, và được UBND huyện Thọ Xuân thực hiện trên Trên trang thông tin điện tử *https://quyhoach.xaydung.gov.vn* và trên địa bàn các xã.

***- Về ban hành quy định quản lý QHC xây dựng xã:***

+ Đối với 19 xã thực hiện QHC xây dựng xã: UBND huyện đã ban hành 19 quy định quản lý QHC xây dựng xã kèm theo.

+ Đối với 07 xã thực hiện QHC đô thị: UBND tỉnh đã ban hành Quy định quản lý theo đồ án QHC đô thị.

+ Việc tổ chức thực hiện theo quy hoạch: Các công trình hạ tầng kỹ thuật,hạ tầng xã hội, như: Đường giao thông, đường điện, trụ sở xã, nhà văn hóa.v.v; Công trình phục vụ sản xuất (giao thông nội đồng; hệ thống hồ, đập, kênh, mương.v.v..); điểm dân cư nông thôn; các khu chức năng (tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, trang trại...) đã được đầu tư xây dựng theo QHC đô thị và QHC xây dựng xã được duyệt.

**5.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:**

**5.2.1. Về giao thông:**

Thời điểm bắt đầu triển khai xây dựng NTM, hệ thống giao thông nông thôn của huyện cơ bản chưa đáp ứng được yêu cầu cho sản xuất, dân sinh cũng như tiêu chí NTM. Tỷ lệ đường trục xã, liên xã được nhựa hóa, bê tông hóa mới chỉ đạt từ 64-69%, đường giao thông thôn xóm, đường nội đồng còn nhiều tuyến là đường đất, đá cấp phối, nhiều tuyến đường bị ngập úng vào mùa mưa, nền và mặt đường nhỏ, hẹp.

Năm 2011, tổng chiều dài đường giao thông nông thôn trên địa bàn 26 xã là 1.750km, trong đó: đường xã là 251km; nhựa hóa, bê tông hóa được 162km, đạt 64,54%; đường trục thôn, liên thôn là 264km; bê tông hóa được 170km, đạt 64,4%; đường ngõ, xóm là 527 km; bê tông hóa được 368km, đạt 69,82%; đường trục chính nội đồng là 708km; cứng hóa được 474km, đạt 66,94%.

Thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM, từ năm 2011 đến nay, từ nhiều nguồn lực, cùng với nguồn xi măng do tỉnh và huyện hỗ trợ, nhân dân các xã trên địa bàn huyện đã tham gia hiến đất, góp tiền, ngày công lao động để thực hiện bê tông hóa, nhựa hóa, xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn. Đến nay, hệ thống giao thông trên địa bàn 26 xã đã đáp ứng yêu cầu tiêu chí NTM, cụ thể:

- Tổng chiều dài đường trục xã, liên xã là 254,5km; 100% đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và có chiều rộng mặt đường ≥3,5m; chiều rộng nền đường ≥6,5m, tăng 92,5km (36,35%) so với năm 2011.

- Tổng chiều dài đường trục thôn, xóm, đường liên thôn, xóm là 263,6 km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa 263,6/263,6km, đạt 100%, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, tăng 93,6km (35,5%) so với năm 2011; trong đó, có 258,8/263,6km, đạt 98,21%đượcbê tông hóa, nhựa hóa đạt chiều rộng mặt đường ≥3,0m, chiều rộng nền đường ≥4,0m.

-Tổng chiều dài đường ngõ, xóm là 526,7km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa 526,7km/526,7km, đạt 100%, đảm bảo sạch và đi lại thuận tiện quanh năm, tăng 158,7km (30,1%) so với năm 2011; trong đó, có 486,4/526,7km, đạt 92,35% đượcbê tông hóa, nhựa hóa đạt chiều rộng mặt đường ≥3,0m, chiều rộng nền đường ≥4,0m.

- Tổng chiều dài đường trục chính nội đồng là 708 km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa 708/708km, đạt 100%, đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, tăng 234km (33,05%) so với năm 2011; trong đó, có 633,9/708km, đạt 89,53%đượcbê tông hóa hoặc nhựa hóa đạt chiều rộng mặt đường ≥3,0m, chiều rộng nền đường ≥4,0m.

**5.2.2. Về Thủy lợi và PCTT:**

Năm 2011, diện tích gieo trồng cả năm cần tưới của 26 xã là 23.369,22ha, diện tích gieo trồng cả năm thực tế (03 vụ) được tưới chủ động là 20.734,17ha/23.369,22ha, đạt 88,7%; diện tích gieo trồng cả năm cần tiêu là 24.159,61ha, diện tích gieo trồng cả năm thực tế (03 vụ) được tiêu là 22.867,68ha/24.159,61ha, đạt 94,7%.

Đến nay, hệ thống công trình thuỷ lợi trên địa bàn huyện Thọ Xuân đã được đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu và đảm bảo chủ động trong công tác tưới, tiêu phục vụ sản xuất. Toàn huyện có 92 công trình thủy lợi đầu mối, gồm 17 hồ chứa, 14 đập dâng, 61 trạm bơm tưới, tiêu các loại (trong đó có 57 trạm bơm tưới với tổng công suất 74.960 m3/h; 4 trạm bơm tiêu tổng công suất 87.840 m3/h). Hệ thống tưới gồm 782 km kênh tưới các cấp trên địa bàn và 65km trục tiêu liên xã phục vụ tưới tiêu cho hơn 10.407,27 ha đất sản xuất nông nghiệp; trong đó tỷ lệ kênh mương được kiên cố hóa là 672,5/782km, đạt 85,9%. Năm 2023, diện tích gieo trồng cả năm cần tưới của 26 xã là 21.676,77ha, diện tích gieo trồng cả năm thực tế (03 vụ) được tưới chủ động là 20.062,72ha/21.676,77ha, đạt 92,6%; diện tích gieo trồng cả năm cần tiêu là 23.012,16ha, diện tích gieo trồng cả năm thực tế (03 vụ) được tiêu là 22.365,53ha/24.159,61ha, đạt 97,2%; diện tích nuôi trồng thủy sản được cấp thoát nước chủ động là 568,43ha/568,79ha, đạt 99,94%.

- Các công trình đê điều tại các xã bảo đảm an toàn, phục vụ tốt công tác phòng chống thiên tai và TKCN, sản xuất nông nghiệp, đời sống sinh hoạt của nhân dân. 100% số xã đã thành lập và kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai-tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự hàng năm theo đúng quy định; 100% cán bộ cơ quan thường trực tham gia trực tiếp công tác, phòng, chống thiên tai. Hàng năm, huyện đã tổ chức hướng dẫn, tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ cho Ban chỉ huy và 100% số đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, đáp ứng yêu cầu ứng phó giờ đầu khi có thiên tai xảy ra; ban hành đầy đủ các văn bản, hướng dẫn về công tác phòng, chống thiên tai, đảm bảo được triển khai chủ động và có hiệu quả, ứng phó được các loại hình thiên tai, thường xuyên xảy ra trên địa bàn theo phương châm “*4 tại chỗ”;* thực hiện phê duyệt các phương án phòng, chống thiên tai theo đúng quy định của Luật.

Giai đoạn 2020-2023 huyện bố trí và huy đồng vốn từ ngân sách các cấp 245 tỷ đồng để tu bổ, nâng cấp, cải tạo các công trình xuống cấp và đầu tư xây mới các công trình phòng, chống thiên tai đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước mùa mưa bão.

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cả cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả với mưa lớn, truyền tải kịp thời các bản tin, công điện chỉ đạo của các cấp về phòng chống, ứng phó thiên tai trong thời điểm diễn ra các đợt bão, lũ, để các cấp chính quyền địa phương, cơ sở và người dân chủ động thực hiện.

Kết quả tự chấm điểm nội dung chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: đạt 95 điểm tương đương mức khá.

**5.2.3. Về điện:**

Năm 2011, trên địa bàn 26 xã của huyện Thọ Xuân có 183 trạm biến áp, với tổng công suất 31.045 KVA; tổng đường dây hạ áp là 495,03 km, đường dây trung áp là 202,18 km; 100% hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn. Tuy nhiên, do đặc thù diện tích của huyện trải rộng, thời điểm này đường giao thông chưa đồng bộ, nguồn kinh phí đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo hệ thống lưới điện còn hạn chế nên chưa đảm bảo được tiêu chí mạch vòng cấp điện dẫn đến khó khăn trong quản lý vận hành, dự phòng cấp điện, bán kính cấp điện xa gây ra tổn thất điện áp cao, điện áp cuối nguồn trong giờ cao điểm chưa thực sự ổn định.

Để xây dựng hạ tầng điện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, huyện Thọ Xuân đã chỉ đạo các xã phối hợp với các đơn vị chức năng, tập trung nguồn lực đầu tư nâng cấp hệ thống mạng lưới điện, xây dựng mới được 98,57km, nâng cấp cải tạo 92,4km đường dây trung thế; xây dựng mới 153,34km, nâng cấp cải tạo 14,5 km đường dây hạ thế; đầu tư mới 4km đường dây cáp ngầm và 106 trạm biến áp; tổ chức chỉnh trang mạng lưới điện, cáp quang, đường dây thông tin liên lạc treo trên cột qua khu dân cư đảm bảo an toàn mỹ quan theo quy định; thực hiện di dời cột điện, cột treo dây tín hiệu nằm trong lòng đường trong quá trình mở rộng đường giao thông; duy tu, bảo dưỡng, đầu tư thay mới hệ thống đường dây điện; vận động, hướng dẫn các hộ dân sửa chữa, thay thế, nâng cấp chất lượng hệ thống điện sau công tơ. Đến nay, hệ thống điện trên địa bàn các xã đã đảm bảo các điều kiện theo tiêu chuẩn ngành điện và phục vụ nhu cầu sử dụng điện phục vụ sinh hoạt, sản xuất của nhân dân, cụ thể:

- Về hệ thống điện trên địa bàn 26 xã có 289 trạm biến áp với tổng công suất 87.608 KVA (tăng 106 TBA so với năm 2011); 300,75 km đường dây trung áp (tăng 98,57km so với năm 2011); 659,65 km đường dây hạ áp (tăng 164,62km so với năm 2011); lưới điện hạ áp được vận hành ổn định, đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật theo quy định.

- Có 48.385/48.385 hộ dân, đạt 100% số hộ và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn toàn huyện được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.

**5.2.4. Về trường học:**

Năm 2011, cơ sở vật chất các trường học còn thiếu, tỷ lệ số trường học có cơ sở vật chất đạt tiêu chuẩn mới đạt 38/99 trường, đạt 38,3% (trong đó cả 38 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, chưa có trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2); thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu dạy và học; công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được quan tâm chưa nhiều; nguồn thu của huyện và các xã còn hạn chế nên nguồn lực dành cho đầu tư lĩnh vực giáo dục, đào tạo còn khó khăn.

Xác định giáo dục là một trong những tiêu chí quan trọng, là nền tảng phát triển kinh tế - xã hội, nên ngay từ những ngày đầu triển khai thực hiện Chương trình, huyện đã có các Đề án, Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; có các Nghị quyết của HĐND về kinh phí kích cầu các xã xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia và huy động từ nhiều nguồn vốn của Trung ương, tỉnh, huyện, xã để đầu tư sửa chữa, nâng cấp, xây mới các công trình trường học. Đến nay, cơ sở vật chất trường học đã được đầu tư xây dựng theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa, trường lớp khang trang, sạch đẹp; tăng cường bổ sung trang thiết bị dạy và học, theo đó, có 79/80 (đạt 98,75%) trường học các cấp học mầm non, tiểu học, THCS và TH&THCS đảm bảo tiêu chuẩn về cơ sở vật chất mức độ 1 trở lên theo quy định, trong đó: có 25/80 trường đạt tiêu chuẩn về cơ sở vật chất mức độ 2, đạt 31,25%.

So với năm 2011, tổng số trường học của 26 xã đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 trở lên tăng 41 trường, tương đương 60,45%.

**5.2.5. Về cơ sở vật chất văn hóa:**

Khi bắt đầu triển khai thực hiện xây dựng NTM, các xã đã quy hoạch được quỹ đất để xây dựng Trung tâm Văn hóa -Thể thao xã, tuy nhiên, diện tích quy hoạch chưa đảm bảo theo quy định;đa số các xã chưa có khu Trung tâm Văn hóa -Thể thao riêng biệt, Hội trường đa năng, Nhà văn hóa của các xã là tích hợp của hợp phần Trung tâm Văn hóa -Thể thao, nằm trong khu Công sở xã,có diện tích nhỏ, số chỗ ngồi không đảm bảo. Hầu hết các xã chưa có các điểm vui chơi giải trí cho trẻ em người già. Trên địa bàn 26 xã mới có 89,4% số thôn có nhà văn hóa - khu thể thao thôn, số còn lại sinh hoạt văn hóa thể thao tại các điểm sinh hoạt công cộng như đình làng, trung tâm học tập cộng đồng.

Thực hiện chương trình xây dựng NTM, lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch được cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở triển khai thực hiện quyết liệt; huyện Thọ Xuân đã chỉ đạo thực hiện quy hoạch quỹ đất, tập trung và huy động mọi nguồn lực từ ngân sách nhà nước đến nguồn vốn xã hội hóa để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất văn hóa, thể thao từ cấp xã, thôn khang trang, đồng bộ, bổ sung các thiết chế văn hóa, trang thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao đảm bảo phục vụ điều kiện tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của xã, của thôn và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe của người dân, kết quả đến nay:

- Có 26/26 xã đã quy hoạch được quỹ đất dành cho Trung tâm văn hóa - Thể thao xã đảm bảo về mặt vị trí và diện tích, đạt tỉ lệ 100%:

+ 100% số xã có Nhà Văn hóa hoặc Hội trường đa năng với quy mô từ 250 - 350 chỗ ngồi; Hội trường văn hóa đa năng xã đều bố trí đầy đủ 04 phòng chức năng (phòng thông tin truyền thanh; phòng đọc sách, báo, thư viện; phòng sinh hoạt câu lạc bộ, phòng hành chính); cơ sở vật chất, trang thiết bị bên trong Hội trường văn hoá đa năng xã bố trí đầy đủ, đồng bộ về: Bàn, ghế, phông màn, cờ, sao, tượng Bác Hồ, bục nói chuyện, thiết bị âm thanh, ánh sáng… đảm bảo tổ chức các hội nghị, sự kiện văn hóa, thể thao và các hoạt động cộng đồng trên địa bàn xã. Các xã chú trọng bố trí thư viện hoặc phòng đọc sách báo xã với đa dạng đầu sách, tổ chức luân chuyển, phục vụ bạn đọc đạt hiệu quả.

+ 100% số xã đã quy hoạch quỹ đất Khu thể thao hoặc Nhà thi đấu đa năng xã được bố trí tương đối đầy đủ dụng cụ thể thao đơn giản, các sân bóng chuyền da, bóng chuyền hơi, sân cầu lông, bóng bàn, tennis, sân tập dưỡng sinh và đi bộ cho người cao tuổi, …; đáp ứng nhu cầu tập luyện TDTT của Nhân dân.

+ 100% số xã có sân vận động đảm bảo theo quy định, có tường bao, biển tên, rãnh thoát nước, mặt cỏ, đường Pitch, sân khấu ngoài trời… bố trí, lắp đặt các trang thiết bị thể thao đơn giản: bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, xà đơn, xà kép, tập dưỡng sinh cho người già, thiết bị vui chơi giải trí cho trẻ em.

+ 100% số xã đã thành lập Trung tâm văn hóa - Thể thao xã, có Ban Chủ nhiệm để tổ chức duy trì hoạt động tại thiết chế văn hóa cấp xã và hướng dẫn hoạt động tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn; Bố trí được nguồn kinh phí ổn định cho tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cấp xã; ban hành được quy chế hoạt động, quy chế vận hành quản lý thiết chế cấp xã đảm bảo theo quy định.

- 100% số xã có điểm vui chơi giải trí cho người già trẻ em được bố trí tại các điểm trường học các cấp, trung tâm xã, được lắp đặt các thiết bị phù hợp với hoạt động cho trẻ em và người cao tuổi như: Bóng chuyền hơi, xà đơn, xích đu, đi bộ, tập dưỡng sinh, chơi cờ, ghế đá đọc sách báo.

- 233/233 thôn trên địa bàn 26 xã của huyện Thọ Xuân có Nhà văn hóa - Khu thể thao, đạt tỉ lệ 100%; Quy mô các Nhà Văn hóa thôn được xây dựng với diện tích trên 300m2, đảm bảo chỗ ngồi, có sân khấu và đầy đủ các trang thiết bị, gồm: loa đài, tủ sách, bàn ghế, phông màn, tượng Bác, bục nói chuyện, bảng, biển tiêu chuẩn, nội quy... Khu thể thao thôn có diện tích trên 500m2 trở lên và đều được trang bị các trang thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao phổ thông đảm bảo phục vụ nhu cầu tổ chức hoạt động của người dân, 100% các Khu thể thao thôn đều đảm bảo các điều kiện tổ chức các hoạt động thể thao của thôn.

**5.2.6. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:**

Khi triển khai xây dựng NTM, khu vực nông thôn huyện Thọ Xuân có 17 chợ/15 xã, song mới có 11 chợ đạt chuẩn; chợ đều do BQL chợ (do UBND xã thành lập) quản lý; các chợ có diện tích chưa đảm bảo, các hạng mục như đường nội bộ chợ, hệ thống cấp thoát nước, công trình vệ sinh, xử lý rác thải chưa được xây dựng đồng bộ, điều kiện vệ sinh chung, vệ sinh ATTP chưa đảm bảo, các mặt hàng trong chợ chưa phong phú.

Để phát triển cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chợ xã, UBND huyện Thọ Xuân đã chỉ đạo các xã thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ cho doanh nghiệp và các HTX quản lý; khuyến khích các xã, các doanh nghiệp đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng thương mại, dịch vụ theo quy hoạch; tạo điều kiện cho các thương nhân có nhu cầu đầu tư xây dựng chợ nông thôn tham gia đầu tư xây dựng chợ; thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo kế hoạch đã được phê duyệt; chỉ đạo các xã và các đơn vị chức năng tập trung triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn.

Đến nay, toàn huyện đã có 20 chợ trên địa bàn 17 xã, 100% số chợ đều được đầu tư xây dựng đạt chuẩn hạng 3, khang trang, đồng bộ; 9 xã không có chợ, UBND huyện Thọ Xuân đã chỉ đạo xây dựng 9 cửa hàng thương mại tổng hợp, kinh doanh thực phẩm an toàn đạt chuẩn theo Quyết định 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công thương, có quy mô từ 50 m² trở lên, mỗi cửa hàng kinh doanh trên 200 loại hàng hóa khác nhau, cung cấp đáp ứng phục vụ đủ nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân trên địa bàn và đảm bảo các điều kiện về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

**5.2.7. Về Thông tin và truyền thông:**

Từ năm 2011, 100% số xã thực hiện xây dựng NTM của huyện Thọ Xuân đều đã có điểm Bưu điện Văn hóa xã, tuy nhiên, cơ sở vật chất và trang thiết bị chưa đảm bảo phục vụ nhân dân. Hạ tầng viễn thông chưa đồng bộ, dịch vụ viễn thông còn hạn chế, 100% các xã đều sử dụng đài truyền thanh hữu tuyến, một số khu dân cư xa trung tâm xã khó tiếp cận sóng phát thanh của xã. Việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa được thực hiện đồng bộ, quá trình phân công, xử lý công việc chủ yếu công việc chủ yếu qua văn bản giấy.

Thời gian qua, huyện Thọ Xuân đã tập trung phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông trên địa bàn; phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn huyện chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng viễn thông, điểm Bưu điện Văn hóa xã, bảo đảm thông tin liên lạc, chất lượng dịch vụ, an toàn, an ninh về thông tin và truyền thông, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện thoại, Internet, ứng dụng công nghệ thông tin của người dân và các tổ chức trong phát triển kinh tế, xã hội; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành cũng như trong công tác chuyên môn ở các cơ quan nhà nước, nhằm từng bước đổi mới, thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan nhà nước đối với người dân và doanh nghiệp; tạo tiền đề quan trọng cho việc phát triển và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, kết quả đến nay:

- 26/26 xã có điểm phục vụ bưu chính theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông về diện tích, bán kính phục vụ; thực hiện niêm yết thời gian phục vụ, niêm yết các bản nội quy sử dụng và treo biển hiệu theo quy định; đáp ứng tiêu chuẩn về mặt bằng, trang thiết bị phục vụ và cung ứng các dịch vụ bưu chính theo quy định của ngành.

- 26/26 xã có hạ tầng mạng viễn thông cố định mặt đất, di động mặt đất với công nghệ băng thông rộng di động tiên tiến 3G, 4G, sẵn sàng cung cấp đầy đủ các dịch vụ viễn thông, Internet theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông đến 100% các thôn trên địa bàn xã; đã đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- 26/26 xã có hệ thống Đài Truyền thanh đang hoạt động; 100% thôn có hệ thống loa truyền thanh kết nối với Đài Truyền thanh xã hoạt động ổn định, phục vụ tốt công tác thông tin, tuyên truyền các chủ chương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến cộng đồng dân cư trong xã. Hoạt động của Đài Truyền thanh xã tuân thủ theo Quyết định số 1895/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Cán bộ, công chức của 26/26 xã được trang bị máy vi tính phục vụ nhiệm vụ chuyên môn; Phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc đã được khai thác, sử dụng hiệu quả, 100% văn bản đến được cập nhật, xử lý, ký số và gửi đi trên phần mềm, các xã đã ban hành quy định về việc sử dụng phần mềm; 100% cán bộ, công chức của các xã đã được cấp hộp thư điện tử công vụ của tỉnh; Phần mềm Một cửa điện tử được sử dụng hiệu quả, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, cập nhật, xử lý và có kết quả xử lý trên phần mềm Một cửa điện tử đạt 100%; Trang thông tin điện tử của các xã đã cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

**5.2.8. Về nhà ở dân cư:**

Khi bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM mới, trên địa bàn 26 xã xây dựng NTM của huyện Thọ Xuân mới có 36.100/48.675hộ có nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng, chiếm tỷ lệ 74,17%, vẫn còn 2.639 hộ ở trong nhà tạm, nhà dột nát, chiếm tỷ lệ 5,42%.

Trong những năm qua, Ủy ban MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội của huyện, UBND huyện Thọ Xuân đã thực hiện tốt các chính sách, các dự án hỗ trợ nhà ở cho người có công, người nghèo, người dân trong vùng chịu ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt; đồng thời huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà Đại đoàn kết, mái ấm tình thương, nhà tình nghĩa…, hỗ trợ các hội viên có hoàn cảnh khó khăn, sửa chữa, xây mới nhà cho các hộ nghèo và xóa nhà tạm bợ, dột nát theo chủ trương của Trung ương, tỉnh, huyện; kêu gọi các tổ chức, cá nhân những nhà hảo tâm để xây dựng nhà tình nghĩa cho các hộ gia đình chính sách và hộ nghèo, hỗ trợ hộ nghèo vay vốn cải thiện nhà ở từ Ngân hàng Chính sách xã hội, quỹ vì người nghèo... Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động chỉnh trang, xây mới, cải tạo, nâng cấp nhà ở, công trình ao, vườn, chuồng trại chăn nuôi theo tiêu chí “*3 sạch”.* Kết quả, đã hỗ trợ cho 1.492 hộ thuộc đối tượng người có công xây mới, sửa chữa nhà ở bằng nguồn ngân sách từ Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách huyện với tổng kinh phí 46.665 triệu đồng.

Năm 2023, trên địa bàn 26 xã không còn nhà tạm, dột nát; số hộ có nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng là 47.173/48.385hộ, đạt 97,50%, tăng 23,33% so với năm 2011.

**5.3. Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân**

**Năm 2011, khi bắt đầu thực hiện Chương trình xây dựng NTM, quy mô giá trị sản xuất toàn huyện theo giá thực tế đạt 4.177 tỷ đồng; tốc độ tăng giá trị sản xuất đạt 14,5%; có tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 23,9%, ngành Công nghiệp - Xây dựng chiếm 35,3%, ngành Dịch vụ - Thương mại là 40,8%, thu nhập bình quân đầu người toàn huyện mới đạt 12,98 triệu đồng/người/năm (khu vực nông thôn đạt 11,12 triệu đồng/người);** tỷ lệ hộ nghèo + cận nghèo đang còn 27,61% **(khu vực nông thôn** là 29,22%).

**Để giảm nghèo, nâng cao thu nhập, lĩnh vực phát triển sản xuất luôn được cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn huyện quan tâm và xác định là nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng NTM. Trong những năm qua, các** xã đã khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội, tập trung chuyển đổi cơ cấu sản xuất, cơ cấu lao động, ngành nghề; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp gắn với nhu cầu thị trường, nhờ đó, thu nhập của người dân được nâng lên, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện và nâng cao. Thu nhập bình quân đầu người toàn huyện tăng từ 12,98 triệu đồng/người/năm năm 2011 lên 63,86 triệu đồng năm 2023 (khu vực nông thôn tăng từ 11,12 triệu đồng/người năm 2011 lên 63,28 triệu đồng/người) ; tỷ lệ nghèo đa chiều giảm từ 27,61% xuống còn 2,57% (khu vực nông thôn giảm từ 29,22% năm 2011 xuống còn 2,7% năm 2023).

Giá trị sản xuất toàn huyện đạt mức 21.596 tỷ đồng; cơ cấu kinh tế dịch chuyển đúng hướng, **tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm còn 18,6%, ngành Công nghiệp - Xây dựng chiếm 54,2%, ngành Dịch vụ - Thương mại đạt 27,2%.**

**5.3.1. Về nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản:**

Những năm qua, huyện Thọ Xuân đã tập trung phát triển theo hướng hàng hóa, đã hình thành và phát triển một số vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, liên kết, bao tiêu sản phẩm các loại cây xuất khẩu, gắn với xây dựng thương hiệu mang lại hiệu quả kinh tế cao. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất được đẩy mạnh, các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao được nhân rộng; năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất được nâng lên, đến năm 2023, tỷ lệ diện tích ứng dụng công nghệ cao đạt 44,2%. Thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp đạt kết quả tích cực, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được quan tâm thực hiện, đến năm 2023 có 32 sản phẩm OCOP cấp tỉnh, trong đó có 01 sản phẩm được xếp hạng 4 sao, 31 sản phẩm được xếp hạng 3 sao.

**5.3.2. Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề:**

Thọ Xuân là một trong những địa phương sớm được đầu tư các nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp, như: Nhà máy giấy Mục Sơn, Nhà máy đường Lam Sơn, đây là những cơ sở sản xuất công nghiệp lớn của tỉnh và của ngành; thu hút được một số nhà máy sản xuất hàng may mặc, giày da sử dụng nhiều lao động vào địa bàn huyện. Các ngành nghề truyền thống tiếp tục phát triển, chất lượng được nâng lên gắn với xây dựng thương hiệu, mở rộng quy mô sản xuất và thị trường tiêu thụ; du nhập, phát triển thêm một số ngành nghề mới…qua đó đã tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế - xã hội. Đến nay, trên địa bàn huyện có 01 KCN, 08 cụm công nghiệp được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch (03 CCN đã khởi công đầu tư hạ tầng); 02 nghề truyền thống và 03 làng nghề truyền thống được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận.

**5.3.3. Về dịch vụ - thương mại và phát triển du lịch nông thôn:**

Dịch vụ - thương mại phát triển nhanh cả về quy mô, loại hình, chất lượng được nâng lên; hình thành một số trung tâm thương mại, siêu thị lớn tại các đô thị, khu vực trung tâm các xã, phát triển các cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn, liên kết các chợ, đại lý khu vực và hệ thống cửa hàng bán lẻ, cung cấp hàng hóa, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của Nhân dân. Du lịch có chuyển biến tích cực, bước đầu kết nối được các điểm du lịch của huyện với các tour, tuyến du lịch trong tỉnh, cùng với dự án Khu Resort Sao Mai tại xã Thọ Lâm đi vào hoạt động, đáp ứng được nhu cầu ăn, nghỉ của khách du lịch, tổng lượt khách du lịch đến địa bàn huyện trên 1 triệu lượt người, gấp 3,5 lần so với năm 2019, trong đó khách quốc tế đạt 7.650 lượt người; tổng doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 125,2 tỷ đồng. Dịch vụ vận tải phát triển đa dạng, chất lượng được nâng lên, ước năm 2023 lượt khách qua Cảng hàng không Thọ Xuân ước đạt 1,9 triệu người, bình quân hằng năm đạt trên 1,5 triệu người.

**5.3.4. Về giảm nghèo**

Năm 2011, 26 xã xây dựng NTM có tổng số hộ nghèo là 9.568 hộ chiếm 19,36%; số hộ cận nghèo là 4.869 hộ, chiếm 9,85%, tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo chiếm 29,22%.

Đến nay, sau 13 năm thực hiện Chương trình xây dựng NTM, tổng hộ nghèo đa chiều sau khi trừ hộ nghèo không có khả năng lao động tại 26 xã là 242 hộ chiếm 0,5%; số hộ cận nghèo đa chiều là 1.058 hộ chiếm 2,2%, tổng tỷ lệ nghèo đa chiều là 2,7%.

**5.3.5. Về lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ**

Năm 2011, lực lượng lao động qua đào tạo khu vực nông thôn của huyện Thọ Xuân mới đạt 52,98%.

Để tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển, huyện Thọ Xuân đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác dạy nghề, giải quyết việc làm; triển khai thực hiện tốt các chính sách về đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm. Thực hiện đa dạng hóa hình thức đào tạo nghề, tạo điều kiện cho người lao động là thanh niên, nông dân được học nghề. Phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh để đào tạo và liên kết đào tạo nghề trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng cho lực lượng lao động trên địa bàn, góp phân tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo.

Đến nay, lực lượng lao động đã qua đào tạo khu vực nông thôn trên địa bàn huyện Thọ Xuân là 77.043 người, đạt 82,08%; lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ là 28.888 người đạt 30,78%.

**5.3.6. Về tổ chức sản xuất:**

Sau hơn 12 năm triển khai Luật HTX năm 2012, hoạt động của hệ thống HTX nông nghiệp đã có sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả. Trình độ cán bộ quản lý HTX được nâng cao rõ rệt, đội ngũ cán bộ HTX tâm huyết, có kinh nghiệm, nhạy bén với cơ chế thị trường, mạnh dạn áp dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, thực hiện liên kết sản xuất, chuyển mạnh sang phát triển sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, hiệu quả cao, hình thành những cánh đồng lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đưa cơ giới hóa vào đồng ruộng, nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, gia tăng giá trị sản phẩm thu hoạch và thu nhập cho nông dân.

Đến nay, huyện Thọ Xuân đã thành lập các tổ khuyến nông cộng đồng ở 100% số xã, với thành phần nòng cốt là cán bộ khuyến nông cơ sở và các cá nhân trên địa bàn bàn (nhiên viên chăn nuôi - thú y, nhân viên bảo vệ thực vật, ...) đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội, đoàn thể như Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, hợp tác xã, trang trại trên địa bàn các xã...với chức năng nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Thực hiện các nhiệm vụ về khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp, làm dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y...với nguyên tắc hoạt động công khai, minh bạch, tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của địa phương và nội quy, quy chế, điều lệ hoạt động của tổ, liên kết hợp tác chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức trong quá trình hoạt động.

**-** *Về xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã.*

Đến 30/12/2023, trên địa bàn huyện có tổng số 94 tổ chức kinh tế tập thể; trong đó, có 65 HTX Dịch vụ nông nghiệp (35 HTX hoạt động tốt, 24 HTX hoạt động khá, 06 HTX hoạt động trung bình), 02 HTX Tiểu thủ công nghiệp, 03 HTX Dịch vụ thương mại, 01 HTX giao thông vận tải, 10 HTX Điện năng và 13 tổ chức tín dụng nhân dân, các tổ chức kinh tế tập thể đang hoạt động hiệu quả. 100% số xã trên địa bàn huyện đều có từ 01 HTX trở lên hoạt động theo đúng Luật Hợp tác xã năm 2012, hoạt động có hiệu quả trong 03 năm liên tiếp (02 năm đối với HTX mới thành lập) và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định. 100% số HTX DVNN đã chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Tổng vốn của các HTX đạt 50.700 triệu đồng, tài sản 26.500 triệu đồng; thu nhập bình quân của người lao động làm việc thường xuyên trong HTX là hơn 3,0 triệu đồng/người/tháng. Sau chuyển đổi các HTX xây dựng Phương án sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa hoạt động dịch vụ, thực hiện tốt một số khâu dịch vụ thiết yếu hỗ trợ phát triển sản xuất như: Dịch vụ thủy nông, dịch vụ vật tư nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y, điện, .... Các HTX chủ động tìm kiếm các cửa hàng ATTP, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh (Công ty giống cây trồng Thái Bình, Công ty giống cây trồng Trung ương, Trung tâm nghiên cứu khảo nghiệp và DV giống cây trồng Viện Nông nghiệp) để ký kết hợp đồng tiêu thụ nông sản; đồng thời ký kết thỏa thuận với hộ sản xuất để bao tiêu các sản phẩm như: lúa giống, lúa thương phẩm, rau an toàn, cây ăn quả, ..... ; góp phần tăng thu nhập và tạo việc làm cho các thành viên. Nhiều HTX đã thực hiện áp dụng cơ giới hóa đồng bộ cũng như ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất; cung ứng các dịch vụ vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống lúa các loại), dịch vụ làm đất, mạ khay, máy cấy, sấy lúa,… cho các hộ sản xuất.

*- Về xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững:*

Đến 30/12/2023, trên địa bàn huyện có 33 mô hình chuỗi liên kết trên tất cả các loại cây, con chủ lực, đảm bảo mỗi xã có ít nhất 1 mô hình chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững. Việc hình thành các chuỗi liên kết này đã giúp cho người dân thấy được ý nghĩa của việc liên kết trong quá trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

*- Về thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được cấp giấy chứng nhận VietGap hoặc tương đương:*

100% số xã có sản phẩm nông sản chủ lực được các cơ sở sản xuất kinh doanh thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến và thương mại sản phẩm; Các sản phẩm nông sản chủ lực đạt tiêu chuẩn chất lượng được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận và còn hiệu lực cụ thể:

+ Sản phẩm Lúa: có 12/26 xã (Xuân Bái, Nam Giang, Xuân Tín, Phú Xuân, Xuân Lập, Tây Hồ, Thọ Lộc, Xuân Sinh, Xuân Thiên, Xuân Minh, Xuân Hưng, Xuân Giang) thiết lập mã số vùng trồng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm; sản phẩm gạo của xã Xuân Minh được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao.

+ Sản phẩm dưa vàng: có 6/26 xã (Xuân Hoà, Thọ Hải, Thọ Lâm, Thọ Lập, Xuân Phú, Thuận Minh) đã tham gia chương trình OCOP và được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao; sản phẩm được các cơ sở sản xuất kinh doanh thiết lập hệ thống truy xuất và có VietGap; riêng xã Xuân Hoà, Thọ Lâm được cấp mã số vùng trồng đối với sản phẩm dưa vàng.

+ Sản phẩm cam, bưởi: có 8/26 xã (Thọ Diên, Xuân Trường, Bắc Lương, Xuân Giang, Xuân Phong, Xuân Hồng, Thọ Xương, Quảng Phú) xây dựng mã số vùng trồng; Trong đó: sản phẩm cam Xuân Thành và Bưởi Bắc Lương được công nhận nhãn hiệu tập thể và 2 sản phẩm Cam Thành Nguyên, xã Xuân Hồng và Bưởi Phú Bắc, xã Bắc Lương được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao; Quảng Phú, Bắc Lương, Xuân Hồng được chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap.

+ Sản phẩm dưa leo của xã Trường Xuân là một trong những sản phẩm chủ lực của xã Trường Xuân và được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao, được thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm và chứng nhận VietGap.

+ Sản phẩm bánh gai của xã Thọ Diên: được công nhận nhãn hiệu tập thể, được UBND tỉnh công nhận làng nghề Bánh gai Tứ Trụ; sản phẩm bánh gai Lâm Thắm được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao.

+ Sản phẩm bột sắn dây Quảng Phú được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao, được HTX DVNN Quảng Phú thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

*- Về* *có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường.*

Trên địa bàn huyện Thọ Xuân có 5 làng nghề: Làng nghề bánh gai, làng Thịnh Mỹ, xã Thọ Diên; làng nghề bánh lá, làng Trung Lập, xã Xuân Lập; Làng nghề truyền thống làm nón lá, thôn 3, thôn 4 xã Thọ Lộc; Làng nghề truyền thống làm miến gạo, thôn Phú Cường, xã Phú Xuân. Các xã đều có kế hoạch bảo tồn và phát triển các làng nghề. Cụ thể: Xã Thọ Diên kế hoạch số 60/KH-UBND, ngày 15/12/2022; Xã Xuân Lập kế hoạch số 17/KH-UBND, ngày 15/03/2022; Xã Phú Xuân kế hoạch số 71/KH-UBND, ngày 20/12/2022; Xã Thọ Lộc ban hành Kế hoạch số 56/KH-UBND, ngày 30/12/2022 về phát triển làng nghề truyền thống gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường giai đoạn 2022 - 2025.

*- Về có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả:*

100% số xã trên địa bàn huyện có tổ khuyến nông cộng đồng, tổ trưởng là Khuyến nông viên các xã. Tổ khuyến nông cộng đồng có nội quy, quy chế, điều lệ hoạt động và hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành; có chức năng tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp, đã thực hiện chuyển giao khoa học kỹ thuật môt số mô hình như: mô hình khảo nghiệm giống lúa thuần chất lượng cao theo hướng Vietgap giống lúa J02 vụ xuân và ST 25 vụ mùa; mô hình thử nghiệm, ứng dụng chế phẩm vi sinh VNBiO Treat nhằm tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp thành phân bón hữu cơ; mô hình trồng thử nghiệm rau cải xanh theo tiêu chuẩn VietGap; phối hợp tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân...). Các tổ khuyến nông trên địa bàn huyện đã thực hiện Tư vấn liên kết sản xuất, kết nối thị trường, tư vấn quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc đối với 100% các sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện.

**5.4. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường**

**5.4.1. Về giáo dục và đào tạo:**

Năm 2011, trên địa bàn 26 xã của huyện Thọ Xuân mới có 5 xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt 19,23%; 26/26 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, đạt 100%, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; 26/26 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS, đạt 100%. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp THCS tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) của 26 xã đạt 91,05% (7.476/8.211 học sinh).

Để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, huyện Thọ Xuân đã chủ động phối hợp với các cấp, ngành chức năng, xây dựng và thực hiện hoàn thành lộ trình, kế hoạch và mục tiêu phát triển giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn trên địa bàn, kết quả đến năm 2023:

- 100% số xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi theo Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc công nhận các huyện, thị xã, thành phố duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2023.

- 100% số xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, Trung học cơ sở mức độ 3 theo Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc công nhận các huyện, thị xã, thành phố duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2023.

- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% (3.302/3.302 em); 100% số xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 theo Quyết định số Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc công nhận các huyện, thị xã, thành phố duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2023.

- 26/26 Trung tâm học tập cộng đồng (tỷ lệ 100%) được đánh giá/xếp loại tốt theo quy định.

- Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp): 8.197/8.282 học sinh, đạt tỉ lệ 98,97%.

**5.4.2. Về y tế:**

Năm 2011, trên địa bàn 100% xã thực hiện xây dựng NTM của huyện Thọ Xuân đều đã có trạm y tế xã, cơ sở vật chất và trang thiết bị khám chữa bệnh còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu về chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tại 26 xã là 89.311 người/171.822 người đạt 51,98%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) đạt 13,5%; người dân chưa được cập nhật về sử dụng sổ khám chữa bệnh điện tử.

Để đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, hằng năm, huyện Thọ Xuân luôn duy trì nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, xây dựng trạm y tế xã chuẩn quốc gia; chỉ đạo các xã ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách cũng như huy động nguồn lực xã hội hóa để đầu tư, nâng cấp, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiếp bị y tế. Theo đó, cơ sở vật chất trạm y tế các xã đã từng bước được đầu tư xây dựng theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa; tăng cường bổ sung trang thiết bị Y tế để đảm bảo cho công tác khám, chữa bệnh; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng y tế toàn diện, trong đó quan tâm chú trọng công tác khám, chữa bệnh chất lượng cao, do đó chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân của các trạm y tế xã được duy trì, nâng lên hàng năm. Kết quả cụ thể các chỉ tiêu tại các xã NTM như sau:

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 99,39% (163.464/164.472 người)

- 100% số xã được công nhận đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 17,73% (2.531/14.276 trẻ).

- Các xã đã xây dựng kế hoạch triển khai lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn, cập nhật thông tin sức khỏe của người dân vào hồ sơ sức khỏe điện tử, thực hiện quản lý sức khỏe người dân qua phần mềm quản lý hồ sơ, sức khỏe điện tử. Kết quả, có 128.191 người đã được tạo dựng hồ sơ sức khỏe điện tử và theo dõi trên phần mềm quản lý, đạt 77,94% người dân trên địa bàn; tương ứng với tỷ lệ 77,94% người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử.

**5.4.3. Về văn hóa:**

*- Về chất lượng văn hóa, làng văn hóa:*

Năm 2011, tỷ lệ thôn được công nhận danh hiệu "Thôn văn hoá", "Làng văn hoá" theo Thông tư 12/2011/TT-BVHTTDL mới đạt 86,4% (286/331 thôn).

Trong những năm qua, huyện Thọ Xuân đã quan tâm chỉ đạo các khu dân cư gia đình đăng ký xây dựng danh hiệu văn hóa; tổ chức triển khai xây dựng và bình xét danh hiệu "Khu dân cư văn hóa", Gia đình văn hóa đảm bảo chất lượng, hiệu quả, từng bước đi vào chiều sâu, việc thực hiện bình xét công nhận danh "Khu dân cư văn hóa", "Gia đình văn hóa" theo Nghị định 122/2018/NĐ-CP đúng quy định, tỉ lệ đạt danh hiệu "Khu dân cư văn hóa", "Gia đình văn hóa" ngày càng cao. Công tác xây dựng môi trường văn hóa, nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; công tác bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa có nhiều chuyển biến tích cực; các phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao trên địa bàn được quan tâm triển khai và ngày càng phát triển.

Kết quả một số chỉ tiêu cụ thể đến nay như sau:

+ Có 231/233 thôn thuộc 26 xã xây dựng NTM đạt tiêu chuẩn thôn văn hóa, chiếm 99,1%; 100% số thôn có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng NTM.

+ Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa trên địa bàn 26 xã đạt 93,22%; tỷ lệ thôn văn hóa đạt 99,1%. Việc thực hiện bình xét danh hiệu thôn văn hóa thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP.

+ Về phòng, chống bạo lực gia đình: Đến nay, 26/26 xã không xảy ra các vụ bạo lực gia đình có tính chất nổi cộm; các xã đã xây dựng được 26 mô hình phòng, chống bạo lực gia đình với 26 CLB gia đình phát triển bền vững, CLB phòng chống bạo lực gia đình, 26 địa chỉ tin cậy và 26 đường dây nóng để tiếp nhận thông tin về phòng chống bạo lực gia đình.

 **5.4.4. Về môi trường và an toàn thực phẩm:**

Thời điểm khi bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM, các chỉ tiêu, tiêu chí về môi trường chưa đảm bảo yêu cầu theo quy định; tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn còn thấp; việc thu gom, xử lý rác thải, chất sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại còn hạn chế, chưa thành lập các tổ thu gom rác thải sinh hoạt, chủ yếu do các hộ gia đình tự thu gom, xử lý tại hộ hoặc đưa về các bãi tập kết để xử lý không đảm bảo vệ sinh, môi trường; công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện đảm bảo vệ sinh môi trường trong sản xuất, sinh hoạt chưa được tổ chức thường xuyên; cảnh quan nông thôn chưa đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; việc phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường chưa triển khai đồng bộ; chưa có xã đạt an toàn thực phẩm. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ các nguồn trên địa bàn 26 xã mới đạt 51,68%; mới có 70,4% cơ sở sản xuất, kinh doanh đảm bảo quy định về vệ sinh môi trường; diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn mới đạt 2,53 m2/người; gần 40% số nghĩa trang trên địa bàn các xã chưa có quy hoạch; mới có 51,9% hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt HVS ....

Trong những năm qua, huyện Thọ Xuân đã chỉ đạo các xã nỗ lực triển khai đồng thời nhiều giải pháp để thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm, theo đó, Đảng ủy, UBND các xã đã ban hành và triển khai các nghị quyết, kế hoạch thực hiện đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Trong đó, tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân tự giác tham gia công tác bảo vệ môi trường; thực hiện đóng cửa các bãi chôn lấp và xóa bỏ các điểm tập kết không đảm bảo vệ sinh trên địa bàn; hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển rác thải đi xử lý theo quy định; triển khai việc hướng dẫn phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn và tận dụng rác thải hữu cơ làm phân vi sinh; nhân rộng các mô hình tái chế, giảm thiểu rác thải nhựa; thực hiện tổng dọn vệ sinh môi trường định kỳ 01 lần/tháng vào các ngày cuối tuần... Đến nay, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn toàn huyện nói chung và 26 xã xây dựng NTM nói riêng đã đi vào nề nếp, cảnh quan, môi trường nông thôn đảm bảo xanh, sạch, đẹp, cụ thể như sau:

- Số hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn của 26 xã là 48.385/48.385 hộ, đạt tỷ lệ 100%; trong đó, hộ dân được sử dụng nước sạch từ công trình nước sạch tập trung là 21.308/48.385 hộ, đạt tỷ lệ 44.03%; số hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước nhỏ lẻ là 27.077/48.385 hộ, đạt 55,96% (chất lượng nguồn nước tại các công trình cấp nước tập trung và cấp nước nhỏ lẻ đều đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch).

- Trên địa bàn 26 xã có 647 cơ sở sản xuất - kinh doanh; không có cơ sở nuôi trồng thuỷ sản; 05 làng nghề đã được công nhận. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, làng nghề đều có công trình, biện pháp xử lý chất thải, đạt các quy định về BVMT. Cụ thể:

+ Cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường là 56 cơ sở, 100% số cơ sở sản xuất, kinh doanh đều phù hợp với quy hoạch, có hồ sơ, thủ tục về môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt/cấp phép/xác nhận theo quy định. Trong quá trình hoạt động, các cơ sở đã cơ bản chấp hành công tác bảo vệ môi trường. Năm 2023, UBND các xã không nhận được phản ánh của người dân về việc chấp hành công tác BVMT của các cơ sở.

+ Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng không phải lập hồ sơ môi trường: có 1.295 hộ gia đình thuộc loại hình sửa chữa xe máy, đồ mộc dân dụng, cơ khí, ... Trong quá trình sản xuất, kinh doanh, các hộ đã cơ bản chấp hành công tác bảo vệ môi trường. Năm 2023, UBND các xã không nhận được phản ánh của người dân về việc chấp hành công tác BVMT của các hộ này.

+ Làng nghề:

./ Trên địa bàn huyện Thọ Xuân có 05 làng nghề được công nhận, đều nằm ở các xã xây dựng NTM, gồm: 01 làng nghề bánh lá, xã Xuân Lập; 01 làng nghề miến gạo, xã Phú Xuân; 02 làng nghề nón lá, xã Thọ Lộc; 01 làng nghề bánh gai Tứ Trụ, xã Thọ Diên. Cả 05/05 làng nghề đã xây dựng phương án BVMT làng nghề và đã được UBND huyện phê duyệt; đã thành lập các tổ tự quản về BVMT.

./ Các hộ trong các làng nghề đã chấp hành tốt công tác thu gom, quản lý chất thải theo quy định; chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các làng nghề đều được các hộ hợp đồng với đơn vị thu gom theo quy định; nước thải phát sinh từ các hộ sản xuất trong làng nghề bánh và làng nghề miến gạo được các hộ thu gom vào bể lắng; phần nước đặc tận dụng làm thức ăn chăn nuôi; phần nước sau lắng được tiếp tục dẫn về bể lắng, lọc; một phần nước thải được tận dụng tưới cây, phần còn lại thải ra môi trường; hiện tại, UBND huyện Thọ Xuân đã hoàn tất các thủ tục đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 180m3/ngày đêm để thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ làng nghề miến gạo; nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất của các hộ làm bánh gai được thu gom, dẫn về hệ thống bể biogas, nước thải sau bể biogas được thải ra môi trường; khí thải phát sinh từ hệ thống bể biogas được tận dụng làm khí đốt, phục vụ sinh hoạt cho các hộ gia đình.

- Phong trào thi đua chỉnh trang nông thôn, trồng cây xanh, tạo cảnh quan nông thôn xanh - sạch - đẹp - an toàn, gắn tên đường, số nhà được thực hiện thường xuyên và rộng khắp từ xã đến thôn và được đưa vào quy chế hoạt động của từng thôn, xóm. Đến nay, cảnh quan, không gian của các xã đều đảm bảo các tiêu chí sáng, xanh, sạch, đẹp và an toàn, kết quả cụ thể đến nay như sau:

+ Có 651,32km đường xã, liên xã, đường trục thôn, liên thôn trên địa bàn 26 xã xây dựng NTM có hệ thống chiếu sáng, với tổng số 16.218 cột đèn, đạt tỷ lệ 79,4%.

+ Các khu trung tâm, các điểm dân cư nông thôn đã được trồng cây xanh, cây bóng mát, cây hoa, cây cảnh; diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn 26 xã là 818.576m2, đạt 4,98m2/người. Số hộ trồng cây xanh cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào 36.431 hộ, đạt tỷ lệ 75,29%.

+ Trên địa bàn 26 xã có 568,74 km kênh mương, trong đó, có 561,2 km kênh mương thường xuyên được tu bổ, cải tạo, nạo vét, dòng chảy thông thoáng, không bị xả rác thải, rơm rạ xuống lòng kênh đảm bảo tốt cho công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất và phòng, chống thiên tai trên địa bàn, đạt 98,7%.

- Hiện nay, trên địa bàn 26 xã có 134 nghĩa trang đều được các xã ban hành quy chế quản lý; 100% các nghĩa trang đều có các hàng rào cách ly bằng tường xây hoặc cây xanh; việc mai táng, hỏa táng đã được thực hiện tại vị trí xác định, các xã đã lập danh sách mai táng, hỏa táng tại các nghĩa trang theo quy hoạch được duyệt, rác thải phát sinh trong quá trình thực hiện mai táng, hỏa táng được thu gom và được xử lý bằng hình thức đốt tại các khu vực xử lý rác trong nghĩa trang; Tỷ lệ hỏa táng bình quân tại các xã đạt 50,3%.

- Tổng khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn 26 xã khoảng 83.583,4kg/ngày, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom xử lý khoảng 82.236 kg/ngày, đạt tỉ lệ 98,4%, trong đó, 51% rác thải sinh hoạt sau khi được người dân phân loại, tận dụng làm phân bón, làm thức ăn chăn nuôi hoặc thu gom bán phế liệu; 43,9% được thu gom, vận chuyển đi chôn lấp và khoảng 5,1% được thu gom vận chuyển đến các lò đốt để xử lý.

- Tổng khối lượng chất thải rắn không nguy hại phát sinh tại 26 xã khoảng 353.370 kg/năm; chất thải rắn công nghiệp không nguy hại được các cơ sở thu gom, tự hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định; chất thải rắn xây dựng được các chủ nguồn thải tận dụng làm vật liệu san nền, bán phế liệu theo quy định; tỉ lệ chất thải rắn không nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%.

- Trên địa bàn 26 xã, tổng lượng vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật phát sinh khoảng 7,567 tấn/năm; toàn bộ được thu gom, lưu chứa tại 2.916 bể chứa có nắp đậy, được đặt tại các vị trí thuận lợi. Định kỳ, hợp đồng với các đơn vị có chức năng như: Công ty Môi trường Nghi Sơn Thanh Hóa, Công ty CP môi trường công nghệ cao Hoà Bình vận chuyển đưa đi xử lý theo quy định với tần suất 01-02 lần/năm, đạt tỉ lệ 100%.

- Tổng khối lượng chất thải y tế thông thường và chất thải y tế nguy hại tại các trạm y tế, cơ sở y tế tại 26 xã khoảng 1,45 tấn/năm (trong đó, khối lượng CTR y tế thông thường hoảng 0,94 tấn/năm; CTR y tế nguy hại: 0,51 tấn/năm). Chất thải y tế nguy hại sắc nhọn được các trạm y tế thu gom, cô lập tại các ô chứa được xây dựng đảm bảo quy chuẩn trong khuôn viên trạm; chất thải y tế nguy hại khác được được thu gom, hợp đồng với Trung tâm y tế huyện Thọ Xuân vận chuyển về Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn để xử lý bằng hệ thống thiết bị khử khuẩn bằng vi sóng tích hợp nghiền cắt.

- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch trên địa bàn 26 xã là 94,8% (45.892/48.385 hộ), trong đó, số hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh là 46.021/48.385 hộ, đạt tỷ lệ 95,1%; hộ gia đình có nhà tắm hợp vệ sinh là 46.218/48.385 hộ, đạt tỷ lệ 95,5%; hộ gia đình có bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch là 46.621/48.385 hộ, đạt tỷ lệ 96,4%.

- Trên địa bàn 26 xã NTM có 8.237/9.340 cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt 88%, trong đó, có 89% số cơ sở có bể biogas, 93% số cơ sở có hố lắng sau bể biogas, 97% số cơ sở có kê khai hoạt động chăn nuôi, 97% số cơ sở có hồ sơ môi trường hoặc hồ sơ cam kết đảm bảo vệ sinh môi trường đảm bảo theo quy định.

- Có 2.399/2.399 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đều đã được cấp giấy chứng nhận còn hiệu lực (đối với cơ sở thuộc diện phải cấp) hoặc ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm (đối với cơ sở không thuộc diện phải cấp), đạt 100%. 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thường xuyên được cập nhật kiến thức về an toàn thực phẩm theo quy định của luật an toàn thực phẩm.

- Công tác phân loại rác thải sinh hoạt được các xã triển khai thực hiện đồng bộ, hiện nay, trên địa bàn 26 xã xây dựng NTM có 34.891/48.385 hộ thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, đạt 72,1%. Đối với rác thải hữu cơ có thể tận dụng làm thức ăn chăn nuôi (cơm thừa, đầu cá, gốc rau,…), đối với rác thải hữu cơ còn lại các hộ sử dụng hố rác hữu cơ phun men vi sinh IMO để thành phân hữu cơ bón cho cây trồng; đối với rác thải vô cơ có thể tái chế được (vỏ chai nhựa, vỏ lon b̀ia giấy, kim loại,…) được phân loại bán cho các cơ sở thu mua tái chế; rác thải còn lại (các thành phần rác không có khả năng tái chế) được thu gom đựng trong dụng cụ chứa rác tại gia đình, sau đó được thu gom, vận chuyển đi xử lý.

- Chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn 26 xã khoảng 1.276,8 tấn/năm. Công tác thu gom, phân loại, tái chế rác thải nhựa được triển khai tại 100% các xã. Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên đã chủ động, tích cực triển khai phong trào “Chống rác thải nhựa”, thành lập các Câu lạc bộ hạn chế sử dụng túi nilong, mô hình điểm “ thu gom, phân loại và tái chế rác thải thành vật dụng hữu ích”, chiến dịch “thanh niên tình nguyện hè”, “ngày chủ nhật xanh”, Câu lạc bộ thu gom phế liệu gây quỹ giúp đỡ người nghèo, phòng chống rác thải nhựa...Nhờ đó, lượng rác thải nhựa được thu gom, tái chế, tái sử dụng là 1.109,5 tấn/năm, đạt tỷ lệ 86,9%. Các loại chất thải nhựa không thể tái chế sẽ được thu gom, vận chuyển đi xử lý cùng các loại chất thải rắn sinh hoạt khác.

**5.5. Xây dựng hệ thống tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh và giữ gìn an ninh, trật tự xã hội:**

**5.5.1. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh:**

Năm 2011, tất cả các xã đều có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị, quy chế dân chủ ở cơ sở được thực hiện theo quy định; các tổ chức chính trị ở cơ sở từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động đáp ứng nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế và quản lý xã hội, đảm bảo ANTT và an toàn xã hội.

Trong những năm qua, huyện Thọ Xuân đã chỉ đạo quyết liệt công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh; kiện toàn tổ chức bộ máy các cấp, các ngành, đáp ứng yêu cầu thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ. **Cụ thể hóa và t**ổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng về công tác tổ chức, cán bộ. Xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-TU của Tỉnh ủy về tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ và đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ. **Tiếp tục** làm tốt công tác quy hoạch cán bộ; gắn quy hoạch với việc đào tạo nâng cao trình độ, chuẩn hóa đội ngũ và luân chuyển cán bộ. Phát triển đảng viên mới được quan tâm cả về số lượng và chất lượng.

- Đảng bộ của 26 xã trong các năm 2021, 2022, 2023 được Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thọ Xuân đánh giá *“Hoàn thành tốt nhiệm vụ”* trở lên theo quy định của Ban Tổ chức Trung ương; Chính quyền các xã trong các năm 2021, 2022, 2023 được Ủy ban nhân dân huyện Thọ Xuân đánh giá *“Hoàn thành tốt nhiệm vụ”* trở lên theo quy định.

- Từ năm 2021 đến năm 2023, các tổ chức Ủy ban MTTQ, Hội Nông dân, Hội liên Hiệp Phụ Nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở 26/26 xã được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Trong năm 2023, 26/26 xã trên địa bàn huyện đã tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng chuẩn tiếp cận pháp luật và được Chủ tịch UBND huyện Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 về công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.

- Có 12/26 xã có cán bộ nữ trong Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã và đang giữ vị trí lãnh đạo chủ chốt; 14/26 xã có cán bộ nữ được quy hoạch các vị trí chủ chốt nhiệm kỳ 2021-2025 và 2025-2030. Tỷ lệ phụ nữ tham gia hợp tác xã, dự án giảm nghèo, mô hình phát triển kinh tế nông thôn đạt 36,0%; các xã không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; tỷ số giới tính sinh ra sống ở mức 1470 bé trai/1324 bé gái. Các xã đều có địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh cộng đồng đặt tại Trạm y tế, có đủ trang thiết bị theo quy địn, thành lập Ban quản lý nhà tạm lánh cộng đồng; xây dựng quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho thành viên Ban quản lý nhà tạm lánh cộng đồng; ban hành quyết định phân công Công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách Chính sách - xã hội làm công tác bảo vệ trẻ em; thành lập, kiện toàn Ban bảo vệ trẻ em do Phó Chủ tịch UBND cấp xã làm Trưởng ban, thành viên là Công chức văn hóa phụ trách Chính sách xã hội, Chủ tịch Hội phụ nữ, Bí thư Đoàn Thanh niên, Trạm Y tế, Hiệu trưởng các trường học,… của xã. 100% số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc nuôi dưỡng, trợ giúp; những năm qua, trên địa bàn các xã không có vụ việc xâm hại trẻ em.

- Tất cả các xã đã có Kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng NTM cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả của Ban phát triển thôn thuộc tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025.

**5.5.2. Công tác quốc phòng - an ninh trật tự xã hội:**

**a. Về công tác quốc phòng:**

Hàng năm Ban Chỉ huy quân sự huyện Thọ Xuân đã hướng dẫn các xã xây dựng Kế hoạch công tác Dân quân tự vệ - Giáo dục quốc phòng & an ninh và kế hoạch huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật cho DQTV; Chỉ đạo làm tốt công tác xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, xây dựng lực lượng DQTV vững mạnh, rộng khắp. Đến nay 100% các xã có trung đội dân quân cơ động và các thôn, khu phố trên địa bàn huyện có lực lượng dân quân tại chỗ. Các đơn vị Dân quân tự vệ các xã thực hiện nghiêm túc việc đăng ký, quản lý, tuyển chọn và kết nạp công dân đủ tiêu chuẩn vào lực lượng DQTV. Việc tuyển chọn, biên chế lực lượng DQTV nòng cốt được tiến hành chặt chẽ cả về quy trình và phương pháp tiến hành, bảo đảm tính dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy định.

Có 100% Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy cấp xã là Đảng viên, 100% chức danh Chỉ huy trưởng là thành viên ủy ban cùng cấp; 100% Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó đạt trình độ trung cấp chuyên ngành quân sự cơ sở; 100% Chính trị viên là Bí thư Đảng ủy, Chính trị viên phó là Bí thư đoàn cùng cấp kiêm nhiệm.

Hàng năm 100% các đơn vị DQTV của các xã được tổ chức huấn luyện theo mô hình cụm, quân số tham gia đạt trên 85%, kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu, trong đó có trên 75% khá, giỏi.

**b. Về công tác an ninh, trật tự xã hội:**

- Hằng năm, Đảng ủy các xã đã ban hành Nghị quyết về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANTT; Chủ tịch UBND các xã đã ban hành kế hoạch chỉ đạo công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn xã, Công an xã đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trên địa bàn xã, trong đó tập trung tuyên truyền, phòng ngừa, giáo dục, nâng cao ý thức, vận động Nhân dân tự giác, tích cực tham gia công tác bảo đảm ANTT ở khu dân cư.

- Tình hình an ninh ở các xã cơ bản được đảm bảo ổn định. Không xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình về kinh tế, văn hóa, quốc phòng - an ninh; tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về ANTT.

- Tình hình giải quyết đơn thư, kiến nghị của một số hộ dân về các vấn đề chính sách, xã hội, đất đai được tiếp nhận và giải quyết đảm bảo theo quy định của pháp luật. Lực lượng Công an đã chủ động nắm tình hình, tham mưu với cấp ủy, chính quyền giải quyết, không để công dân tập trung đông người đi kiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật gây phức tạp tình hình.

- Không có hoạt động lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức.

- 100% số xã không thuộc địa bàn xã phức tạp về tội phạm xâm phạm trật tự xã hội theo Quyết định số 873/QĐ-BCA ngày 26/12/2023 của Bộ Công an về ban hành tiêu chí xác định địa bàn phức tạp về tội phạm xâm phạm trật tự xã hội. Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội trên các địa bàn cơ bản được kiềm chế, năm sau giảm so với năm trước.

- Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ ở các xã được thực hiện rộng khắp. Các địa bàn đã xây dựng và duy trì thực hiện nhiều mô hình về phòng ngừa tội phạm, PCCC, bảo đảm TTATGT, quản lý, giáo dục đối tượng như: “Tổ 3 trên 1”, “Camera với ANTT”, “Liên kết vùng giáp ranh an toàn về ANTT”, “Cổng trường An toàn giao thông - xanh, sạch, đẹp”, “Tổ liên gia an toàn PCCC”.

- 100% các xã đều được công nhận đạt chuẩn an toàn về ANTT theo Thông tư số 124 của Bộ Công an. Phân loại phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ đều đạt từ loại Khá trở lên, không có đơn vị nào bị phân loại Trung bình, Yếu.

- Lực lượng Công an các xã được quan tâm xây dựng, củng cố về tổ chức, trong sạch, vững mạnh, các năm 2022, 2023 đều xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên, nhiều tập thể liên tục được tặng danh hiệu thi đua “Đơn vị tiên tiến”, “Đơn vị Quyết thắng”, được các cấp khen thưởng. Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở như Công an viên bán chuyên trách, Tổ bảo vệ ANTT được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có cá nhân vi phạm kỷ luật.

**6. Kết quả xây dựng NTM nâng cao của các xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao.**

Đến nay, trên địa bàn huyện Thọ Xuân có 14 xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao, chiếm 53,85%. Theo yêu cầu Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025, các xã đều duy trì, đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu xã NTM nâng cao, cụ thể như sau:

***6.1. Tiêu chí Quy hoạch***

*- Về Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.*

+ Có 09 xã (Xuân Hòa, Thọ Hải, Bắc Lương, Xuân Giang, Thọ Lập, Xuân Sinh, Xuân Hưng, Nam Giang, Thọ Lộc) đã có Quy hoạch chung, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030 đã được UBND huyện Thọ Xuân phê duyệt. Nội dung các đồ án QHC xây dựng xã đã tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng QCXDVN 01:2021/BXD; thực hiện đúng quy định về thiết chế văn hóa; quy định về trường đạt chuẩn quốc gia...và tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn; các quy định về hạ tầng sản xuất (thủy lợi, đề điều, giao thông nội đồng, khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn); phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của các xã giai đoạn 2021-2030;

+ Có 03 xã (Xuân Bái, Thọ Xương, Thọ Lâm) thực hiện theo quy hoạch chung đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 5086/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Lam Sơn - Sao Vàng đến năm 2040.

+ Có 02 xã (Xuân Trường, Tây Hồ) thực hiện theo quy hoạch chung thị trấn Thọ Xuân, đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 về việc điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Thọ Xuân đến năm 2035.

Về Công bố công khai quy hoạch: Sau khi QHC xây dựng xã được phê duyệt, các xã đã tổ chức thực hiện công bố, niêm yết công khai QHC xây dựng xã tại trụ sở UBND xã và các thôn cho nhân dân được biết, giám sát, kiểm tra, thực hiện. Đối với các xã thuộc quy hoạch chung đô thị, việc công bố quy hoạch đã được UBND huyện Thọ Xuân thực hiện trên trang thông tin điện tử https://quyhoach.xaydung.gov.vn/ và tại địa bàn các xã.

*- Về Có Quy định quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn; tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch*

UBND huyện Thọ Xuân đã ban hành các quy định quản lý QHC xây dựng xã đối với các xã đã được phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã. Các quy định quản lý quy hoạch chung đô thị của các xã Xuân Bái, Thọ Xương, Thọ Lâm, Tây Hồ, Xuân Trường được ban hành kèm theo các Quyết định phê duyệt đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Việc tổ chức thực hiện theo quy hoạch: Các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, như: Đường giao thông, đường điện, trụ sở xã, nhà văn hóa.v.v; Công trình phục vụ sản xuất (hệ thống hồ, đập, kênh, mương.v.v..); điểm dân cư
nông thôn; các khu chức năng (tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, trang trại...) đã được đầu tư xây dựng theo QHC đã được phê duyệt.

*- Về có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên*

Trên cơ sở các QHC xây dựng xã, QHC đô thị và QHC thị trấn đã được phê duyệt, UBND huyện Thọ Xuân và UBND các xã đã triển khai lập QHC chi tiết tỷ lệ 1/500 các điểm dân cư nông thôn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa tại các QHC.

***6.2. Tiêu chí Giao thông***

*- Đường xã chiều rộng nền đường tối thiểu 6,5m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 4,5m được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, bảo trì hàng năm đạt tỉ lệ 100%; các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…) đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp đạt tỷ lệ ≥60%, đảm bảo tiêu chí giao thông nông thôn mới nâng cao.*

Tổng số đường xã của 14 xã NTM nâng cao có chiều rộng nền đường tối thiểu 6,5m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 4,5m được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, bảo trì hàng năm là 66,9/66,9km, đạt tỉ lệ 100%. Trong  đó, đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định là 48,45km đạt 72,42% (năm 2020 là 68,06%). Toàn bộ đường xã đã có các biển chỉ dẫn, biển cảnh báo và gờ giảm tốc tại các nút giao. Hệ thống điện chiếu sáng đồng bộ. Rãnh hai bên đường đã được kiên cố hóa và có nắp đậy bằng bê tông.

*- Đường thôn và đường liên thôn được cứng hoá, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ 100%; tỷ lệ đường được bê tông hoá có chiều rộng nền đường tối thiểu 4,0m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 3,0m đạt ≥80%; các hạng mục cần thiết (điện chiếu sáng, cây xanh…) đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp đạt tỷ lệ ≥50%, đạt tiêu chí giao thông xã nông thôn mới nâng cao.*

Tổng số km đường trục thôn, liên thôn của 14 xã là 75,78km; Đã được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ 100%; trong đó, tỷ lệ được bê tông hóa hoặc nhựa hóa, có chiều rộng mặt đường ≥3,0m, chiều rộng nền đường ≥4,0m là 75,78km đạt 100% (trong đó, đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định là 58,74km đạt 77,52% (tăng 14,17% so với thời điểm các xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao).

*- Tỷ lệ cứng hoá đường ngõ, xóm, đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp đạt ≥ 90%; tỷ lệ đường được bê tông hoá có chiều rộng nền đường tối thiểu 4,0m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 3,0m đạt ≥ 80%, đảm bảo đạt tiêu chí giao thông xã nông thôn mới nâng cao.*

Tổng số km đường ngõ, xóm của 14 xã nâng cao là 225,96km,  đã được cứng hóa đạt 100%, trong đó được bê tông hóa có chiều rộng mặt đường ≥3,0m, chiều rộng nền đường ≥4,0m là 213,41km đạt 94,45% (tăng 4,68% so với thời điểm các xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao). Trong đó, tỷ lệ đường đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp là 225,96km đạt 100% (tăng 7,92% so với thời điểm các xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao).

*- Đường trục chính nội đồng được cứng hoá, đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hoá đạt 100%; tỉ lệ đường được bê tông hoá có chiều rộng nền đường tối thiểu 4,0m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 3,0m đạt ≥70%, đảm bảo đạt* tiêu chí giao thông xã nông thôn mới nâng cao.

Trên 14 xã NTM nâng cao có 126,37km đường trục chính nội đồng, đã được cứng hóa, đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hoá đạt 100%; trong đó được bê tông hóa hoặc nhựa hóa, có chiều rộng mặt đường ≥3,0m, chiều rộng nền đường ≥4,0m là 112,87km đạt 89,32% (tăng 7,40% so với thời điểm các xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao)

***6.3. Tiêu chí Thủy lợi và Phòng chống thiên tai***

Hàng năm 14 xã đạt chuẩn NTM nâng cao đều ban hành Kế hoạch phòng chống thiên tai, thực hiện khơi thông dòng chảy, phá dỡ ách tắc trên các kênh tiêu, trục tiêu chính của huyện và tổ chức phát quang hành lang đê, mái đê đảm bảo an toàn cho công trình phòng chống thiên tai. Đồng thời chỉ đạo các phòng ban chuyên môn của huyện hướng dẫn các tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả; kiểm tra, đánh giá các nguồn xả thải vào các công trình thủy lợi.

*- Về tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động của các xã:*

Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp của 14 xã được tưới chủ động là 7.168/7.325 ha, đạt 97,85%.

Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp của 14 xã được tiêu chủ động là 7.168/7.325 ha, đạt 97,85%.

Tỷ lệ diện tích đất nuôi trồng thủy sản của 14 xã được cấp thoát nước chủ động đạt 100%.

*- Về tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả:*

14/14 xã NTM nâng cao đều có tổ chức thủy lợi cơ sở là các Tổ thủy nông các thôn (mỗi thôn có một tổ). Tổ chức thủy lợi cơ sở các xã thành lập theo quy định của Luật. Hàng năm UBND xã ký hợp đồng với Tổ thủy nông các thôn để cung cấp dịch vụ thủy lợi; các Tổ thủy nông ban hành thông báo lịch cấp, tưới, tiêu và thoát nước đảm bảo vận hành và điều tiết nước tới từng thửa ruộng kịp thời phục vụ sản xuất nông nghiệp của nhân dân. Tổ thủy nông các thôn có điều lệ, quy chế hoạt động dịch vụ thủy lợi được các thành viên của tổ thông qua và Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận. 100% các công trình được giao quản lý đều được các Tổ thủy nông lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa cũng như lập phương án bảo vệ các công trình thủy lợi, đảm bảo không để xảy ra vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; một số Tổ thủy nông có ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trong vận hành điều tiết nước phục vụ tưới tiêu cho cây lúa và có số điểm đánh giá hoạt động hiệu quả, bền vững.

*- Về tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước:*

Là một huyện có nhiều lợi thế trong sản xuất nông nghiệp và phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Do đó, thời gian qua huyện Thọ Xuân đã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp, HTX thực hiện áp dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, trong đó có áp dụng công nghệ tưới nước tiên tiến, tiết kiệm. Đến nay, 14/14 xã NTM nâng cao đã thực hiện áp dụng quy trình kỹ thuật tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đối với cây trồng chủ lực là cây lúa; biện pháp canh tác tiên tiến được áp dụng Nông - Lộ - Phơi/ướt khô xen kẽ. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của 14 xã được tưới tiết kiệm nước là 7.168/7.325 ha đạt 97,85% cao hơn năm 2019 là 6,85%.

Diện tích cây trồng cạn được áp dụng các kỹ thuật tưới nước tiết kiệm bằng các hình thức tưới nhỏ giọt, phun sương, tưới phun mưa, một số có sử dụng điều khiển từ xa là 664 ha/1.250 ha, đạt 53,12% (25ha diện tích sản xuất rau, củ, quả trong nhà màng, nhà lưới; 400ha diện tích cây mía; 196ha diện tích cây ăn quả; 43ha diện tích rau màu). So với năm 2019 (năm đạt chuẩn huyện NTM) diện tích cây chủ lực lúa vẫn được duy trì ổn định, song diện tích cây trồng cạn chủ lực được ứng dụng công nghệ cao tăng 402ha so với năm 2019. Trong thời gian tới huyện sẽ tiếp tục phát triển một số vùng trồng rau, quả áp dụng tưới tiến tiến, tiết kiệm nước, như: Vùng sản xuất rau an toàn, tập trung tại Thọ Hải, Trường Xuân,…với diện tích trên 48 ha; vùng sản xuất cây ăn quả tập trung từ 3ha trở lên (Bắc Lương, Xuân Trường, Thọ Xương, Xuân Bái,…); vùng sản xuất mía thâm canh 1.800ha; vùng sản xuất rau, củ, quả an toàn trong nhà màng, nhà lưới 55,5 ha (Thọ Lâm, Thọ Hải, Xuân Hoà, Thọ Lập,…).

*- 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm:*

Hằng năm, 14/14 xã đã thực hiện ban hành kế hoạch bảo trì các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch bảo trì đảm bảo đạt 100% kế hoạch. Công tác kiểm tra các công trình thủy lợi của các xã được triển khai thực hiện trước và sau mùa mưa bão, có phương án sửa chữa kịp thời, thực hiện tốt các quy định về an toàn hồ đập để đảm bảo công tác quản lý vận hành, an toàn công trình.

*- Về thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi:*

Trên địa bàn 14 xã NTM nâng cao không có các cơ sở sản xuất lớn, không có các nhà máy, xí nghiệp có hoạt động xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi; Việc kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi được UBND các xã chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát,
tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn nước thải, tổ chức quản lý nguồn nước thải
trên địa bàn theo thẩm quyền; nguồn nước thải trên địa bàn các xã chủ yếu
là nước mưa và nước thải sinh hoạt của các khu dân cư. Nguồn nước thải sinh hoạt đã qua hệ thống lắng lọc, hố ga của các hộ gia đình trước khi xả và công trình thủy lợi.

*- Về đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ:*

Hiện nay 14 xã NTM nâng cao vẫn đang tiếp tục duy trì đã đảm bảo yêu cầu nội dung của tiêu chí “Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ”. Cụ thể:

+ Tất cả các xã đã tổ chức thành lập, phân công nhiệm vụ cho các thành
viên Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn xã và bộ phận thường trực Ban Chỉ huy xã theo quy định Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 và Nghị định số 02/2019/NĐ-CP ngày 02/01/2019 của Chính phủ.

+ Chủ động xây dựng, rà soát, cập nhật Kế hoạch, các phương án, kịch bản ứng phó với thiên tai sát thực tế: Kế hoạch PCTT giai đoạn 2021-2025; Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão;... theo phương châm “*4 tại chỗ”.*

+ Kiện toàn, nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích PCTT cấp xã và
các lực lượng khác tham gia công tác PCTT và TKCN. Thường xuyên tập huấn,
huấn luyện, diễn tập các tình huống có thể xảy ra trong thiên tai cho lực lượng
tham gia công tác PCTT.

+ Chuẩn vị vật tư đảm bảo số lượng, chất lượng; mua sắm hoặc ký kết hợp đồng các loại phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để phục vụ công tác
PCTT và TKCN.

+ Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cả cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả với bão mạnh, mưa lớn. Thường xuyên phát sóng trên hệ thống đài phát thanh huyện, cụm truyền thanh các xã, truyền tải kịp thời các bản tin, công điện chỉ đạo của các cấp về phòng chống, ứng phó thiên tai trong thời điểm diễn ra các đợt bão, lũ, để các cấp chính quyền địa phương, cơ sở và người dân chủ động thực hiện. 14/14 xã NTM nâng cao có kết quả chấm điểm nội dung chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: đạt trên 97 điểm, tương đương mức Tốt.

**6.4. Tiêu chí Điện**

Để nâng cao chất lượng điện đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của nhân dân, UBND huyện đã chỉ đạo các ngành, UBND các xã phối hợp đồng bộ, thực hiện các dự án nâng cấp, xây mới Trạm biến áp, đường dây, hạ tầng ngành điện. Hiện nay, trên địa bàn 14 xã có 138 trạm biến áp với tổng công suất 40.515 KVA, đường dây trung áp 132,74 km, đường dây hạ áp 332,94 km. Số hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện lưới phục vụ sinh hoạt, sản xuất đảm bảo thường xuyên, an toàn, tin cậy và ổn định là 24.069/24.069 hộ, đạt 100%.

**6.5. Tiêu chí Giáo dục**

**-***Về tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.*

Trên địa bàn 14 xã NTM nâng cao có 42 trường học, bao gồm: 14 trường Mầm non, 14 trường Tiểu học, 14 trường THCS; trong đó toàn bộ 42/42 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, đạt 100%; Mỗi xã đều có 01 đến 02 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2, cụ thể: 03 xã có 02 trường đạt chuẩn mức độ 2 (Xuân Hòa, Xuân Sinh, Tây Hồ); 11 xã có 01 trường chuẩn quốc gia mức độ 2 (Xuân Bái, Thọ Xương, Thọ Lâm, Thọ Hải, Xuân Trường, Thọ Lộc, Nam Giang, Bắc Lương, Xuân Hưng, Xuân Giang, Thọ Lập).

 *- Về duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi:* Cả 14 xã đều duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi theo Quyết định số 7629/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND huyện Thọ Xuân về việc công nhận các xã, thị trấn của huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023.

*- Về đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn giáo dục tiểu học và THCS (Đạt mức độ 3):* Cả 14 xã đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn PCGD tiểu học và THCS mức độ 3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn PCGD tiểu học và THCS mức độ 3 theo Quyết định số 7629/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND huyện Thọ Xuân về việc công nhận các xã, thị trấn của huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023.

*- Về đạt chuẩn xóa mù chữ (Đạt mức độ 2):* 14/14 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 theo Quyết định số 7629/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND huyện Thọ Xuân về việc công nhận các xã, thị trấn của huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023.

*- Về cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại (Loại Khá trở lên):* 14/14 xã đều xếp loại tốt theo Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 20/03/2024 của UBND huyện Thọ Xuân về việc xếp loại “Trung tâm học tập cộng đồng các xã thị trấn năm 2023''.

*- Về có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.*

UBND các xã đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất và hoạt động thể dục thể thao, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng an toàn trong vận động, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước ở học sinh và tổ chức thực hiện có hiệu quả các câu lạc bộ thể thao theo hướng xã hội hóa phù hợp với điều kiện thực tế, lứa tuổi của học sinh như: Câu lạc bộ bóng đá, bóng bàn, cầu lông, erobic, võ thuật, cờ vua, … Mỗi câu lạc bộ có Ban chủ nhiệm, có đội ngũ huấn luyện viên, giáo viên thực hiện hướng dẫn và giảng dạy. Hiện tại, mỗi câu lạc bộ có khoảng 30 đến 50 học sinh tham gia luyện tập; kể từ khi thành lập, các câu lạc bộ đi vào hoạt động ổn định và ngày càng phát triển; đặc biệt năm 2023, một số câu lạc bộ, như câu lạc bộ aerobic đã được Chủ tịch UBND các xã tặng Giấy khen đạt thành tích trong cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” theo Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 31/12/2022. Trên địa bàn xã có bể bơi Đại Dương, là nơi dạy bơi và cho học sinh luyện tập bơi, rèn luyện thể lực trong dịp hè.

*- Về có lắp đặt các dụng cụ TDTT ngoài trời tại các điểm công cộng,**các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT được tổ chức hoạt động thường xuyên:*

Thực hiện Đề án số 3300/ĐA-UBND ngày 14/12/2021 của UBND huyện và Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 19/12/2021 của HĐND huyện thông qua "Đề án Củng cố, nâng cao chất lượng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, trọng tâm là Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, thị trấn; Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, khu phố trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 -2025". Tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao của 14 xã NTM nâng cao và Nhà văn hóa - Khu thể thao của tất cả các thôn, các điểm công cộng trung tâm của 14 xã đều lắp đặt từ 5 - 10 bộ dụng cụ thể thao ngoài trời như: Xà đơn, xà kép, các dụng cụ tập dưỡng sinh, lắc eo, lắc hông, chạy bộ, dụng cụ vui chơi cho trẻ em như cầu trượt, bập bênh, xích đu, đu quay,...

Các mô hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trên địa bàn các xã, các thôn được đẩy mạnh, hoạt động thường xuyên, đặc biệt vào các dịp kỷ niệm của đất nước, của tỉnh, của địa phương, các dịp lễ, tết; các xã, khu dân cư đã tổ chức trên hàng trăm cuộc liên hoan, giao lưu, thi đấu văn hóa, văn nghệ, các giải thể thao, trò chơi dân gian; …. đời sống văn hóa của nhân dân ngày càng nâng lên, nhiều giá trị văn hóa truyền thống được giữ gìn và phát huy như: Các CLB hát chèo xã Bắc Lương; CLB hát dân ca như: Xuân Hòa, Nam Giang, Thọ Lộc, Xuân Sinh,...; CLB thơ như: Thọ Lập, Xuân Hòa, Xuân Trường...; phát triển các Đội văn nghệ quần chúng của huyện, của các địa phương, ... đây chính là những hạt nhân nòng cốt sẵn sàng tham gia phục vụ nhân dân trong các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương các sự kiện trong năm, đồng thời tham gia các hội thi, hội diễn do tỉnh tổ chức và đạt nhiều kết quả cao như: Câu lạc bộ của xã, thôn tham gia Hội thi tìm hiểu kiến thức về pháp Luật phòng chống bạo lực gia đình và chiến lược phát triển gia đình Việt Nam năm 2022, đạt giải Nhất toàn tỉnh; Tham gia Hội thi Chương trình truyền thông thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023, đạt giải Ba toàn tỉnh,...

Trên địa bàn 14 xã NTM nâng cao có 169 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các thôn được tổ chức đa dạng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể dục, thể thao đảm bảo thu hút trên 40% người dân tham gia thường xuyên góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân, xây dựng Thọ Xuân trở thành trung tâm văn hóa giàu bản sắc truyền thống.

Cả 14 xã đều đã triển khai tốt hoạt động thư viện, thường xuyên bổ sung đầu sách, luân chuyển sách báo xuống các trường học,nhà văn hóa các thôn đảm bảo theo quy định.

*- Về di sản văn hoá được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định:*Cả 14 xã đều đã xây dựng Kế hoạch, thường xuyên tổ chức kiểm kê, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản hiện có trên địa bàn. Số di tích được đầu tư tôn tạo: Đền thờ Phạm Thị Ngọc Trần (xã Xuân Hòa), di tích Cách mạng Thọ Lập (nhà ông Lê Văn Sỹ), xã Thọ Lập; hoàn thiện hồ sơ và thi công các di tích: Di tích cách mạng nhà Ông Mai Văn Khang (nằm trọng cụm di tích cách mạng Thọ Lập), xã Thọ Lập, Di tích đền thờ Lê Văn An, xã Thọ Lâm; Đình làng Trung Thôn, xã Bắc Lương. Có 03 di tích được quy hoạch: Di tích Khu Lăng mộ Lê Dụ Tông, xã Xuân Giang; Di tích Cách mạng Yên Trường, xã Thọ Lập; Di tích đền thờ Phạm Thị Ngọc Trần, xã Xuân Hòa.

Việc quản lý, bảo tồn các di tích danh thắng trên địa bàn các xã NTM nâng cao nói riêng và huyện Thọ Xuân nói chung đã khơi dậy truyền thống yêu nước cách mạng trong nhân dân, phục vụ nhu cầu tham quan du lịch của du khách trong và ngoài nước. Tạo được những chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các tầng lớp xã hội, góp phần bảo tồn và phát huy di sản văn hoá trên địa bàn huyện.

*- Về tỷ lệ thôn đạt chuẩn văn hoá theo quy định..*

Trên địa bàn 14 xã NTM nâng cao, có 101 thôn. Hàng năm, trên cơ sở kế hoạch thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", huyện tiếp tục đẩy mạnh củng cố, nâng cao chất lượng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, trong đó có Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, khu phố trên địa bàn huyện. Từ năm 2020 đến nay, các xã đã ban hành Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện phong trào, huy động nguồn lực nhân dân đóng góp và từ nguồn xã hội hóa khác xây dựng mới và nâng cấp sửa chữa nhiều Nhà văn hóa - Khu thể thao các thôn. Nổi bật như một số xã đã huy động được nguồn lực lớn để xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, chỉnh trang các công trình Văn hóa - Thể thao như: Xuân Sinh, Nam Giang, Xuân Hòa, Thọ Lộc, Tây Hồ, Xuân Hưng, Xuân Thiên, Thọ Hải, ...

Đến nay, 101/101 nhà văn hóa thôn của 14 xã NTM nâng cao đều đạt chuẩn theo quy định. Các Nhà văn hóa thôn đều được trang bị các thiết bị thiết chế văn hóa phục vụ cho hoạt động như: Âm thanh, ánh sáng, khánh tiết, bàn ghế, tủ sách pháp luật, nội quy, quy chế hoạt động, tiêu chuẩn khu dân cư văn hóa, tiêu chuẩn gia đình văn hóa,… , trồng hoa, cây xanh, cây cảnh đảm bảo môi trường xanh - sạch - đẹp. Các phong trào hoạt động văn hóa, thể thao tại các thôn được duy trì thường xuyên, đến nay, 100% số thôn trên địa bàn 14 xã đều được công nhận đạt chuẩn văn hóa và đạt chuẩn thôn NTM theo quy định.

**6.7. Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

Hiện nay, trên địa bàn 14 xã NTM nâng cao có 07 xã có chợ đảm bảo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và 07 xã có cửa hàng kinh doanh tổng hợp đảm bảo theo quy định, cụ thể:

- 07 xã có chợ nông thôn, gồm: Xã Xuân Bái, Thọ Hải, Bắc Lương, Xuân Giang, Xuân Trường, Thọ Lập, Xuân Hưng, diện tích các chợ từ 2.500 - 6.000 m2 ­mỗi chợ đều có trên 100 hộ kinh doanh. Các chợ đều có biển tên, đơn vị quản lý, nội quy hoạt động, có hệ thống phòng cháy chữa cháy, nhà điều hành, bãi để xe, khu vệ sinh, hệ thống thu gom, lưu trữ, vận chuyển rác, hệ thống tiêu thoát nước,…; Các điểm kinh doanh trong chợ gồm các quầy hàng, ki ốt có diện tích tối thiểu từ 3m2 trở lên, các khu bán hàng tươi sống và khu ăn uống được bố trí riêng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; các hàng hoá kinh doanh trong chợ không thuộc danh mục cấm theo quy định. Các chợ đều đáp ứng theo các quy định tại Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công thương.

- 07 xã có cửa hàng kinh doanh tổng hợp, gồm: Thọ Xương, Thọ Lâm, Xuân Hòa, Tây Hồ, Xuân Sinh, Nam Giang, Thọ Lộc, các cửa hàng kinh doanh tổng hợp có quy mô từ 50 m² trở lên, mỗi cửa hàng kinh doanh trên 200 loại hàng hóa khác nhau, các hàng hoá kinh doanh tại cửa hàng không thuộc danh mục cấm theo quy định, đáp ứng phục vụ đủ nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân trên địa bàn và đảm bảo các điều kiện về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định tại Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công thương.

**6.8. Tiêu chí Thông tin và Truyền thông**

*- Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân:* 14/14 xã NTM nâng cao đều có điểm phục vụ bưu chính, đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất; các điểm bưu điện xã được trang bị cơ sở vật chất, máy tính, biển tên, bảng niêm yết giờ hoạt động *(08 giờ/ngày*), các thông tin về dịch vụ bưu chính,… đảm bảo cung cấp các dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg; dịch vụ gói, kiện hàng có khối lượng đơn chiếc 05 kg; có máy tính kết nối internet đủ điều kiện phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân; Các nhân viên điểm phục vụ được đào tạo tập huấn nghiệp vụ để hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

*- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh:* Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh trên tổng số người trong độ tuổi lao động trên địa bàn 14 xã NTM nâng cao là 40.568/48.824 người, đạt 83,09%. Hiện nay, việc sử dụng điện thoại thông minh của người dân trên địa bàn các xã khá phổ biến, ngoài việc nghe, gọi, người dân còn sử dụng điện thoại thông minh vào nhiều mục đích khác như truy cập internet, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội, nghe nhạc, xem phim, chụp ảnh, quay video, giải trí, học tập; khai thác, sử dụng nhiều ứng dụng khác như: thanh toán hoá đơn, chuyển tiền, gửi email, tìm đường, các giao dịch khác ….

*- Có dịch vụ báo chí truyền thông:* Các xã đều có ít nhất 01 điểm cung cấp xuất bản phẩm cung cấp các loại sách giáo khoa, các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí phục vụ nhu cầu của học sinh và người dân trong thôn, góp phần thúc đẩy, nâng cao nhận thức, văn hoá của người dân trong thôn. Có 100% số thôn trên địa bàn 14 xã có hệ thống loa hoạt động thường xuyên; Hệ thống Đài truyền thanh của các xã đang hoạt động tốt, đảm bảo truyền tải các thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ và Nhân dân trên địa bàn các xã; 100% số thôn của các xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet;

*- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội:* 14/14 xã NTM nâng cao đều đạt tỷ lệ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của xã đạt, cụ thể:

Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức kỹ năng số và an toàn thông tin đạt 100%.

Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%; hình thức phổ biến thông qua tuyên truyền của Tổ công nghệ số cộng đồng, các cuộc họp thôn, phổ biến thông qua gửi tài liệu trên các nhóm zalo của tổ, khu dân cư.

100% các sản phẩm OCOP trên địa bàn 14 xã NTM nâng cao đều được quảng bá trên sàn thương mại điện tử (Postmart.vn).

*- Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,…):* Cả 14 xã đã được lắp đặt wifi miễn phí tại trụ sở UBND xã, hội trường UBND xã phục vụ nhu cầu sử dụng của cán bộ, công chức xã và người dân đến làm việc tại xã; 100% các khu vực công cộng, điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn các xã cũng được lắp wifi phục vụ miễn phí người dân, du khách thập phương đến tham quan khai thác, sử dụng như: Trạm Y tế, nhà văn hóa thôn, các trường học, quỹ tín dụng nhân dân, bưu điện văn hóa xã, Đền Hoàng Thái Hậu Phạm Thị Ngọc Trần, Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, đền Bà Am...

**6.9. Tiêu chí Nhà ở dân cư**

Trong những năm qua huyện đã thực hiện tốt chính sách nhà ở, kêu gọi từ các tổ chức, cá nhân những nhà hảo tâm, hỗ trợ hộ nghèo vay vốn ở từ ngân hàng chính sách xã hội, quỹ vì người nghèo để xây dựng cho người nghèo, đồng bào sống trên sông, người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở đảm bảo 3 cứng (nền cứng, tường cứng, mái cứng);... Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động chỉnh trang, xây mới, cải tạo, nâng cấp nhà ở, công trình vườn, ao, chuồng trại chăn nuôi theo tiêu chí “*3 sạch”.* Từ đó, nhà ở nông thôn đã có sự thay đổi vượt bậc. Đến nay, tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố (theo quy định của Bộ Xây dựng) của các xã NTM nâng cao là 23.573/24.069 hộ, đạt tỷ lệ 97,94%, không còn hộ ở nhà tạm, dột nát.

**6.10. Tiêu chí Thu nhập**

Sau khi được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao, các xã đều xác định, nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao hơn nữa đời sống, vật chất và tinh thần của người dân ở khu vực nông thôn, các xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, bằng nhiều các giải pháp, huy động tối đa mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng sản xuất các ngành nông, lâm nghiệp, thuỷ sản; tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động vào làm việc trong các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ,... nhờ đó, thu nhập bình quân đầu người năm 2023 của 14 xã nâng cao đều đạt trên 60 triệu đồng/người/năm (bình quân là 64,93 triệu đồng/người/năm). Trong đó, có 03 xã cho thu nhập cao trên 70 triệu đồng/người/năm (xã Bắc Lương đạt 71,95 triệu đồng/người/năm, tăng 23,52 triệu đồng/năm so với năm 2020, năm đạt chuẩn NTM nâng cao; xã Xuân Bái đạt 71,84 triệu đồng/người/năm, tăng 23,01 triệu đồng/người/năm so với năm đạt chuẩn NTM nâng cao; xã Xuân Hòa đạt 76,56 triệu đồng/người/năm, tăng 7,53 triệu đồng/người/năm so với năm đạt chuẩn NTM nâng cao).

**6.11. Tiêu chí Nghèo đa chiều**

Sau khi được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao, các xã tiếp tục tích tụ ruộng đất, chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang thực hiện các mô hình mang lai hiệu quả, kinh tế cao hơn, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả tăng cường đầu tư hạ tầng KTXH, hạ tầng sản xuất, quan tâm đầu tư phát triển kinh tế xã hội và đa dạng hóa sinh kế cho hộ nghèo thông qua phát triển sản xuất, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, thu nhập nhiều hơn cho người nghèo, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội trên địa bàn. Năm 2023, Tỷ lệ nghèo đa chiều bình quân của 14 xã đạt 2,67%, trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đạt 0,42%;Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều đạt 2,25%.

Đến nay, 14/14 xã đạt tiêu chí nghèo đa chiều, trong đó, một số xã có tỷ lệ nghèo đa chiều thấp là: Xã Xuân Hòa 1,09%, giảm 2,65% so với khi đạt chuẩn NTM nâng cao; Xã Xuân Trường 2,04%, giảm 1,68% so với khi đạt chuẩn NTM nâng cao.

**6.12. Tiêu chí Lao động**

Các xã sau khi đạt chuẩn NTM nâng cao, công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động được chú trọng; thực hiện tốt công tác khảo sát nhu cầu học nghề; tổ chức tư vấn, tuyên truyền, giới thiệu việc làm, học nghề cho người lao động; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp tại các xã trên địa bàn huyện. Đến hết năm 2023, tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) của 14 xã đạt 82,47%, tăng 39% so với năm 2011 và tăng 5,15% so thời điểm các xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao. Đến nay, cả 14 xã có tỷ lệ lao động qua đào tạo đảm bảo theo yêu cầu tiêu chí giai đoạn 2021-2025. Trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt cao nhất là xã Xuân Trường với 83,99%, xã Tây Hồ là 83,15%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đối với 14 xã đạt 30,91%, tăng 1,65% so thời điểm các xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao. 14/14 xã đều đạt chỉ tiêu tỷ lệ lao động qua đâò tạo có bằng cấp, chứng chỉ.

**6.13. Tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

- *Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.*

Trên địa bàn 14 xã NTM nâng cao của huyện Thọ Xuân có là 36 hợp tác xã, 100% số xã trên địa bàn có HTX được tổ chức và hoạt động có hiệu quả theo quy định. Tổng số thành viên tham gia là 4.681 người, bình quân 151 thành viên/HTX, số lao động làm việc thường xuyên là 1.240 người; Doanh thu trung bình đối với những HTX sản xuất dưa vàng, rau củ quả an toàn trong nhà màng, nhà lưới đạt: 2 tỷ đồng/HTX/năm, lợi nhuận đạt: 800 - 900 triệu đồng/HTX/năm. Doanh thu trung bình của các HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ lớn (Sản xuất giá thể công nghệ cao; sản xuất và bao tiêu lúa giống, lúa thương phẩm; sản xuất mạ khay, máy cấy; dịch vụ giống, phân bón, kinh doanh điện năng,...) đạt 9-10 tỷ, lợi nhuận 1-2 tỷ/HTX/năm. Doanh thu trung bình đối với các HTX kinh doanh dịch vụ nhỏ đạt: 2 tỷ đồng/năm, lợi nhuận 200 triệu đồng/HTX/năm. Hàng năm các Hợp tác xã đều ký hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm với các hộ dân và các doanh nghiệp. Các Hợp tác xã cung ứng các vật tư, nguyên liệu đầu vào, dịch vụ phục vụ sản xuất cho người dân, đồng thời liên kết thu mua, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

Hàng năm, các HTX nông nghiệp trên địa bàn 14 xã đều thực hiện ký kết hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lúa thương phẩm, dưa vàng, mía, khoai lang, bưởi, việc thực hiện hợp đồng liên kết được thực hiện ổn định và ngày càng mở rộng quy mô hơn. Theo phân loại theo Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã, các HTX trên địa bàn có trên 90% số HTX xếp loại khá, tốt;

- *Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.*

Tất cả các xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao trên địa bàn huyện Thọ Xuân đều có các sản phẩm OCOP được công nhận còn thời hạn. Đến hết năm 2023, trên địa bàn 14 xã NTM nâng cao có 16 sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 3 - 4 sao. Trong đó, có 15 sản phẩm 3 sao và 01 sản phẩm 4 sao Bưởi Luận Văn (xã Thọ Xương).

- *Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm (≥1).*

14/14 xã Nông thôn mới nâng cao đều có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, cụ thể: + Xã Xuân Hoà có mô hình sản xuất dưa vàng trong nhà lưới với diện tích 0,85ha, lợi nhuận thu được bình quân từ 800 - 900 triệu đồng/ha/năm; HTX Dịch vụ nông nghiệp Xuân Hoà có mô hình tích tụ, tập trung đất đai để liên kết sản xuất lúa giống, lúa thương phẩm với diện tích 25ha, đem lại giá trị kinh tế cao gấp 1,4 lần (cao hơn 15,68 triệu/ha/2 vụ) so với sản xuất lúa thông thường.

+ Xã Xuân Bái có mô hình sản xuất dưa vàng trong nhà lưới với diện tích 1,3ha, lợi nhuận thu được bình quân từ 800 - 900 triệu đồng/ha/năm; Mô hình trồng cây ăn quả tập trung (dừa, cam, hồng xiêm,...) với diện tích 33ha, ngoài ra xã còn có mô hình trồng bưởi Luận Văn (Đây là giống bưởi tiến vua rất quý, hiếm mang nét đặc trưng của huyện Thọ Xuân) với diện tích 20ha cho lợi nhuận từ 400-600 triệu đồng/ha.

+ Xã Thọ Lâm: Có diện tích trồng dưa vàng trong nhà màng, nhà lưới 5,5ha, do 2 HTX NN CNC Điền Trạch và HTX NN&PTNT Thọ Lâm trồng và bao tiêu sản phẩm, lợi nhuận bình quân từ 800 - 900 triệu đồng/ha/năm; bên cạnh đó xã còn có mô hình ứng dụng cơ giới hoá trong sản xuất mía; mô hình trồng cây ăn quả, mô hình trồng cây dược liệu,....

+ Xã Thọ Lập: Có 5,97ha diện tích trồng dưa vàng trong nhà màng, nhà lưới do HTX NN CNC liên kết với các thành viên để sản xuất và bao tiêu sản phẩm; mô hình cho hiệu quả kinh tế từ 800 - 900 triệu đồng/ha.

+ Xã Thọ Hải: Có 2ha diện tích trồng dưa vàng trong nhà lưới; xã có mô hình sản xuất rau an toàn tập trung chuyên canh với diện tích 20ha, lợi nhuận thu được từ 300 - 400 triệu đồng/ha/năm.

+ Xã Thọ Xương: Có mô hình trồng bưởi Luận Văn với diện tích 35ha, cho hiệu quả kinh tế từ 400 - 500 triệu đồng/ha.

+ Xã Bắc Lương: Có mô hình trồng bưởi diễn tập trung theo tiêu chuẩn VietGap với diện tích 15ha, hiệu quả kinh tế thu được 300 - 400 triệu đồng/ha.

+ Xã Xuân Trường: Có mô hình trồng cây ăn quả tập trung theo tiêu chuẩn VietGap với diện tích 15ha, hiệu quả kinh tế thu được 300 - 400 triệu đồng/ha. + Các xã Xuân Sinh, Xuân Giang, Thọ Lộc, Tây Hồ, Nam Giang, Xuân Hưng có mô hình liên kết, bao tiêu sản phẩm lúa giống, lúa thương phẩm với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

*- Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực*:

Các xã đã ban hành Kế hoạch phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã và có sản phẩm nông nghiệp chủ lực được cơ sở sản xuất kinh doanh ứng dụng chuyển đổi số để truy xuất nguồn gốc. Đến hết năm 2023, các sản phẩm chủ lực của 14/14 xã đều có ứng dụng công nghệ số để truy xuất nguồn gốc sản phẩm; Thiết lập hệ thống điện tử truy xuất nguồn gốc đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến và thương mại sản phẩm. Các xã Xuân Hoà, Thọ Lâm, Thọ Lập, Thọ Hải, Xuân Bái, Xuân Sinh, Xuân Giang, Thọ Lộc, Tây Hồ, Nam Giang, Xuân Hưng thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm lúa, gạo. Thọ Xương, Bắc Lương thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm bưởi; xã Xuân Trường truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm cam, bưởi.

*- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử:*

100% các sản phẩm chủ lực của các xã NTM nâng cao: Bưởi Phú Bắc, xã Bắc Lương; trứng vịt Đồng Ngâu, xã Nam Giang; xúc xích Diệu Anh xã Tây Hồ; Giò lụa Thanh Phượng, xã Xuân Bái; thịt lợn muối An Tâm, xã Xuân Sinh, Dưa Vàng, Xuân Hòa... đều được đăng ký và bán trên các sàn thương mại điện tử Postmart.vn, trên facebook, zalo, chợ tốt,.... Sản lượng của các sản phẩm chủ lực trên của 14 xã NTM nâng cao đều bán trên các kênh thương mại điện tử, mạng xã hội và ứng dụng khác đạt từ 10 - 15%.

- *Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.*

14 xã NTM nâng cao đã xây dựng các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung trên địa bàn, tập trung vào các sản phẩm như: Lúa, dưa vàng, cây ăn quả, khoai lang ... với tổng diện tích 83,72ha; Các xã đã hoàn thành việc cấp mã số cho các sản phẩm chủ lực; trong đó 04 xã xây dựng mã vùng trồng dưa vàng với tổng diện tích 4ha (Xã Xuân Hòa mã số VN-38-395-15517-61-23, Thọ Lâm mã số vùng trồng: VN-38-395-15541-65-23; xã Thọ lập có mã số VN-38-395-155586-78-23, Thọ Hải có mã số VN-38-395-15520-63-23); 05 xã xây dựng vùng trồng lúa với tổng diện tích 51,72ha (Xã Xuân Bái có mã số EX-THOR-0017LUA; Xuân Sinh có mã số EX-THOR-0024LUA; Tây Hồ có mã số EX-THOR-0022LUA; Nam Giang có mã số EX-THOR-0018LUA); Thọ Lộc mã số EX-THOR-0023LUA); 04 xã xây dựng vùng trồng cây ăn quả với tổng diện tích 29ha (xã Thọ Xương mã số VN-38-395-15544-6-24, Bắc Lương mã số VN-38-395-15502-66-23, Xuân Trường mã số VN-38-395-15514-62-23, Xuân Giang có mã số VN-38-395-15526-60-23) và 01 xã Xuân Hưng xây dựng mã số vùng trồng khoai lang, với diện tích 03 ha (mã số vùng trồng: VN-THOR-0061).

*- Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.*

Từ năm 2020 đến nay, sau khi đạt chuẩn NTM nâng cao, các xã đã xây dựng được chuyên mục du lịch của xã trên trang thông tin điện tử của huyện và của xã, Fanpage trên facebook, Zalo như: Thọ Xuân Quê Tôi; Tuổi trẻ Thọ Xuân; Hội Phụ nữ Thọ Xuân,…; nhằm quảng bá danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, các hoạt động văn hóa và thể thao truyền thống trên các trang mạng xã hội tạo sức lan tỏa và thu hút khách du lịch; đồng thời, Quan tâm đẩy mạnh truyền thông, giới thiệu, quảng bá di tích lịch sử thông tin về vùng đất, con người, quảng bá du lịch Thọ Xuân và bản sắc văn hóa các dân tộc huyện, giới thiệu các sản phẩm truyền thống, sản phẩm OCOP, các vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, qua nhiều chương trình phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình, các cơ quan báo chí truyền thông trong và ngoài tỉnh.

Với tiềm năng thế mạnh về du lịch, huyện Thọ Xuân đã chỉ đạo các xã đẩy mạnh các hoạt động quảng bá trên trang Cổng/Trang Thông tin điện tử về du lịch Thọ Xuân tại địa chỉ: Thoxuan.vn; Thoxuan.gov.vn; Dulichthoxuan, góp phần thúc đẩy du lịch huyện Thọ Xuân ngày càng phát triển.

So với thời điểm công nhận NTM, đến nay, 14 xã duy trì tốt việc quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua mạng Internet, mạng xã hội. Việc quảng bá các hình ảnh về quê hương, sản phẩm đặc trưng của quê hương, điểm đến thăm quan du lịch trên địa bàn 14 xã luôn được quan tâm và triển khai thường xuyên.

- *Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường).*

Đến hết năm 2023, 14/14 xã NTM nâng cao đều có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị, góp phần tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập nâng cao đời sống cho người dân, một số mô hình nổi bật như:

+ Mô hình nón lá xã Thọ Lộc (khoảng 404 hộ tham gia); tiêu biểu là hộ bà **Nguyễn Thị Minh thôn 4**, xã Thọ Lộc, tạo công ăn việc làm thường xuyên cho khoảng 10 lao động, sản xuất khoảng 20.000 nón/năm, giá bán ra thị trường hiện nay 60.000 đồng/nón, lợi nhuận bình quân trên 150-180 triệu đồng/năm. Tuy lợi nhuận đem lại không cao nhưng đã tạo việc làm cho những người hết tuổi lao động, bên cạnh đó không gây ô nhiễm môi trường và mang bản sắc văn hóa truyền thống của xã.

+ 05 mô hình sản xuất rau, củ, quả an toàn trong nhà màng, nhà lưới, tại các xã Xuân Hoà, Xuân Bái, Thọ Lâm, Thọ Lập, Thọ Hải với tổng diện tích 16ha, lợi nhuận thu được bình quân từ 800-900 triệu đồng/ha/năm, tạo công ăn việc làm thường xuyên cho 7-10 lao động/mô hình. Các mô hình này mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người sản xuất, bên cạnh đó không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

+ Mô hình trồng bưởi Luận Văn (Bưởi tiến vua) xã Thọ Xương, Xuân Bái với tổng diện tích 55ha; giá vào dịp tết từ 120 - 200 nghìn đồng/quả, lợi nhuận từ 400-600 triệu đồng/năm/ha. Mô hình tạo công ăn việc làm cho hàng trăm lao động địa phương, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người sản xuất, đồng thời không gây ô nhiễm môi trường.

+ Mô hình chăn nuôi lợn ngoại khép kín tại ại hộ anh Lê Đức Hà, xã Xuân Sinh: Quy mô 50 nái và 250 lợn thịt/lứa, đã mang lại hiệu quả kinh tế cao cho gia đình, tạo công ăn việc làm thường xuyên cho 03 lao động với mức thu nhập mỗi lao động là 7,2 - 8,5 triệu/tháng. **Hàng năm** đã **mang lại lợi nhuận cao trên 957 triệu đồng/năm; Mô hình chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học nên không gây ô nhiễm môi trường.**

**+ Mô hình chăn nuôi lợn thương phẩm t**ại hộ ông Lê Chí Dũng, thôn Phúc Thượng, xã Nam Giang: Quy mô 500 con/lứa), mô hình tạo công ăn việc làm thường xuyên cho 06 lao động với mức thu nhập mỗi lao động là trên 9,0 triệu/tháng; lợi nhuận của mô hình đạt gần 500 triệu đồng/năm. **Mô hình chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học nên không gây ô nhiễm môi trường.**

**+ Mô hình chăn nuôi lợn rừng thả vườn t**ại hộ ông Lê Văn Bốn, xã Xuân Giang: Quy mô 500con/lứa. Mô hình chăn nuôi trang trại, đảm bảo an toàn sinh học mang lại hiệu quả kinh tế cao cho gia đình, tạo công ăn việc làm thường xuyên cho 04 lao động với mức thu nhập mỗi lao động là trên 8,0 triệu/tháng; lợi nhuận của mô hình đạt gần 1 tỷ đồng/năm.

+ Mô hình chăn nuôi gà thả đồi của hộ gia đình ông Hà Văn Hạnh thôn Xuân Tân, xã Xuân Hưng: Quy mô 3.500 con/lứa, sản lượng 22 tấn/năm, mô hình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGap, tạo công ăn việc làm thường xuyên 3 lao động và 4 lao động thời vụ với mức lương bình quân đạt 6 triệu đồng/người/tháng; doanh thu mô hình đạt trên 1.400 triệu đồng/năm, lợi nhuận năm 2023, đạt 318 triệu đồng/năm.

**6.14. Tiêu chí Y tế**

***-*** *Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) ≥95%:* Xác định chỉ tiêu Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế là chỉ tiêu động, có sự thay đổi thường xuyên, do đó, tất cả các xã trên địa bàn huyện nói chung và 14 xã NTM nâng cao nói riêng, sau khi được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao, các xã thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT. Đến hết năm 2023, tỷ lệ người dân tham gia BHYT của 14 xã là 81.592/81.936 người, đạt 99,6%, tăng 2,67% so với thời điểm các xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao. Trong đó, các xã đều có tỷ lệ người dân tham gia BHYT từ 98,5% trở lên, cao nhất là xã Xuân Bái đạt 100%, thấp nhất là xã Xuân Sinh với 98,5%.

*- Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử (Đạt):* Thực hiệnkế hoạch số 195/KH-UBND ngày 04/10/2022 của UBND huyện về việc lập hồ sơ quản lý sứckhỏe điện tử (HSSKĐT) giai đoạn 2022 - 2025, cả 14 xã NTM nâng cao đều đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử. Các xã đều có hệ thống hồ sơ, sổ sách, tài liệu theo dõi, quản lý, lưu trữ, cập nhật thông tin về sức khỏe, hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của người dân, xây dựng kế hoạch triển khai lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân, cập nhật thông tin sức khỏe của người dân vào hồ sơ sức khỏe điện tử, thực hiện quản lý sức khỏe người dân qua phần mềm quản lý hồ sơ, sức khỏe điện tử.

*- Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa:* 14/14 xã NTM nâng cao đều xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa. Trạm Y tế ở 14 xã đã triển khai công tác ứng dụng công nghệ trong việc khám, tư vấn sức khỏe cho người dân từ xa, niêm yết công khai số điện thoại của các Bác sỹ, Y sỹ tại Trạm Y tế để thuận lợi cho người dân chủ động liên hệ tư vấn từ xã các vấn đề liên quan đến sức khỏe, bệnh tật.

*- Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử:* Cả 14 xã NTM nâng cao đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử, đẩy mạnh công tác tuyền truyền hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng “Sổ sức khỏe điện tử” ngay khi đến khám bệnh. Đến nay, tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử bình quân của cả 14 xã là 82,53%.

**6.15. Tiêu chí Hành chính công**

*- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.*

+ Cả 14/14 xã đều sử dụng Hệ thống phần mềm điện tử dùng chung tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả tại địa chỉ: http://motcua.thanhhoa.gov.vn, được kết nối đến các phòng ban chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND cấp xã và liên thông với tỉnh đảm bảo 100% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận vào phần mềm.

+ Các TTHC được xử lý trên hệ thống máy tính và phầnmềm chuyên dụng, giúp quá trình giải quyết TTHC xuyên suốt, nhất quán, đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian, tiện lợi cho cán bộ, công chức giải quyết TTHC và tổ chức, công dân, mang lại hiệu quả cao và đảm bảo tính công khai - minh bạch - chính xác.

+ Tổ chức triển khai, ứng dụng nhiều tiện ích giúp người dân, tổ chức nắm được các thông tin về quá trình giải quyết thủ tục hành chính, nộp phí lệ phí trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả đã hiện đại hóa trong công tác thu phí, lệ phí dịch vụ công.

+ Các xã đã được triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và giải quyết các thủ tục hành chính, đạt 100%. Tại bộ phận Một cửa của xã, các cán bộ, công chức đã được trang bị đầy đủ máy vi tính, máy scan, máy in, máy pho to; Các máy vi tính đều được kết nối internet, mạng LAN, thiết bị Wifi, sử dụng phần mềm thư điện tử, phần mềm quản lý văn bản điều hành, phần mềm dịch vụ hành chính công, phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp trao đổi thông tin, văn bản trên môi trường mạng.

*- Có dịch vụ công trực tuyến một phần (Đạt):*

+ 14 xã NTM nâng cao có tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến một phần năm 2023 đạt từ 80,33% trở lên.

+ Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình của 14 xã NTM nâng cao năm 2023 đạt từ 93,06% trở lên.

*- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.*

Việc công khai và kiểm soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận giải quyết của xã đã được 14/14 xã thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Nghị định 92/2017/NĐ-CP và Thông tư số 02/2017/TT-VPCP; tổ chức công khai 100% thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa - Trụ sở UBND xã bằng hình thức niêm yết, công khai trên Cổng thông tin điện tử thành phần của xã, Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Thanh Hoá, thông báo trên đài phát thanh xã, các phương tiện thông tin đại chúng, tại các nhà văn hoá thôn; 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận giải quyết của xã được công khai và kiểm soát theo đúng quy định; Giai đoạn 2021 - 2023, tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính được giải quyết đúng hoặc sớm hơn đạt từ 96,24% - 99,97%. Đối với các hồ sơ quá hạn các xã đã thực hiện làm văn bản xin lỗi theo đúng quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải sửa đổi, bổ sung do lỗi cơ quan nhà nước, không để xảy ra khiếu nại vượt cấp. Năm 2023, chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của các xã luôn xếp loại tốt theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP; Nghị định 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Cả 14 xã xã được đánh giá có mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

**6.16. Tiêu chí Tiếp cận pháp luật**

*- Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình hòa giải ở cơ sở (Đạt).*

14/14 xã NTM nâng cao có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình hòa giải ở cơ sở, với tổng số là 28 mô hình (tăng 6 mô hình so với thời điểm các xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao), cụ thể:

+ Xã Xuân Bái có 02 mô hình điển hình: Mô hình “Làng quê an toàn cho phụ nữ và trẻ em” và mô hình “Chi hội phụ nữ tự quản VSATTP”.

+ Xã Thọ Xương có 02 mô hình điển hình: Mô hình “Làng quê an toàn cho phụ nữ và trẻ em và mô hình “Câu lạc bộ Nông dân với pháp luật”.

+ Xã Thọ Lâm có 02 mô hình điển hình: Mô hình “Camera giám sát bảo đảm ANTT”; mô hình “Mẹ đỡ đầu”.

+ Xã Xuân Hoà mô hình điển hình “Camera với ANTT”.

+ Xã Tây Hồ có 02 mô hình điển hình: Mô hình “Tổ hoà giải cơ sở kiểu mẫu” và mô hình “Camera an ninh”.

+ Xã Thọ Lập có 02 mô hình điển hình: “Camera ANTT” và mô hình “Tổ hòa giải kiểu mẫu”.

+ Xã Thọ Hải có 02 mô hình điển hình: Mô hình “Camera giám sát bảo đảm ANTT” và mô hình khu dân cư “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

+ Xã Xuân Giang điển hình mô hình “Camera an ninh”.

+ Xã Bắc Lương có 02 mô hình điển hình: Mô hình “Cemera giám sát bảo đảm ANTT” và mô hình “Mẹ đỡ đầu”.

+ Xã Xuân Trường có mô hình điển hình “Camera an ninh”.

*+* Xã Xuân Sinh có 03 mô hình điển hình: Mô hình “Câu lạc bộ Phổ biến giáo dục pháp luật”; mô hình “Câu lạc bộ xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” thôn 1 xã Xuân Sinh và mô hình “Camera với an ninh trật tự”.

*+* Xã Nam Giang có 02 mô hình điển hình: Mô hình “Câu lạc bộ phổ biến giáo dục pháp luật” và mô hình “Tổ hoà giải 5 tốt thôn Phố Neo”.

*+* Xã Thọ Lộc có 03 mô hình điển hình: Mô hình “Tổ hoà giải 5 tốt”; mô hình “Mẹ đỡ đầu” và mô hình “Camera với an ninh, trật tự”.

*+* Xã Xuân Hưng có 04 mô hình điển hình: Mô hình “Câu lạc phổ biến giáo dục pháp luật”; mô hình “Mẹ đỡ đầu”; mô hình “Tổ hoà giải 5 tốt” và mô hình “Camera với an ninh”.

+ Hàng năm các xã đã tiến hành rà soát, kiện toàn các Tổ hòa giải và hòa giải viên đáp ứng với yêu cầu công tác hòa giải cơ sở ở địa phương. Các mô hình tổ chức sinh hoạt thường kỳ và hoạt động theo Quy chế. Các Tổ trưởng Tổ hòa giải và hòa giải viên hàng năm đều được tham gia các Hội nghị tập huấn, nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở do UBND huyện và Sở Tư pháp tổ chức; góp phần giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn trong nhân dân, không để phát sinh thành những vụ việc lớn; củng cố, giữ gìn khối đại đoàn kết trong cộng đồng dân cư, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trên địa bàn.

+ Về mô hình hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả: Công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn các xã đều đảm bảo các tiêu chí theo quy định: 100% tổ hòa giải ở cơ sở được hỗ trợ kinh phí triển khai hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên đúng quy định của pháp luật hòa giải ở cơ sở. Hàng năm đều có hoạt động phối hợp với Tòa án nhân dân cấp huyện, Hội Luật gia, các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; tổ chức, cá nhân có hiểu biết pháp luật trong tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên hoặc tham gia hỗ trợ hòa giải; Trong năm 2023, huyện Thọ Xuân đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho 14 xã trên theo Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 09/02/2023 của UBND huyện.

Các mô hình này được đã được UBND huyện Thọ Xuân hướng dẫn triển khai, hoạt động và được nhân rộng để nâng cao hiểu biết pháp luật của người dân, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn xã và huyện. Nội dung này đã được triển khai tại Công văn số 139/UBND-TP ngày 30/01/2023 của UBND huyện về việc triển khai nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Báo cáo số 640/BC-TP ngày 17/11/2023 về kết quả công tác Tư pháp năm 2023, nhiệm vụ giải pháp công tác năm 2024.

Năm 2023, các mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở của 14 xã đều được cơ quan có thẩm quyền cấp huyện trở lên tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai mô hình.

*- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành:* Từ năm 2020 đến nay, các tổ hòa giải trên địa bàn các xã đã tiếp nhận 40 vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải, trong đó đã hòa giải thành 39 vụ việc, đạt tỷ lệ 97,5%.

*- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu:* Năm 2023, UBND huyện Thọ Xuân phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá thực hiện trợ giúp pháp lý cho các đối tượng là người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, trẻ em, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người cao tuổi, người nhiễm chất độc da cam, nạn nhân trong vụ việc bạo lực gia đình. Tại 14 xã NTM nâng cao, số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận là 01 người và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu là 01 người, đạt 100%.

**6.17. Tiêu chí Môi trường**

Các xã đã tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao hơn nữa nhận thức, vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và nhân dân trong thực hiện bảo vệ cảnh quan môi trường nông thôn, vận động khuyến khích người dân tham gia xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường như tham gia tổng dọn vệ sinh môi trường đường làng ngõ xóm, các nhà văn hóa – khu thể thao thôn, trồng hoa, trồng cây xanh, chỉnh trang tường rào, nhà cửa; xây dựng các công trình hạ tầng thu gom, xử lý chất thải. Xây dựng các điểm nhấn về môi trường như: xã Bắc Lương với mô hình mỗi tuyến đường trồng một tuyến đường cây xanh (đường hoa đào, đường hoa giấy, ...), kêu gọi con em thành đạt xa quê hỗ trợ *“xây dựng công viên, đường dạo hồ tạo cảnh quan môi trường sáng – xanh - sạch - đẹp, an toàn*”; mô hình “Điện sáng đường quê”; xây dựng công trình xử lý nước mặt (ao, hồ) đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường...; xã Xuân Hòa với mô hình về “ sáng, xanh, sạch, đẹp” với phương châm *“đường không rác, rãnh thông thoáng và nhà không bụi”*,... Tổ chức phát động tổng dọn vệ sinh môi trường đường làng ngõ xóm định kỳ 2 lần/tháng, trong đợt cao điểm, các xã phát động tổng dọn vệ sinh môi trường hàng tuần; Hướng dẫn, triển khai các mô hình điểm về phân loại rác thải, ra mắt mô hình khu dân cư tự quản về môi trường, tuyến đường tự quản ...

*- Về khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường:* Trên địa bàn 14 xã không có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản tập trung.

*- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.*

+ Cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thuỷ sản: Trên địa bàn 14 xã NTM nâng cao có 448 cơ sở sản xuất kinh doanh (không có cơ sở nuôi trồng thủy sản), trong đó có 33 cơ sở thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường và 415 cơ sở thuộc đối tượng không phải lập hồ sơ môi trường; 33/33 cơ sở, đạt 100% cơ sở sản xuất kinh doanh này phù hợp với quy hoạch, có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường, giấy phép môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt; 415/415 cơ sở đều đã cam kết công tác bảo vệ môi trường với UBND các xã, trong quá trình sản xuất, kinh doanh, các hộ đã chấp hành các quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

+ Làng nghề: Trên địa bàn 14 xã NTM nâng cao có 02 làng nghề nón lá thuộc xã Thọ Lộc, 02/02 làng nghề đã xây dựng phương án BVMT làng nghề được UBND huyện phê duyệt và thành lập các tổ tự quản về BVMT; nước thải trong quá trình sản xuất của các hộ được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn lắng lọc; chất thải rắn phát thải từ làng nghề được các hộ hợp đồng với đơn vị thu gom theo quy định.

*- Tỷ lệ* *chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.*

***-*** Tổng số hộ tham gia thu gom rác thải sinh hoạt tại 14 xã NTM nâng cao là 24.069/24.069 hộ đạt 100%.

- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom xử lý tại 14 xã NTM nâng cao là 40.968/40.968 tấn/ngày, đạt 100%; trong đó, khối lượng người dân tự xử lý và thu gom bán phế liệu 21.363 tấn/ngày, khối lượng rác xử lý hình thức chôn lấp 17.827 tấn/ngày, xử lý bằng công nghệ đốt 1.778 tấn/ngày.

- Chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn 14 xã được thu gom, xử lý là 254.720/254.720 kg/năm, đạt 100%; trong đó chất thải công nghiệp không nguy hại 8.720 kg/năm được hợp đồng với các đơn vị chức năng thu gom, xử lý; chất thải xây dựng 246.000 kg/năm được tận dụng san nền 220.000 kg/năm và được thu gom bán phế liệu hoặc đơn vị có nhu cầu 26.000 kg/năm.

*- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả (≥40%)*

+ Việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp đã được UBND các xã tuyên truyền, vận động, xây dựng kế hoạch và yêu cầu các hộ gia đình chưa có công trình, thiết bị xử lý nước thải, khi xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở riêng lẻ tại, khu dân cư tập trung, phải cam kết thực hiện xây lắp công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định (nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom, xử lý bằng bể tự hoại; nước thải sau bể tự hoại được thu gom cùng nước thải tắm rửa, giặt giũ, nấu ăn được thu gom vào hố lắng trước khi thải ra môi trường).

+ Số hộ thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả trên địa bàn 14 xã là 13.049/24.069 hộ, đạt 54,2% (nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom, xử lý bằng bể tự hoại; nước thải sau bể tự hoại được thu gom cùng nước thải tắm rửa, giặt giũ, nấu ăn được thu gom vào hố lắng trước khi thải ra môi trường). Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng các công trình xử lý tại chỗ trước khi thải ra môi trường, không để nước thải chảy tràn, xả thải bừa bãi ra đường làng, ngõ xóm, không tạo thành các vũng nước tù đọng.

*- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.*

+ Việc thu gom và phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn đã được UBND các xã tuyên truyền, vận động. Đến nay, trên địa bàn 14 xã, rác thải hữu cơ được tận dụng làm phân bón, rác thải có thể tái chế được thu gom và bán cho đơn vị thu gom phế liệu, rác thải vô cơ, hữu cơ khó phân hủy không tái chế được hợp đồng với các đơn vị thu gom vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Số hộ phân loại CTR tại nguồn: 17.712/24.069 hộ, đạt tỷ lệ 73,6%.

*- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.*

+ Trên địa bàn 14 xã xây dưng NTM nâng cao có 1.428 bể chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật, có nắp đậy đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Đối với CTR nguy hại phát sinh tại các hộ dân như (*pin, nhiệt kế, bóng đèn huỳnh quang thải….),* được thu gom vào thùng riêng biệt đặt tại các nhà văn hóa thôn.

Định kỳ UBND xã hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom rác thải này cùng với bao gói thuốc bảo vệ thực vật tại tất cả các xã đem đi xử lý, đạt 100%.

- *Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.*

Hiện nay chất thải hữu cơ thải ra môi trường trong trồng trọt chủ yếu là rơm rạ, thân, lá, rễ cây trồng. Sau khi thu hoạch rơm rạ, thân, lá rễ được các hộ thu gom về làm thức ăn gia súc, làm đệm lót cho chăn nuôi gia cầm, che phủ gốc cho các loại cây ăn quả và một phần được nhân dân ủ phân hữu cơ để bón cho cây trồng (sử dụng men vi sinh IMO), riêng phần gốc rạ, rễ cây rau màu khác nhân dân thường để lại ruộng cày lật hoặc bừa ngâm để phân giải thành phân hữu cơ tăng độ phì cho đất, góp phần hạn chế bón phân vô cơ. Chất thải hữu cơ trong chăn nuôi bao gồm phân, nước tiểu, gia súc và gia cầm, nước rửa vệ sinh chuồng trại được các hộ chăn nuôi trên địa bàn xã xây dựng hầm Bioga để làm khí sinh học, phục vụ cho việc đun nấu, phần chất bã thải ra được thu gom, làm phân bón cho cây trồng.

- Tỷ lệ khối lượng chất thải, phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn 14 xã NTM nâng cao được thu gom, xử lý, tái sử dụng là 277.748/320.543 tấn, đạt 86,65%. Trong đó:

+ Tổng lượng phụ phẩm trong trồng trọt là 230.375 tấn/năm (chủ yếu là từ rơm, rạ, thân cây lương thực, cây có hạt...). Đến nay, tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp phát sinh từ hoạt động trồng trọt được tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường trên địa bàn các xã đều đạt trên 83%.

+ Tổng số cơ sở chăn nuôi trên địa bàn 14 xã xây dựng NTM nâng cao là 5.072 cơ sở. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường 4.620/5.072 cơ sở, đạt 91,1%; Tổng lượng chất thải rắn từ hoạt động chăn nuôi khoảng 90.168 tấn/năm. Rác thải chủ yếu là phân gia súc, gia cầm. Các trang trại, hộ gia đình chăn nuôi đã thực hiện các công trình, biện pháp xử lý chất thải như xử lý bằng bể biogas, đệm lót sinh học... đảm bảo vệ sinh, môi trường và các điều kiện vệ sinh thú y trong chăn nuôi, tạo ra các nguyên liệu phục vụ cho ngành trồng trọt.

*- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.*

Đến hết năm 2023, tại 14 xã NTM nâng cao tiếp tục duy trì và nâng cao
chỉ tiêu cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và
bảo vệ môi trường, tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy địnhlà 4.620/5.072 cơ sở, đạt 91,1%. Trong đó, tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định ở xã Tây Hồ và xã Thọ Xương đạt 100%, thấp nhất là xã Xuân Bái 86,03%.

*- Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch: (Đạt)*

Các xã triển khai thực hiện việc mai táng, hỏa táng cho người từ trần tại các nghĩa trang, đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng và đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định của Bộ Y tế; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, như: Ban hành quy chế quản lý nghĩa trang; Các nghĩa trang đều có các hàng rào cách ly bằng tường xây hoặc cây xanh; có khu vực quy hoạch sử lý rác trong nghĩa trang; có hệ thống thu gom, sử lý nước thải.

Tất cả các nghĩa trang trên địa bàn 14 xã NTM nâng cao của huyện Thọ Xuân đã thực hiện theo đúng quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chung đô thị được phê duyệt.

*- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng:* Tỷ lệ hỏa táng bình quân của 14 xã NTM nâng cao trong năm 2023 là 42,6% (tăng 6,54% so với thời điểm các xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao). Trong đó, một số xã có tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng cao như: Xuân Trường 100%, Xuân Hòa 94,3%, Thọ Lập 62,5%.

*- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn.*

Thực hiện Kế hoạch số 135/KH-UBND, ngày 6/8/2021 của UBND huyện về trồng cây xanh trên địa bàn huyện Thọ Xuân, giai đoạn 2021 - 2025; Các xã NTM nâng cao đã chủ động xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch. Các xã đã tập trung trồng cây xanh tại khu vực các công viên mini, sân thể thao xã, sân thể thao các thôn, khuôn viên nhà văn hóa các thôn, khu vực công sở, các nhà trường, các cụm dân cư, trạm y tế, các công trình tôn giáo như đình, chùa và dọc các tuyến đường giao thông của các xã.... Các loại cây được trồng chủ yếu là cây bóng mát, cây đa tác dụng, cây cảnh, cây ăn quả. Diện tích đất cây xanh công cộng khu vực nông thôn trên địa bàn 14 xã NTM nâng cao là: 416.096 m2/ 81.936 người = 5,08 m2/người.

*- Về tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.*

UBND các xã đã chỉ đạo Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên triển khai và hưởng ứng phong trào chống rác thải nhựa trên địa bàn qua các mô hình: Câu lạc bộ thu gom phế liệu gây quỹ giúp đỡ người nghèo, dùng làn nhựa đi chợ để thay thế túi nilon... Đến nay, ý thức của người dân trong việc phân loại rác thải, hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa cũng như tái chế tái sử dụng rác thải nhựa ngày càng được nâng cao.

Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh được thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường trên địa bàn 14 xã đạt 1.790,8/2.048,4 kg/ngày đạt 87,4%. Trong đó, các xã có tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh được thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường cao là: Xuân Trường và Xuân Giang đạt 100%, xã có tỷ lệ thấp nhất là Thọ Lâm đạt 60,1%.

**6.18. Tiêu chí Chất lượng môi trường sống**

UBND huyện chỉ đạo các xã đẩy mạnh công tác tuyền truyền, vận động, khuyến khích các hộ dân đăng ký sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, lắp đặt hệ thống lọc nước hộ gia đình... nhằm nâng cao chất lượng nguồn nước sinh hoạt trong nhân dân, chỉ đạo các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm, trong những năm gần đây trên địa bàn huyện không xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm đông người.

*- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung:* Hiện nay, trên địa bàn 14 xã NTM nâng cao đã được cung cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung từ Nhà máy nước Lam Sơn - Sao Vàng do Công ty TNHH nước sạch Lam Sơn - Sao Vàng quản lý. Năm 2023, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn tại các xã nâng cao của huyện đều đạt từ 55,6% trở lên; trong đó, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung bình quân của 14 xã NTM nâng cao là 14.978/24.069hộ, đạt 62,23%*.* (cao nhất là các xã Xuân Bái: 79,24%; Xuân Hòa 79,32%; thấp nhất là xã Thọ Lập: 55,6%; Nam Giang 57,13%).

*- Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm:* Tình hình sử dụng nước sạch của các xã NTM nâng cao trên địa bàn huyện Thọ Xuân theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt bình quân >60 lít/người/ngày; các công trình nước sinh hoạt tập trung đang vận hành, khai thác trên địa bàn cơ bản đáp ứng đủ nước cho sinh hoạt của người dân, thời gian qua không xảy ra hiện tượng thiếu nước sạch sinh hoạt.

*- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững*

Trên địa bàn 14 xã NTM nâng cao được cung cấp nước sạch từ Nhà máy nước sạch Lam Sơn - Sao Vàng do Công ty TNHH nước sạch Lam Sơn - Sao Vàng quản lý, có đội ngũ cán bộ quản lý có chuyên môn, năng lực phù hợp chuyên môn vận hành nhà máy. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%. Hàng năm Công ty luôn quan tâm thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng nhà máy và các tuyến đường ống cấp I, II; nguồn nước được lấy từ nước mặt đầu nguồn sông Chu (Bái Thượng) qua dây chuyền xử lý nước của nhà máy, đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn của Bộ Y tế.

*- Chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm:*

Công tác tập huấn, tuyên truyền về an toàn thực phẩm trên địa bàn 14 xã NTM nâng cao được triển khai thường xuyên, trọng tâm tại 3 đợt chính trong năm là Tết nguyên đán - mùa Lễ hội Xuân; tháng hành động về ATTP và Tết Trung thu. 100% chủ thể tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh đều được tập huấn, hướng dẫn kiến thức về an toàn thực phẩm. Hàng năm, các xã đều tổ chức tập huấn kiến thức về ATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn quản lý. Năm 2023, tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm 14 xã NTM nâng cao là 1.217 cơ sở, trong đó: 66 cơ sở thuộc diện cấp giấy an toàn thực phẩm 1.151 cơ sở thuộc diện ký cam kết an toàn thực phẩm. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 1.217/1.271 cơ sở đạt 100%, trong đó:

Ngành Y tế: Quản lý 202 cơ sở, trong đó cơ sở thuộc diện cấp và đã cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện 32/32 cơ sở, đạt 100%; cơ sở thuộc diện ký cam kết và đã thực hiện ký cam kết là 170/170 cơ sở, đạt 100%.

Ngành Nông nghiệp và PTNT: Quản lý 659 cơ sở, trong đó cơ sở thuộc diện cấp và đã cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện 24/24 cơ sở, đạt 100%; cơ sở thuộc diện ký cam kết và đã thực hiện ký cam kết 635/635 cơ sở, đạt 100%.

Ngành Công thương: Quản lý 356 cơ sở, trong đó cơ sở thuộc diện cấp và đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện là 10/10 cơ sở, đạt 100%; cơ sở thuộc diện ký cam kết và đã thực hiện ký cam kết là 346/346 cơ sở, đạt 100%.

*-* *Trên địa bàn xã không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của xã:* Tại 14 xã nông thôn mới nâng cao từ năm 2020 đến nay không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của 14 xã.

*-* *Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm*: Năm 2023 tại 14 xã NTM nâng cao có 24/24 cơ sở chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm đạt 100%,

*- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch bình quân trên địa bàn 14 xã NTM nâng cao là:* 23.082/24.069 hộ, đạt tỷ lệ 95,9%.

*- Tỷ lệ bãi chôn lấp CTR sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường:*

Trên địa bàn 14 xã có 10 bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn 04 xã: Xuân Hoà, Tây Hồ, Bắc Lương, Xuân Sinh được thu gom, vận chuyển về khu xử lý tại bãi rác tại thôn Làng Bài, xã Xuân Phú; 10 xã còn lại được thu gom, vận chuyển về bãi chôn lấp tại địa phương. Rác sau khi được vận chuyển về bãi được san gạt, phun men vi sinh IMO, phun thuốc diệt ruồi, rắc vôi bột. Các bãi chôn lấp đều có dải cây xanh cách ly và tường bao quanh; khu vực ô chôn lấp đầy được phủ đất và trồng cây. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường, tỷ lệ 14/14 xã, đạt 100%.

**6.19. Tiêu chí Quốc phòng và An ninh**

Cấp uỷ, chính quyền 14 xã NTM nâng cao của huyện Thọ xuân thường xuyên coi trọng, quan tâm công tác quốc phòng, anh ninh; gắn việc quản lý nhà nước về quốc phòng, anh ninh với công tác phòng chống tội phạm, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng nhằm tạo môi trường an toàn, ổn định cho phát triển và bảo đảm ANTT trên toàn huyện. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ được thường xuyên quan tâm chỉ đạo với nội dung, hình thức phong phú và bám sát tình hình thực tế nên đã tạo khí thế mới trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ ngay từ địa bàn cơ sở.

*- Về nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy Quân sự xã và lực lượng dân quân.*

Đảng ủy, UBND, Ban CHQS các xã đã tập trung xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp”, quán triệt phương châm ở đâu có tổ chức đảng, chính quyền và có dân thì ở đó phải có tổ chức dân quân. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho các lực lượng, ưu tiên tuyển chọn những công dân có hộ khẩu thường trú tại địa phương có lý lịch rõ ràng, có phẩm chất chính trị, đạo đức, văn hóa, sức khỏe tốt, chấp hành đúng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và các quy định của địa phương để bổ sung lực lượng.

 Ban CHQS các xã đã chủ động tham mưu cho Đảng ủy, UBND xây dựng kế hoạch, chương trình huấn luyện cụ thể cho từng đối tượng bảo đảm huấn luyện đủ các nội dung, thời gian huấn luyện và 100% quân số biên chế theo kế hoạch. Thực hiện tốt công tác bảo quản vũ khí trang bị, cất giữ đúng nơi quy định, không để xảy ra mất mát, cháy nổ. Cấp ủy, chính quyền các địa phương phát huy tốt vai trò lãnh đạo, điều hành các lực lượng trong bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, để hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Hàng năm Ban CHQS các xã thực hiện rà soát, bổ sung và lập danh sách đối tượng 4 thuộc diện bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng An ninh gửi về Ban CHQS huyện. Đồng thời xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo hướng dẫn, chương trình của Ban CHQS huyện. Hàng năm Ban CHQS xã đã tham mưu cho Đảng ủy mở lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho đối tượng 4 là cán bộ, đảng viên, người có uy tín trong cộng đồng.

100% sỹ quan, Hạ sỹ quan, binh sỹ xuất ngũ về địa phương được đăng ký lực lượng DBĐV theo quy định. Ban CHQS xã thực hiện nghiêm việc phúc tra, tổng hợp danh sách lực lượng DBĐV, có kế hoạch đăng ký bổ sung và quản lý chặt chẽ về số lượng, chất lượng quân nhân dự bị, biên chế đầy đủ vào các đơn vị dự bị động viên bảo đảm đúng chuyên nghiệp quân sự, chuyên môn kỹ thuật. Khi có lệnh huy động quân nhân dự bị đạt 100% chỉ tiêu được giao. Biên chế đầy đủ vào các đơn vị dự bị động viên.

*- Về An ninh trật tự:*

Hằng năm, Đảng ủy các xã có Nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ Quốc phòng - An ninh; UBND xã có kế hoạch bảo đảm ANTT. Công an xã có kế hoạch công tác Công an các năm; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí Phó Trưởng CA xã và Công an viên thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Trên địa bàn 14 xã trong những năm qua không xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống Chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng; truyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về ANTT;

Trên địa bàn các xã không có việc tập trung đông người kéo dài, truyền đạo trái pháp luật. Không để xảy ra những hoạt động kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về thực thi chính sách, pháp luật để gây rối ANTT công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ịch của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Các xã đều không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy nổ) nghiêm trọng trở lên theo quy định của Pháp luật, không có tụ điểm phức tạp về hình sự, kinh tế, ma túy, môi trường. Các xã không thuộc địa bàn xã phức tạp về tội phạm xâm phạm trật tự xã hội. Tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội ở các địa bàn cơ bản được kiềm chế và năm sau giảm so với năm trước.

Tỷ lệ khu dân cư được công nhận đạt tiêu chuẩn “an toàn về ANTT” của các xã hằng năm đều đạt từ 90% trở lên; liên tục được công nhận xã đạt chuẩn “An toàn về ANTT” theo Thông tư số 124 của Bộ Công an; kết quả phân loại phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ đều đạt từ loại “Khá” trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được phân loại “Xuất sắc”, không có đơn vị nào bị phân loại “Trung bình”, “Yếu”.

Các xã đều đã xây dựng và ra mắt mô hình “Camera với ANTT”, đồng thời xây dựng và duy trì hoạt động 02 - 03 mô hình về bảo đảm TTATGT, PCCC, quản lý đối tượng như: “Cổng trường An toàn giao thông - xanh, sạch, đẹp”, “Tổ liên gia an toàn PCCC”, “Điểm chữa cháy công cộng”, “Tổ 3 trên 1”,… Các đơn vị đều được Bộ Công an hoặc Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố trong sạch, vững mạnh, các đơn vị liên tục được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên, trong đó nhiều đơn vị được tặng danh hiệu thi đua “Đơn vị tiên tiến”, “Đơn vị Quyết thắng”. Ngoài ra, nhiều tập thể Công an xã được các cấp được các cấp tặng Bằng khen, Giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác bảo đảm ANTT.

**7. Kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện NTM**

**7.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch**

*a. Yêu cầu của tiêu chí*

- Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

- Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

Trên cơ sở quy định của pháp luật, hướng dẫn của Sở xây dựng, UBND huyện Thọ Xuân đã tổ chức lập, trình duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070 theo đúng trình tự, thủ tục và yêu cầu, tiêu chuẩn theo quy định.

*- Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.*

Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070 đã được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 và được phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 14/9/2023.

Trên cơ sở đó, các quy hoạch chung đô thị và quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt, tạo nên sự đồng bộ, thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện. Trong đó, bố trí khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn diện tích khoảng 30 ha tại khu vực xã Phú Xuân với các chức năng: sản xuất công nghiệp (chủ yếu là chế tạo nông cụ, công nghiệp chế biến gắn với các vùng sản xuất chuyên canh,...); thương mại (chuyên doanh bán buôn nông sản, vật tư nông nghiệp, chế biến bảo quản, kho bãi,...); dịch vụ sản xuất nông nghiệp (khuyến nông, bảo vệ thực vật,....); dịch vụ thị trường (phân tích, dự báo thị trường, thông tin thị trường, xúc tiến thương mại...); nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; khai thác du lịch, thương mại kết hợp sản xuất nông nghiệp.

*- Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt:*

Các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư xây dựng theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện gồm:

- Về Giao thông có 05 tuyến:

 (1) Hoàn thành xây dựng nắn tuyến đường 506B đoạn từ TT. Lam Sơn đến xã Thọ Lập, chiều dài 7,5km;

(2) Tuyến đường nối xã Xuân Hưng đi đường từ TT. Thọ Xuân đi khu đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, chiều dài 2,5km;

(3) Tuyến đường từ TT. Thọ Xuân đi khu đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, chiều dài 5,2km;

(4) Tuyến đường nối 3 QL 217-45-47 đoạn qua địa bàn huyện Thọ Xuân, chiều dài 5,8 km;

(5) Tuyến đường tỉnh 515 đoạn qua địa bàn huyện Thọ Xuân, chiều dài 9 km; Đầu tư cải tạo, nâng cấp đường Hồ Chí Minh; Quốc lộ 47, Quốc lộ 47B, Quốc lộ 47C, đường tỉnh 506B, 506D, 506E, 518C, 519B và các tuyến đường huyện, đường xã trên địa bàn huyện.

- Về quản lý chất thải rắn, nghĩa trang: Huyện đã đầu tư khu chôn lấp rác thải tại xã Xuân Phú với quy mô 2ha.

*c. Đánh giá: Đạt.*

**7.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông**

*a.Yêu cầu của tiêu chí*

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm;

- Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%;

- Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường ≥50%;

- Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

Trong những năm qua, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, nhất là các công trình giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Thọ Xuân được đầu tư xây dựng đồng bộ, nhiều dự án giao thông trọng điểm đã được triển khai thực hiện, đảm bảo sự kết nối toàn diện giữa trung tâm hành chính huyện với trung tâm hành chính các xã và các khu vực phụ cận. Huyện Thọ Xuân đã chủ động huy động các nguồn lực để xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hạ tầng giao thông trên địa bàn.

Hầu hết các tuyến đường có quy mô chiều rộng nền, mặt đường đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Công tác quản lý, giải phóng hành lang giao thông được thực hiện thường xuyên; vận động nhân dân tháo dỡ các công trình vi phạm hành lang giao thông; phát động nhân dân trồng cây bóng mát, trồng hoa ven đường tạo cảnh quan khu dân cư; công tác duy tu, bảo trì được thực hiện thường xuyên.

*- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm*

Huyện Thọ Xuân có 08 tuyến đường huyện với tổng chiều 41,7km, đã được cứng hóa, phù hợp với quy hoạch được duyệt; mặt đường bê tông nhựa, bê tông xi măng hoặc láng nhựa, đạt 100%. Hệ thống đường huyện đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, được kết nối tới trung tâm hành chính các xã, thị trấn trên địa bàn. Hàng năm, huyện Thọ Xuân đều tổ chức khảo sát, lập dự án cụ thể để xây dựng kế hoạch bảo trì, theo đó, bình quân ngân sách huyện đầu tư khoảng trên 3,0 tỷ đồng/năm để duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp, cải tạo các tuyến đường huyện, đảm bảo chất lượng công trình, phục vụ tốt nhu cầu đi lại, giao thương hàng hóa của người dân trên địa bàn.

Ngoài ra, trên địa bàn huyện có 04 tuyến Quốc lộ dài 71,2km và 10 tuyến đường tỉnh dài 71,84km đều đã được cứng hóa, 100% mặt đường bê tông nhựa, hoặc láng nhựa và được bảo trì hàng năm, đảm bảo kết nối đồng bộ với hệ thống giao thông trên địa bàn từ huyện đến xã.

- *Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch (100%).*

Theo Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hoá và Quy hoạch vùng huyện Thọ Xuân, theo đó, đến năm 2040 huyện Thọ Xuân hoàn thành việc nâng cấp một số tuyến đường trong điểm và các tuyến đường nội huyện. Hiện nay, trên địa bàn huyện Thọ Xuân có 08 tuyến đường huyện có tổng chiều dài 41,7km/41,7km đạt cấp kỹ thuật đường theo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005, đạt 100%; các tuyến đã được đầu tư nâng cấp thành đường cấp IV và cấp V theo quy hoạch vùng huyện Thọ Xuân.

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện Thọ Xuân đã bố trí khoảng 03 tỷ đồng/năm để thực hiện thường xuyên việc duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường do huyện quản lý, đảm bảo cho người và các phương tiện tham gia giao thông.

- Các tuyến đường đều có biển báo, biển chỉ dẫn giao thông; đầu các tuyến đường đều được làm gồ, gờ giảm tốc đúng quy định.

*- Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt ≥ 50%:*

Tổng chiều dài các tuyến đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường là 27,2km/41,7km đạt 65%, góp phần đảm bảo đáp ứng tiêu chỉ sáng - xanh - sạch đẹp trên các tuyến đường huyện.

*- Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên*.

Theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 14/09/2023, Bến xe khách huyện Thọ Xuân được quy hoạch là Bến xe loại III.

Hiện nay, huyện Thọ Xuân có 01 Bến xe khách tại trung tâm huyện do Hợp tác xã Kinh doanh tổng hợp Nhật Linh quản lý tại thị trấn Thọ Xuân. Bến xe đạt bến xe loại IV theo Quyết định số 1099/QĐ-SGTVT ngày 16/11/2021 của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa.

 Thời gian qua, đơn vị quản lý, khai thác bến xe đã đầu tư, cải tạo, nâng cấp theo tiêu chí bến xe loại III, đến nay, bến xe có diện tích 5.003m2, bãi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách rộng 1.050m2; bãi đỗ xe dành cho phương tiện khác rộng 920m2; phòng chờ cho hành khách 160m2; 30 vị trí đón, trả khách; khu vực phòng chờ cho hành khách 45 chỗ ngồi;...Hiện nay, Sở Giao thông vận tải đã tổ chức kiểm tra đánh giá đạt các yêu cầu quy chuẩn của bến xe loại III theo quy định tại Thông tư 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách Sửa đổi lần 1 năm 2015. Hiện đang trình UBND tỉnh quyết định công nhận Bến xe khách huyện Thọ Xuân đạt tiêu chuẩn Bến xe khách loại III.

Về vận tải khách công cộng (xe buýt), hiện nay, trên địa bàn huyện Thọ Xuân có 02 tuyến xe buýt qua địa bàn huyện Thọ Xuân gồm tuyến xe buýt số 09 và tuyến xe buýt số 10, thời gian phục vụ từ 5h30 đến 19h30; tần xuất phục vụ của các tuyến xe buýt từ 20 - 30 phút/chuyến vào tất cả các ngày trong tuần. Các điểm dừng, đỗ có biển báo, vạch kẻ đường đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật.

*c. Đánh giá: Đạt*

**7.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi**

a. *Yêu cầu của tiêu chí*

- Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm tại chỗ.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

- *Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch.*Hiện nay, hệ thống thủy lợi liên xã trên địa bàn huyện Thọ Xuân được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh, đảm bảo đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch đã được duyệt, cụ thể:

+ Hệ thống tưới được chia thành hai vùng:

*Vùng hữu ngạn sông Chu:* Với 35km kênh chính, 58,2 km kênh dẫn do Công ty Thuỷ nông sông Chu quản lý và 351,41km kênh nhánh nội đồng; được tưới tự chảy từ hồ Cửa Đạt qua kênh đầu mối Bái Thượng đổ về hệ thống kênh cấp I,II,III qua các cống lấy nước và được điều tiết tới mặt ruộng.

*Vùng tả ngạn sông Chu:* Với chiều dài 29,25 km kênh chính; 129km kênh dẫn do Công ty thuỷ nông Nam sông Mã quản lý và 141,78 km kênh nội đồng, được cấp từ nguồn cấp nước tự chảy của hệ thống kênh Nam thuộc dự án kênh tưới hồ chứa nước Cửa Đặt và một số trạm bơm từ hệ thống sông Cầu Chày; được dẫn qua hệ thống kênh cấp I,II, III, và cống để điều tiết đến mặt ruộng;

Một số diện tích khó tưới bằng hệ thống tự chảy sẽ vận hành bằng các trạm bơm tưới do các công ty thủy nông và tổ chức khai thác thủy lợi địa phương quản lý, đảm bảo tưới cho 94,13% diện tích đất sản xuất nông nghiệp (tăng 16,73% so với thời điểm công nhận huyện đạt chuẩn NTM);

Hằng năm, các Công ty quản lý thủy lợi và các địa phương tập trung triển khai đầu tư xây dựng, cải tạo, duy tu, nâng cấp các công trình thủy lợi đảm bảo công tác tưới tiêu trên địa bàn; giai đoạn 2020 - 2023 tỉnh, huyện đã đầu tư 4 trạm bơm; 5,2 km kênh mương; với kinh phí 37,0 tỷ đồng.

+ *Về tổ chức quản lý, khai thác:* Hệ thống thủy lợi trên địa bàn huyện Thọ Xuân được quản lý do 2 đơn vị gồm Công ty TNHH Một thành viên sông Chu và Công ty TNHH Nam sông Mã và UBND các xã có công trình (quản lý kênh mương nội đồng và hồ nhỏ trên địa bàn các xã); Các đơn vị quản lý, khai thác, vận hành có hiệu quả, bền vững các công trình thủy lợi, trạm bơm, kênh mương, đê, kè, cống, đập,… Hệ thống thủy lợi liên xã được xây dựng phù hợp với các quy hoạch thủy lợi được duyệt tại Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 17/6/2013, Quyết định số 3670/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể thủy lợi Thanh Hóa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, phê duyệt dự án Quy hoạch thủy lợi chi tiết vùng Nam sông Chu, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; đảm bảo cấp nước sinh hoạt và phục vụ tưới cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện. Các xã đều đã thành lập các Tổ bảo nông và quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể trong công tác vận hành, điều tiết nước.

*- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.*

- Có Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện được thành lập: Năm 2021, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự huyện được thành lập theo Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân và được kiện toàn hành năm theo Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 và Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 28/4/2023;

- Có quy định phòng chức năng được phân công theo dõi lĩnh vực PCTT và làm thường trực của Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện:

Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân đã có các Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 12/5/2021; số 798/QĐ-UBND ngày 26/4/2022; số 1009/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 phân công phòng Nông nghiệp & PTNT huyện là cơ quan thường trực về phòng chống, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Ban chỉ huy huyện theo dõi công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện. Thực hiện phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban chỉ huy phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

- Về thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các Quy hoạch: sử dụng đất; phát triển dân sinh - kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có, đảm bảo phù hợp với quy hoạch phòng chống lũ, quy hoạch về đê điều.

Thực hiện Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 và được phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 cảu UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070 và quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, huyện Thọ Xuân đã thực hiện lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các quy hoạch, đồng thời, khi quy hoạch các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có đều đảm bảo phù hợp với quy hoạch phòng chống lũ, quy hoạch về đê điều để đảm bảo an toàn trước thiên tai, không vi phạm vào hành lang bảo vệ đê điều.

100% số cơ sở hạ tầng được xây dựng mới phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai đã được ban hành hoặc được lồng ghép nội dung an toàn trước thiên tai.

Hiện nay các khu vực hạ tầng được xây dựng mới, các khu dân cư mới quy hoạch phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai đã được lồng ghép trong quá trình xây dựng nên đảm bảo an toàn trước thiên tai.

Trên địa bàn huyện Thọ Xuân không có hệ thống thông tin cảnh báo thiên tai mà chủ yếu sử dụng hệ thống thông tin cảnh báo thiên tai của Đài khí tượng Thủy văn Thanh Hóa; hệ thống cảnh báo của Trung tâm dự báo khí tượng Thủy văn Trung ương và tiếp nhận hệ thống thông tin cảnh báo thiên tai qua Zalo của nhóm trực ban phòng chống thiên tai của tỉnh.

Thường xuyên phát hành văn bản thông tin cảnh báo thiên tai của tỉnh của Trung ương qua phần mềm phát hành văn bản TD.Office, qua Zalo nhóm trực ban phòng chống thiên tai của huyện, qua hệ thống đài truyền thanh của xã, của Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện.

Đến nay, huyện Thọ Xuân đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ (theo hướng dẫn tại Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT). Kết quả chấm điểm: 88 điểm (ở mức “Tốt”).

*c. Đánh giá: Đạt*

***7.4. Tiêu chí Điện***

*a. Yêu cầu tiêu chí: Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.*

*b. Kết quả thực hiện*

- Hệ thống điện trên địa bàn huyện Thọ Xuân đã được đầu tư liên xã: Đảm bảo thông số kỹ thuật, an toàn điện theo Tiêu chí 4.1 tại Quyết định số 2332/QĐ-BCT ngày 07/11/2022 của Bộ Công Thương, cụ thể như sau:

+ 100% các đơn vị hành chính trên địa bàn huyện Thọ Xuân đã đạt tiêu chí về điện. Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện của các xã.

+ Hiện nay Điện lực Thọ Xuân được giao quản lý vận hành 03 lộ xuất tuyến 35kV, tổng chiều dài: 134,03 km; 07 lộ xuất tuyến 22kV, tổng chiều dài: 149,61 km; 01 lộ xuất tuyến 10kV, tổng chiều dài: 48,57 km; 01 lộ xuất tuyến 6kV, tổng chiều dài: 13,3 km;

+ Đến năm 2023, trên địa bàn huyện Thọ Xuân có 406 TBA, tổng công suất 134.494 KVA, đường dây trung áp 359,35 km; đường dây hạ áp 760.62 km. Hệ thống điện chiếu sáng tại đường trục thôn, xóm được các xã, thị trấn đã được đầu tư, đạt tỷ lệ khoảng 60%; hệ thống điện lưới quốc gia được đầu tư đến 100% thôn, khu phố, đảm bảo về kỹ thuật, thường xuyên được bảo dưỡng, bảo trì.

+ Hệ thống cung cấp điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn theo quy định:

Về đảm bảo an toàn lưới điện; Kết cấu chịu lực; Vận hành lưới điện được đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 2332/QĐ-BCT ngày 07/11/2022 của Bộ Công Thương.

100% Trạm biến áp (TBA) trệt đã có đường vào, tường bao đã được xây mới, nâng cấp, cửa ra vào đã có khóa, hành lang thông thoáng, đảm bảo an toàn khi vận hành. Các Trạm biến áp treo đều có hành lang xung quanh trạm thông thoáng, đảm bảo khi vận hành. Không còn cột điện nằm trên lòng đường, đảm bảo an toàn giao thông. Hành lang an toàn lưới điện được đảm bảo hành lang (không có tình trạng cây cối mọc xung quanh hành lang). Toàn bộ hệ thống đường dây sau công tơ đã có sứ hoặc kẽm hãm hai đầu. 100% hợp đồng sử dụng điện đã được lắp công tơ điện tử theo chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025. Khoảng cách giữa dây thông tin và dây điện (0,4kv) đảm bảo theo quy định (tối thiểu 1,25m), và đã được gông gọn gàng.

- Hệ thống lưới điện trên địa bàn huyện Thọ Xuân đã được đầu tư phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực của tỉnh Thanh Hóa.

- Hệ thống điện liên xã được đầu tư xây dựng đồng bộ với các xã, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế của địa phương và sản xuất, sinh hoạt của nhân dân.

- Số hộ dùng điện thường xuyên, an toàn trên địa bàn toàn huyện Thọ Xuân là 46.464 hộ/46.464 hộ, đạt tỷ lệ100%.

*c. Đánh giá:* Đạt.

***7.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục***

*7.5.1. Nội dung về Y tế*

*a. Yêu cầu của tiêu chí:* Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn quốc gia.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân, UBND huyện Thọ Xuân đã ban hành Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 30/5/2022 về nâng cao chất lượng ngành y tế huyện Thọ Xuân, giai đoạn 2022 - 2025.

- Trung tâm Y tế huyện:

+ Về cơ sở hạ tầng: Trung tâm Y tế huyện Thọ Xuân có công trình nhà 3 tầng, được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2020, với tổng diện tích xây dựng là 6.566 m2 , có đầy đủ các phòng chức năng theo quy định. Có hệ thống cung cấp nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn, đầy đủ các công trình phụ trợ, hệ thống thu gom và xử lý chất thải y tế, nước thải theo quy định. Có khu cách ly giữa khu có nguy cơ lây nhiễm với các khu khác của Trung tâm.

- Về tổ chức bộ máy: Trung tâm Y tế huyện Thọ Xuân có 7 khoa phòng, một cơ sở Methadone: Phòng Hành chính - Tổng hợp; Phòng Dân số Truyền thông - Giáo dục sức khỏe; Khoa kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS; Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh dưỡng; Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Khoa Cận lâm sàng; Phòng khám đa khoa; Cơ sở điều trị Methadone.

+ Về nhân lực: trung tâm Y tế huyện Thọ Xuân hiện có 44 cán bộ và 01 lao động hợp đồng; Trong đó: 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc 43 viên chức; (2 bác sỹ chuyên khoa cấp I, 01 dược sỹ chuyên khoa cấp I, 09 bác sỹ, kỹ thuật viên Y, 04 kỹ thuật viên Y, 01 dược sỹ cao đẳng, 03 điều dưỡng đại học, 05 điều dưỡng cao đẳng, 06 nữ hộ sinh trung học, 06 dân số viên, 04 Y sỹ , 03 kế toán. 01 lái xe Hợp đồng theo nghị định 111/2022/NĐ-CP. Trung tâm y tế huyện đã tổ chức thực hiện tốt các hoạt động y tế dự phòng, dân số, kiểm soát bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, bệnh xã hội, chăm sóc sức khoẻ ban đầu, an toàn thực phẩm, tổ chức thực hiện các chương trình y tế quốc gia.

- Trạm Y tế xã, thị trấn

+ 100% số xã, thị trấn đã đạt và duy trì Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế theo Quyết định sô 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế; Trạm Y tế các xã, thị trấn được bố trí xây dựng gần trục đường giao thông thuận tiện cho người dân dễ tiếp cận với các dịch vụ y tế. Cơ sở vật chất tại các trạm Y tế đảm bảo theo quy định của Thông tư 01/2017TT-BTNMT ngày 09/02/2017 của Bộ Tài nguyên & MT đủ các phòng chức năng. Trong 2 năm 2022 và 2023, huyện đã xây dựng mới 03 trạm y tế đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế (Trạm y tế xã Thọ Lộc, Trạm y tế xã Thọ Xương, trạm y tế thị trấn Sao Vàng, giá trị trên 5 tỷ đồng/trạm).

+ Các trạm y tế xã trên địa bàn huyện hiện có 150 cán bộ (Bác sỹ và Y sỹ đa khoa 23 người, Y sỹ sản nhi: 94 người, Cao đẳng điều dưỡng: 13 người; Nữ hộ sinh: 20 người).

- 100% TYT xã, thị trấn đã triển khai thực hiện Trạm y tế khám chữa bệnh, quản lý theo nguyên lý y học gia đình. Các trạm Y tế cấp xã được đầu tư đầy đủ trang thiết bị y tế thiết yếu, đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân. Hệ thống chụp Xquang, máy xét nghiệm Sinh hóa, huyết học; máy xét nghiệm nước tiểu, máy xét nghiệm đường huyết, máy siêu âm, máy điện châm, máy đo chức năng hô hấp, ...

Với việc được đầu tư xây dựng mới, thường xuyên được nâng cấp cải tạo sửa chữa cơ sở hạ tầng, các trang thiết bị y tế và bổ sung nhân lực của Trung tâm Y tế huyện, các Trạm Y tế các xã, thị trấn; Trong những năm qua, Trung tâm y tế huyện đã đáp ứng nhu cầu phục vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân, đồng thời thực hiện tốt chức năng tham mưu và tổ chức phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch COVID-19, đảm bảo không có dịch lớn xảy ra trên địa bàn; triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu y tế quốc gia và của tỉnh đạt và vượt chỉ tiêu tỉnh giao; hướng dẫn 100% các xã, thị trấn xây dựng và duy trì Tiêu chí quốc gia về y tế theo Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã; thực hiện tốt công tác khám bệnh và điều trị cho các bệnh nhân …

Trung tâm Y tế huyện luôn đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện theo các chương trình Y tế, đặc biệt các chỉ tiêu trong xây dựng NTM, NTM nâng cao.

- Bệnh viện đa khoa huyện:

+ Cơ sở vật chất: Có tổng diện tích 27.399m2. Hàng năm được đầu tư để duy tu, bão dưỡng các công trình và được mua sắm, bổ sung các trang thiết bị mới phục vụ nhu cầu của người bệnh. Năm 2021 đã đầu tư công trình Nhà mổ - Nhà Sản với kinh phí 15 tỉ đồng, năm 2022 công trình Nhà truyền nhiễm được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng với tổng kinh phí 10 tỉ đồng. Hàng năm, bệnh viện đã đầu tư, mua sắm nhiều thiết bị như: Máy tán sỏi ngoài cơ thể, Máy chụp City scaner, máy chụp X Quang kỹ thuật số, Nội soi tiêu hoá và Hệ thống xét nghiệm tiên tiến hiện đại.

+ Tổ chức bộ máy và nhân lực: Hiện nay bệnh viện đa khoa huyện có 17 khoa phòng với 258 viên chức, người lao động. Trong đó: 47 Bác sỹ chuyên khoa II; 11 Dược sĩ chuyên khoa I; 170 Điều dưỡng, Kỹ thuật y, Hộ Sinh (Thạc sĩ: 01 người, Chuyên khoa I: 01 người, Đại học: 31 người, Cao đẳng, trung cấp: 137 người); 18 Kế toán, công nghệ thông tin và 12 lao động hợp đồng.

*c. Đánh giá: Đạt*

*7.5.2. Nội dung về Văn hóa*

*a. Yêu cầu của tiêu chí*

Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn
hóa - thể thao kết nối với các xã có hiệu quả.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

Những năm qua, lĩnh vực văn hóa, thể thao luôn được huyện Thọ Xuân quan tâm đầu tư và chỉ đạo thực hiện, nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao cũng không ngừng nâng cao chất lượng sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao trên địa bàn toàn huyện, theo đó, tổng kinh phí cho hoạt động văn hóa, thể thao và xây dựng cơ sở vật chất trên địa bàn huyện Thọ Xuân từ năm 2011-2023 là: 98,3 tỷ đồng (Ngân sách nhà nước: 97,1 tỷ đồng, xã hội hóa: 1,2 tỷ đồng), kết quả cụ thể như sau:

*\* Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn*

Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện Thọ Xuân được thành lập theo Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 11/11/2019; địa chỉ trụ sở: Khu phố 6, thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện Thọ Xuân đã được công nhận đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa, thể thao kết nối các xã hiệu quả, cụ thể:

Tổng diện tích quy hoạch Trung tâm Văn hoá Thể thao là 64.145 m2, gồm 2 phân khu chức năng, trong đó:

- Trung tâm Hội nghị huyện có diện tích đất quy hoạch 16.187m2; Hội trường có diện tích sàn 1.500 m2 gồm 2 tầng với hơn 400 chỗ ngồi (tầng 1 có diện tích 1.200m2, tầng 2 có diện tích 300 m2). Trung tâm Hội nghị huyện được trang trí khánh tiết; bộ tăng âm loa đài công suất lớn đảm bảo phục vụ tốt nhất cho các hội nghị lớn; có đủ 400 chỗ ngồi để phục vụ hội họp;

- Nhà thi đấu: Được đầu tư, trang bị đầy đủ dụng cụ tập luyện thi đấu TDTT, có đạo cụ và trang phục phục vụ cho tập luyện và biểu diễn văn hóa nghệ thuật quần chúng (định kỳ 02 năm tổ chức 01 lần), gồm:

+ Khu vực sân khấu rộng 120m2 đảm bảo nhu cầu phục vụ biểu diễn và tập luyện nghệ thuật của Đội Tuyên truyền lưu động, Đội văn nghệ huyện.

+ 01 Sân vận động với tổng diện tích 15.000 m2, có đường chạy, khán đài trên 1.000 ghế, sức chứa trên 4.000 chỗ ngồi.

+ 01 Nhà thi đấu thể thao đa năng, có diện tích 2.945 m2, sức chứa trên 1.000 ghế phục vụ hoạt động tập luyện, thi đấu các môn võ thuật, rumba, cầu lông, bóng bàn....

+ 01 sân đá bóng mini nhân tạo có diện tích 800m2.

+ 2 sân tennis với diện tích 750m2.

+ Văn phòng làm việc với 250m2 với đầy đủ các phòng chức năng phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên môn nghiệp vụ.

+ Các hạng mục phụ trợ khác đảm bảo phục vụ nhu cầu tập luyện và thi đấu thể thao gồm có: Sân tập thể thao ngoài trời, khu vực triển lãm, biểu diễn, quảng trường phục vụ nhu cầu tập luyện thể dục, thể thao của nhân dân (tập dưỡng sinh, rum ba, yoga, đi bộ...) gắn với các điểm vui chơi giải trí dành cho trẻ em vào các buổi tối hàng tuần.

+ Khu vui chơi giải trí, khuôn viên cây xanh, vườn hoa rộng 1.200 m2; đảm bảo vệ sinh; hệ thống tường bao, tường rào xung quanh.

+ Nhà truyền thống huyện có diện tích sàn 1.900 m2, được xây dựng năm 2020, là nơi trưng bày, lưu giữ nhiều hiện vật văn hóa đặc trưng, có giá trị của vùng đất "địa linh nhân kiệt" như các hiện vật: trống đồng, chậu hoa đồng, các hiện vật khảo cổ của kinh đô Vạn Lại -Yên Trường; các trang phục, đạo cụ của trò diễn Xuân Phả - di sản văn hóa phi vật thể.

Nhìn chung, các công trình được thiết kế, xây dựng đảm bảo tiêu chuẩn, phục vụ tốt các hoạt động thi đấu, luyện tập thể dục, thể thao cho vận động viên và nhân dân trên địa bàn huyện. Tính đến nay trên địa bàn toàn huyện đã có 55% số dân tham gia luyện tập thường xuyên các môn Thể dục thể thao.

- Về nguồn nhân lực: Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Thọ Xuân có 17 viên chức, trong đó có 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và 14 viên chức; 17/17 người có trình độ Đại học (đạt 100%), 02/17 người có trình độ thạc sĩ (11,76%), trong đó có 16/17 người được đào tạo trình độ Đại học chuyên ngành phù hợp (chiếm 94,1%); 12/17 đồng chí có trình độ lý luận từ trung cấp; có 01/17 đồng chí có trình độ lý luận cao cấp. Các cán bộ, viên chức thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về văn hóa, thể dục thể thao.

- Cơ cấu Trung tâm gồm 03 phòng chuyên môn là: Phòng Nghiệp vụ; Đài truyền thanh và phòng Hành chính.

*\* Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện có nhiều hoạt động văn hóa, thể thao kết nối với các xã*

Trong thời gian qua Trung tâm Văn hóa TT, Thể thao và Du lịch huyện Thọ Xuân đã tổ chức thực hiện nhiều hoạt động đạt và vượt kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Hoạt động Thông tin, tuyên truyền: Trung tâm Văn hóa, Thông tin Thể thao và Du lịch huyện Thọ Xuân thực hiện tốt công tác tổ chức tuyên truyền trực quan, trang trí khánh tiết kỷ niệm các ngày lễ lớn, phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong đó, hàng năm tổ chức trung bình 8 - 12 đợt tuyên truyền lưu động, nội dung tuyên truyền tập trung vào các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm, chương trình xây dựng NTM trên địa bàn huyện; Cải cách hành chính, sản xuất nông nghiệp; công tác phòng, chống tham nhũng, tuyên truyền về Đại hội Đảng các cấp; công tác Bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp; công tác ATGT, ATTP và đảm bảo ANTT; công tác phòng chống dịch Covid 19...

Từ năm 2021-2023, đã tổ chức 28 đợt tuyên truyền lưu động; tuyên truyền với 1520 lượt băng zôn; làm mới, thay mới nội dung trên 800 lượt pa nô trục đường; hơn 3.700 m2 pa nô tấm lớn tại 11 cụm tranh; 13 lượt pano tứ giác; trên 880 phướn thả lớn, nhỏ; trên 30.850 lượt hồng kỳ, cờ Đảng, cờ Tổ quốc, trang trí hoa tươi tại các cụm biểu trưng khu vực Quảng trường, Trung tâm huyện và các khu vực công cộng. Tổ chức Hội thi tuyên truyền cổ động huyện lần thứ 2 với 30/30 xã, thị trấn tham gia đạt hiệu quả cao.

Tuyên truyền trực quan được thực hiện nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, của tỉnh và của địa phương như: Tập trung cao điểm về trang trí Mừng Đảng, mừng Xuân; ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3/2; ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30/4; ngày Quốc tế Lao động 1/5; ngày chiến thắng Điện Biên Phủ 7/5; ngày sinh nhật Bác 19/5; kỷ niệm cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9; ngày thành lập Đảng bộ tỉnh 29/7; ngày truyền thống Đảng bộ huyện 22/7; ngày Thương binh liệt sỹ 27/7; Lễ hội đền thờ Lê Hoàn, lễ hội Lam Kinh; kỷ niệm 55 năm kết nghĩa Thọ Xuân - Quế Sơn; công tác Bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp; công tác ATGT, ATTP và đảm bảo ANTT; công tác phòng chống dịch Covid 19.....tham gia các Liên hoan tuyên truyền cổ động tỉnh chào mừng Bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp (năm 2021); chào mừng kỷ niệm 70 năm Bác Hồ về thăm Thanh Hóa năm 2022 và năm 2023 đều đạt giải A, được Ban Tổ chức đánh giá cao về chất lượng cũng như nội dung tham gia tại Hội thi.

*- Về lĩnh vực phát thanh, truyền hình:* Hằng năm Trung tâm đã sản xuất hơn 240 chương trình phát thanh; 106 chương trình truyền hình; cung cấp 150 tin, bài đăng phát trên Đài PT-TH tỉnh, hơn 2.000 tin, bài đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phần huyện. Đồng thời chuyển tiếp các chương trình phát thanh, truyền hình của tỉnh, Trung ương qua màn hình Led tại Trung tâm huyện và trên hệ thống truyền thanh 30/30 xã, thị trấn toàn huyện.

Bên cạnh đó, Trung tâm còn xây dựng và duy trì tốt chương trình truyền hình được phát trên Cổng TTĐT, trên youtube có địa chỉ “Truyền hình Thọ Xuân”; đồng thời chuyển tiếp các chương trình phát thanh, truyền hình của tỉnh, trung ương qua màn hình Led và tuyên truyền các hoạt động trên fanpage Truyền hình Thọ Xuân.

Tổ chức truyền thanh trực tiếp trên hệ thống truyền thanh toàn huyện các kỳ họp HĐND của huyện; thực hiện livetream thành công chương trình Lễ kỷ niệm 55 năm kết nghĩa Thọ Xuân - Quế Sơn (20/11/1968 - 20/11/2023) phát trên youtube và fapage của “Truyền hình Thọ Xuân” đồng thời thực hiện truyền thanh trực tiếp trên hệ thống truyền thanh toàn huyện và truyền thanh các huyện Quế Sơn, Hiệp Đức, Nông Sơn (tỉnh Quảng Nam).

 - Phong trào văn hóa, văn nghệ được tổ chức và duy trì thường xuyên. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu cho UBND huyện tổ chức nhiều hội thi, hội diễn trên địa bàn toàn huyện chào mừng các sự kiện chính trị, các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước, của tỉnh, của huyện, có 100% các xã trong huyện tham gia. Mỗi năm thường tổ chức 8 Hội thi hội diễn chương trình văn nghệ, lưu diễn văn nghệ tại các xã, thị trấn, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho người dân trên địa bàn huyện.

Dàn dựng, biên đạo, xây dựng các tác phẩm tham dự Liên hoan văn hóa các dân tộc và trình diễn trang phục toàn tỉnh đều đạt giải cao. Năm 2022 đạt 1 giải A, 3 giải B; năm 2024 đạt 3 giải A, 1 giải B; duy trì tin bài, chuyên mục trong chương trình phối hợp tuyên truyền với các cơ quan, đơn vị.

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Thọ Xuân đã thường xuyên tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, kết nối với các xã như: Đã tổ chức 8 giải thể thao/năm; tổ chức được chương trình hoạt động phối hợp liên kết; tổ chức 5 lớp năng khiếu; tổ chức thi đấu thể thao cấp huyện, tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về văn hóa, thể thao cơ sở.

*+ Năm 2022*: toàn huyện có 312 câu lạc bộ TDT; 88.000 người tham gia tập luyện thể thao thường xuyên (chiếm 42,7 %), có 17.900 gia đình thể thao (30% tổng số hộ trên toàn huyện). Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa tổ chức thành công Giải Việt dã Báo Thanh Hóa lần thứ XXVI- Chạy vì sức khoẻ cộng đồng (trong chương trình Đại hội TDTT tỉnh Thanh Hóa lần thứ IX năm 2022) tại huyện Thọ Xuân. Kết quả: đạt 02 huy chương vàng, 01 Huy chương bạc, 1 huy chương đồng.

Hướng dẫn tổ chức thành công Đại hội TDTT cho 30/30 xã, thị trấn. Tổ chức thành công giải Bóng bàn, Cầu lông, Quần vợt đối tượng là Lãnh đạo cấp huyện và cơ sở; Thương - Bệnh binh huyện Thọ Xuân lần thứ XXII Tổ chức thành công các Hội thao: Hội thao chào mừng Lễ hội Lê Hoàn; Hội thao chào mừng Lễ hội Lam Kinh; Hội thao Người cao tuổi huyện Thọ Xuân lần thứ IX; Hội thao Câu lạc bộ Hưu trí Lam Sơn huyện Thọ Xuân lần thứ XVII; Hội thao Người Giáo viên Nhân dân huyện Thọ Xuân năm 2022. Phối hợp với các phòng, ngành, đơn vị: UB MTTQ huyện, Huyện đoàn, Phụ nữ, Nông dân, Công an, Huyện đội, Hội người cao tuổi, Hội CCB, CLB Hưu trí Lam Sơn, phòng Giáo dục và Đào tạo ... xây dựng và triển khai Kế hoạch tổ chức các hoạt động thi đấu Thể thao trong năm đến các đơn vị cơ sở theo đặc thù của từng ngành.

*+ Năm 2023*: Toàn huyện có 322 câu lạc bộ TDTT; trên 105.000 người tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên (55% dân số); trên 22.000 hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình thể thao (37,7% số hộ). Ban hành các Kế hoạch, Điều lệ tổ chức thi đấu các giải thể thao như các giải: Bóng đá, Bóng chuyền hơi, Cầu lông, Bóng bàn,.... với 67 giải, trong đó 12 giải cấp huyện, 55 giải cấp xã. Tổ chức thành công giải chạy Việt dã Thanh, Thiếu niên lần thứ XXIII, gắn với Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2023; thành lập đoàn Vận động viên tập huấn và tham gia giải Việt dã Báo Thanh Hoá lần thứ XXVII - Chạy vì sức khỏe cộng đồng, kết quả đạt giải Nhất toàn đoàn, Nhất đồng đội Nữ, 1 Huy chương đồng cá nhân, 2 giải khuyến khích cá nhân; thành lập đoàn vận động viên và tham gia giải Bóng bàn, Cầu lông Quần vợt, Golf Hè Sầm Sơn - Cúp Thabrew Silver Beer, kết quả đạt: 3 Huy chương bạc, 1 huy chương đồng; Tổ chức thành công giải Bóng bàn, Cầu lông, Quần vợt đối tượng là Lãnh đạo cấp huyện và cơ sở; Thương - Bệnh binh huyện Thọ Xuân lần thứ XXIII với 33 đơn vị tham gia, thu hút hơn 100 cán bộ, HLV, VĐV tranh tài ở 9 nội dung.Tổ chức thành công Hội thao chào mừng Lễ hội Đền thờ Lê Hoàn năm 2023. Về tham gia Hội thao có 32 đơn vị tham gia, thu hút hơn 800 cán bộ, HLV, VĐV tranh tài ở 3 môn: Bóng chuyền da Nam, Kéo co Nữ, Nhảy Bao bố Nam - Nữ. Hội thao chào mừng Lễ hội Lam Kinh năm 2023. Về tham gia Hội thao có 10 đơn vị tham gia, thu hút hơn 200 cán bộ, HLV, VĐV tranh tài ở 3 môn: Bóng chuyền da Nam, Bóng chuyền Hơi Nữ, Kéo co Nữ. Phối hợp tổ chức thành công tốt đẹp các môn thi trước Hội khỏe Phù đổng huyện Thọ Xuân lần thứ IX: Cờ Vua, Bơi lội, Bóng chuyền, Bóng đá, Đá cầu, Bóng bàn, Cầu lông...

Tổ chức thành công Đại hội TDTT toàn huyện lần thứ IX; tham gia Đại hội TDTT toàn tỉnh lần thứ IX đạt 41 huy chương trong đó: 12 HCV, 5 HCB, 24 HCĐ xếp thứ 9 toàn tỉnh.

- Thư viện và kho sách có tổng diện tích 70m2 với trên 520 đầu sách, đảm bảo phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập của Nhân dân trên địa bàn huyện. Thư viện huyện có phòng trưng bày, phòng đọc và kho sách, có đầy đủ các trang thiết bị như: Vốn tài liệu, tủ mục lục tra cứu, nội quy, bàn đọc, quạt mát, máy tính, mạng internet. Thư viện mở cửa phục vụ bạn đọc vào 05 ngày/tuần và 01 ngày làm công tác nghiệp vụ thư viện. Trung bình thư viện phục vụ 20-30 lượt bạn đọc/ngày; trên 5.000 lượt bạn đọc/năm. Thư viện huyện có 02 cán bộ có trình độ chuyên môn, đúng chuyên ngành đào tạo.

*c. Tự đánh giá: Đạt*

*7.5.3. Nội dung về Giáo dục*

*a. Yêu cầu của tiêu chí:*

-Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn ≥ 60%;

- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

Trong những năm qua, huyện Thọ Xuân đã tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; huy động nguồn lực xã hội hóa; duy trì sĩ số, ổn định nề nếp, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh; quy hoạch mạng lưới trường lớp; cơ sở vật chất được đầu tư, xây dựng đạt chuẩn quốc gia; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo toàn diện, kết quả như sau:

*- Về tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên; đánh giá chỉ tiêu Đạt ≥ 60%.*

 Căn cứ vào tiêu chuẩn quy định về trường chuẩn quốc gia tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phố thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Trên địa bàn huyện Thọ Xuân có 5 trường THPT đều đã được đầu tư xây dựng, chỉnh trang và bổ sung trng thiết bị, đến nay cả 5/5 trường được công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 100%, cụ thể:

+ Trường THPT Lê Lợi được UBND tỉnh công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2 tại Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 30/01/2024.

+ Trường THPT Lam Kinh được UBND tỉnh công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1 tại Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 10/01/2024.

+ Trường THPT Lê Hoàn được UBND tỉnh công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1 tại Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 30/01/2024.

+ Trường THPT Thọ Xuân 4 được UBND tỉnh công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 1 tại Quyết định số 4717QĐ-UBND ngày 12/12/2023.

+ Trường THPT Thọ Xuân 5 được UBND tỉnh công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 1 tại Quyết định số 1674QĐ-UBND ngày 25/4/2024.

*- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.*

 Trung tâm GDNN-GDTX huyện Thọ Xuân được đầu tư xây dựng theo quy hoạch tại khu mới, với tổng mức đầu tư hơn 30 tỷ đồng, có diện tích là 18.128 m2, bình quân mỗi học sinh là 21,07m2, gồm khu hành chính, hiệu bộ, khu phòng lý thuyết, phòng thực hành, thư viện và các phòng chức năng, phòng phụ trợ đáp ứng tốt nhu cầu dạy, học. Trung tâm có khuôn viên riêng biệt, xanh, sạch, đẹp, an toàn. Trong 5 năm gần đây, chất lượng giáo dục của Trung tâm luôn đứng trong tốp 5 toàn tỉnh.

 Trung tâm đã tiến hành công tác tự đánh giá chất lượng theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm định và đã được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

*c. Đánh giá: Đạt.*

***7.6. Tiêu chí số 6 về Kinh tế***

*a. Yêu cầu của tiêu chí:*

- Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn.

- Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

- Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện.

- Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

*- Có khu công nghiệp(KCN) hoặc cụm công nghiệp (CCN) được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn.*

Căn cứ Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của Chủ tịch
UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển CCN tỉnh Thanh
Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số cụm công nghiệp trên địa bàn các huyện Thiệu Hóa, Thọ Xuân, Thạch Thành và Thọ Xuân vào Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Theo đó, huyện Thọ Xuân có 01 khu công nghiệp và 03 cum công nghiệp; Cụ thể như sau:

- Khu công nghiệp Lam Sơn-Sao Vàng được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Công văn số 687/TTg-CN ngày 18/5/2017 với diện tích khoảng 537 ha, tổng vốn đầu tư 3.255,5 tỷ đồng. Hiện nay đang hoàn thiện thủ tục thuê đất để triển khai dự án.

- Cụm CN Thọ Minh được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập cụm CN tại Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 và giao cho Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng khu công nghiệp Thanh Hóa làm chủ đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm CN. Đã giải phóng mặt bằng và khởi công tháng 5/2024.

- Cụm CN Thọ Nguyên được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập cụm CN tại Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 và giao cho Công ty CP Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam làm chủ đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm CN. Hiện nay đang triển khai đầu tư hạ tầng kỹ thuật.

- Cụm CN Xuân Lai được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập cụm CN tại Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 và giao cho Công ty CP đầu tư và phát triển Xuân Lai làm chủ đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm CN. Hiện nay đang đầu tư hạ tầng kỹ thuật, dự kiến đưa vào hoạt động trong năm 2024.

*- Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.*

Chợ Đầu mối thị trấn Thọ Xuân đủ tiêu chuẩn Chợ hạng 2 và đạt tiêu chí Chợ ATTP; Căn cứ Tiêu chuẩn quốc gia QCVN 02-30:2018/BNNPTNT.

+ Về Thiết kế: Chợ Đầu mối thị trấn Thọ Xuân là chợ hạng 02, gồm 315 hộ kinh doanh cố định; phục vụ nhu cầu mua bán của người dân trong huyện; Hệ thống chiếu sáng trong và ngoài chợ; Vệ sinh môi trường: Nước thải được gom tập trung và đưa về Khu xử lý nước thải của huyện; rác thải hàng ngày được Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Mai Huệ thu gom về điểm tập kết rác; nhà vệ sinh được tách biệt các khu vực khác; Hệ thống PCCC đảm bảo, hàng năm đều được kiểm tra, bảo dưỡng; Các điểm kinh doanh tại chợ: bao gồm quầy hàng, sạp hàng, ki-ốt, cửa hàng được bố trí cố định trong phạm vi chợ theo thiết kế xây dựng chợ, có diện tích quy chuẩn tối thiểu là 6 - 9m2/điểm (Tiêu chuẩn 3m2).

+ Về bố trí không gian trong chợ: gồm Nhà chợ chính, Chợ phụ, khu vực điều hành, khu vệ sinh, khu cấp nước, sử lý nước thải; Các khu vực kinh doanh được thiết kế, bố trí, sắp xếp thuận lợi cho việc kinh doanh. Khu vực kinh doanh thực phẩm được sắp xếp tại khu nhà chợ phụ và được chia thành các khu vực kinh doanh riêng biệt gồm: Khu vực kinh doanh thịt gia súc, gia cầm; Khu vực kinh doanh thuỷ hải sản; Khu vực kinh doanh rau, củ, quả; Khu vực kinh doanh dịch vụ ăn uống; Khu vực kinh doanh thực phẩm chín; Khu vực kinh doanh thực phẩm khác; các khu vực kinh doanh được ngăn cách bằng đường đi đảm bảo an toàn thực phẩm. Không có khu giết mổ gia cầm trong chợ, khu bán gia cầm sống được tách riêng biệt.

+ Về các hộ kinh doanh trong chợ: Các quầy kiot đều có biển hiệu; được trang bị thùng rác có nắp đậy, cuối ngày được thu gom đưa đi xử lý; Các hộ kinh doanh đều thực hiện nghiêm việc bày bán cách ly thực phẩm chín để tránh gây lây nhiễm chéo bằng thiết bị, dụng cụ bảo quản phù hợp; Sản phẩm thực phẩm không để chung với hàng hóa, hóa chất và những vật dụng có khả năng gây mất an toàn thực phẩm; hoặc không kinh doanh phụ gia thực phẩm, các chất tẩy rửa, chất độc trong chợ; các quầy bán hàng đều được kê cao đúng quy định; thực phẩm kinh doanh đảm bảo chất lượng và An toàn thực phẩm.

+ Các cơ sở kinh doanh sản phẩm từ động vật; thủy sản tươi sống; rau củ quả; thực phẩm chín đều tuân thủ đúng các quy định về an toàn thực phẩm, các hộ được ban quản lý chợ và các cơ quan quản lý nhà nước thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở nên việc chấp hành các quy định về ATTP đảm bảo đúng quy định.

+ Về tổ chức quản lý chợ: Doanh nghiệp đầu tư, quản lý vận hành đúng theo quy định và nội quy của chợ.

*- Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện.*

+ Vùng nguyên liệu tập trung:

Theo Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt quy hoạch vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2024, tầm nhìn đến năm 2070; Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh Thanh Hoá về vệc ban hành danh mục sản phẩm chủ lực tỉnh Thanh Hoá; huyện Thọ Xuân lựa chọn phát triển một số sản phẩm chủ lực như: Lúa, gạo; sản phẩm mía đường; thịt lợn, thịt và trứng gia cầm; sản phẩm rau, quả,...theo đó, huyện Thọ Xuân đã xây dựng các vùng sản xuất đối với các sản phẩm chủ lực, cụ thể:

+ Sản phẩm lúa, gạo: Tổng diện tích sản xuất lúa hàng năm trên địa bàn huyện 15.000ha; trong đó diện tích lúa thâm canh 13.000ha; Đã tích tụ, tập trung đất đai hình thành 10 vùng sản xuất quy mô lớn từ 10ha trở lên tại các xã: Xuân Tín, Xuân Lập, Xuân Minh, Xuân Hoà, Phú Xuân, Trường Xuân,... để sản xuất lúa theo hướng hữu cơ, Sản lượng đạt trên 117.000 tấn/năm; có 11 cơ sở sản xuất mạ khay phục vụ cho 40% diện tích lúa cấy trên địa bàn huyện; có 5HTX đã đầu tư 8 máy sấy lúa để phục vụ các hộ sản xuất; hiệu quả các vùng sản xuất lúa tập trung gấp 1,4 lần sản xuất lúa thông thường.

+ Sản phẩm mía đường: Trên địa bàn huyện có 1.800ha mía nguyên liệu cung cấp cho Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn; diện tích mía nguyên liệu được huyện quy hoạch tập trung tại 13 xã vùng bán sơn địa trên địa bàn huyện. Hiệu quả kinh tế mía thu được từ 85-90 triệu/ha (năng suất bình quân 70 tấn/ha; giá mía 1.250 triệu đồng/tấn). Sản phẩm mía được Nhà máy đường Lam Sơn đầu tư thực hiện theo chuỗi liên kết bền vững, có đầu ra ổn định.

+ Sản phẩm cây ăn quả: Toàn huyện có diện tích cây ăn quả 1.608ha; trong đó diện tích cây ăn quả tập trung có quy mô từ 3ha trở lên là 407ha; Vùng trồng cây ăn quả có múi chủ yếu là cam và bưởi Diễn ứng dụng công nghệ cao, trồng theo mô hình vườn đồi, vườn ao chuồng và trồng trên đất ruộng cao giá trị kinh tế đạt 200 - 400 triệu đồng/ha; riêng vùng bưởi Luận Văn tại xã Thọ Xương, Xuân Bái, TT. Lam Sơn có hiệu quả kinh tế cao hơn 300 - 500 triệu đồng. Ngoài ra, trên địa bàn huyện Thọ Xuân có 55,5ha diện tích trồng dưa vàng trong nhà lưới tập trung tại các xã: Thọ Lập, Thuận Minh, Thọ Hải, Thọ Lâm, Bắc Lương,.... hiệu quả kinh tế mô hình thu được từ 700 - 900 triệu đồng/ha.

+ Sản phẩm rau: Diện tích rau an toàn tập trung chuyên canh của huyện 48,5ha tập trung tại các xã Thọ Hải, Trường Xuân, Xuân Lập, Thọ Diên,..

+ Sản phẩm Thịt lợn: Tổng đàn lợn trên địa bàn huyện Thọ Xuân là 42.380 con; có 30 trang trại, gồm: Quy mô lớn 3 trang trại, quy mô vừa 8 trang trại, quy mô nhỏ 19 trang trại, số lượng nuôi là 15.987 con chiếm 38% tổng đàn và chăn nuôi nông hộ với số lượng nuôi 26.393 con chiếm 62,2% tổng đàn.

+ Sản phẩm từ thịt và trứng gia cầm: Tổng đàn gia cầm toàn huyện Thọ Xuân là gần 1,5 triệu con. Có 44 trang trại chăn nuôi gia cầm, gồm: Quy mô lớn 4 trang trại, quy mô vừa 8 trang trại, quy mô nhỏ 32 trang trại, số lượng nuôi 503.700 con chiếm 35,3% tổng đàn; chăn nuôi nông hộ với số lượng nuôi 920.667 con chiếm 64,6% tổng đàn gia cầm.

Năm 2023, giá trị sản xuất bình quân của các trang trại chăn nuôi đạt từ 2,0 - 11 tỷ đồng/trang trại/năm.

\* Có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện.

Mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện: Toàn huyện xây dựng được 37 chuỗi liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực bao gồm 23 chuỗi lúa gạo, 06 chuỗi mía, 03 chuỗi rau, quả và 05 chuỗi thịt, kết quả cụ thể như sau:

- Lĩnh vực trồng trọt.

+ Chuỗi cung ứng sản phẩm lúa gạo theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm: Xây dựng được 23 chuỗi cung ứng lúa gạo an toàn theo chuỗi giá trị tại 19 xã: Nam Giang, Xuân Minh, Trường Xuân, Xuân Lập, Xuân Trường, Xuân Hòa, Thọ Hải, Xuân Tín, Thọ Lộc, Xuân Phong, Phú Xuân, Xuân Hồng, Xuân Bái, Xuân Thiên, Xuân Sinh, Xuân Giang, Tây Hồ, Thọ Diên do các hợp tác xã Nông nghiệp sản xuất quy mô lớn ký kết hợp đồng liên kết bao tiêu sản phẩm lúa gạo với các doanh nghiệp: Công ty CP tập đoàn giống cây trồng Việt Nam, Công ty cổ phần giống cây trồng Thái Bình, Công ty CP đầu tư thương mại Đại Nam, Công ty giống cây trồng Hồng Quang tỉnh Thái Bình, Trung tâm nghiên cứu khảo nghiệm và dịch vụ cây trồng Viện Nông Nghiệp Thanh Hóa...

+ Chuỗi cung Sản xuất và tiêu thụ cây mía: xây dựng được 06 chuỗi cung ứng tại các xã: Quảng Phú, Thọ Xương, Thọ Lập, Thuận Minh, Xuân Phú, Thọ Lâm do các Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp và các hộ dân tích tụ ruộng đất đóng vai trò tổ chức cho các hộ dân trực tiếp sản xuất, hàng năm tiêu thụ 126.000 tấn mía nguyên liệu thông qua việc ký hợp đồng tiêu thụ với Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn.

+ Chuỗi cung ứng sản phẩm rau, quả an toàn theo chuỗi giá trị: 01 chuỗi sản xuất và tiêu thụ cây Dưa Vàng, 01 chuỗi sản xuất và tiêu thụ cây Khoai lang, 01 chuỗi liên kết cây cam bưởi tập trung gở 03 xã Thọ Lâm, Bắc Lương, Xuân Hưng do các Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp phối hợp với Công ty cổ phần tập đoàn Quốc tế, Công ty CP đầu tư XD&TM 558, Công ty CP NNCNC Lam Sơn

- Lĩnh vực chăn nuôi.

+ Chuỗi sản phẩm gia cầm an toàn theo chuỗi giá trị: Xây dựng và duy trì được 05 chuỗi cung ứng thịt lợn, gia cầm an toàn trên địa bàn huyện và thông qua việc liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm giữa các chủ trang trại chăn nuôi với các công ty Công ty CP giống Phú Gia, Công ty dinh dưỡng Hồng Hà, Công ty cổ phần 3F Việt, Công ty TNHH CJ Vina.

*- Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả*

Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Thọ Xuân được thành lập theo Quyết định số 2998/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá trên cơ sở hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Bảo vệ Thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trạm Khuyến nông. Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Thọ Xuân là đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc UBND huyện, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để hoạt động. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức biên chế và hoạt động của UBND huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Thủy sản, Trung tâm Khuyến nông Thanh Hoá trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tỉnh Thanh Hoá. Trung tâm gồm có 01 giám đốc, 02 phó giám đốc và 10 biên chế (Khuyến nông, Bảo vệ thực vật, Kỹ thuật giống cây trồng, vật nuôi, Chẩn đoán động vật, Kiểm tra vệ sinh thú y).

- Hàng năm, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện xây dựng chương trình kế hoạch về công tác chăn nuôi, thú y, trồng trọt, bảo vệ thực vật, khuyến nông; thực hiện các hoạt động dịch vụ về sản xuất, kinh doanh, chuyển giao khoa học kỹ thuật công nghệ về chăn nuôi, thú y, trồng trọt, bảo vệ thực vật, khuyến nông; hướng dẫn kỹ thuật về sản xuất, các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên vật nuôi, cây trồng; hướng dẫn khoanh vùng, xử lý ổ dịch, tiêu độc khử trùng, phục hồi môi trường chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; tổ chức thực hiện việc kiểm soát giết mổ động vật, quản lý, giám sát các cơ sở sơ chế, đóng gói, bảo quản, kinh doanh sản phẩm động vật phục vụ tiêu dùng trong nước; kiểm tra vệ sinh thú y đối với sản phẩm động vật ở dạng tươi sống, sơ chế và chế biến lưu thông tại địa phương; thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc từ động vật; phối hợp kiểm tra, giám sát các hoạt động buôn bán, vận chuyển, sử dụng thuốc thú y trên địa bàn; điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo tình hình dịch hại trên các loại cây trồng tại địa phương, điều tra tình hình dịch hại trên cây trồng mới nhập khẩu; tổ chức các lớp tập huấn khuyến nông, đào tạo nghề nông nghiệp, các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệp về khuyến nông; hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thành lập các tổ khuyến nông cộng đồng;… Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện đã chủ trì và phối hợp thực hiện một số mô hình sản xuất tiêu biểu và mang lại hiệu quả kinh tế cao trên địa bàn huyện: Mô hình “Liên kết sản xuất ngô ngọt (Golden cob), theo hướng hữu cơ gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm” năm 2019 tại xã Xuân Vinh; Mô hình liên sản xuất rau sạch theo hướng hữu cơ gắn với chuỗi an toàn thực phẩm năm 2020; Mô hình sản xuất lúa nếp thơm Hưng Yên theo hướng hữu cơ gắn với tiêu thụ sản phẩm năm 2021 tại xã Xuân Lập; Mô hình Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên giống lúa lai 3 dòng Thái Xuyên 111 vụ Xuân 2022 tại xã Trường Xuân; Mô hình liên kết sản xuất bí xanh F1 Nova 209 theo hướng hữu cơ tại xã Xuân Lập; Mô hình chăn nuôi gà theo hướng hữu cơ gắn với tiêu thụ sản phẩm năm 2022 tại xã Xuân Hồng...

*c. Đánh giá: Đạt*

**7.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường**

*a. Yêu cầu của tiêu chí*

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát thải.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại CTR tại nguồn đạt từ 40% trở lên.

- Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên.

- Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng biện pháp phù hợp.

- Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ trồng cây xanh trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu đạt 10% tổng diện tích toàn khu.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế theo quy định.

- Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển CTR sinh hoạt trên đia bàn huyện có hạ tầng về BVMT.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

- *Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh.*

Đối với CTR thông thường, CTR không nguy hại:

- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn toàn huyện là 103.842,3kg/ngày; tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom xử lý là 102.097,2kg/ngày, đạt tỷ lệ 98,3% (khu vực nông thôn là 82.236kg/ngày, tỷ lệ thu gom đạt 98,4%; khu vực đo thị là 19.861 kg/ngày, tỷ lệ thu gom đạt 98,04%); 100% số xã, thị trấn đã thực hiện thu gom chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại; trong đó, rác thải hữu cơ được các hộ dân phân loại tại nguồn và tận dụng làm thức ăn chăn nuôi, thực hiện mô hình xử lý rác thải hữu cơ phun men vi sinh IMO thành phân hữu cơ khoảng 41.221 kg/ngày (chiếm 40%); rác thải tái chế, trên địa bàn huyện Hội LHPN triển khai thực hiện mô hình “Từ thu gom phế liệu đến triệu phần quà” tại 274/274 thôn, khu phố, với khối lượng thu gom 8.707 tấn/năm (chiếm 8,5% tổng khối lượng rác thải) và khối lượng rác thải sinh hoạt còn lại phải xử lý 52.169 kg/ngày được thu gom, xử lý bằng 02 hình thức:

+ Xử lý bằng công nghệ đốt và kết hợp chôn lấp: Hiện có 03 lò đốt rác kết hợp chôn lấp được đầu tư bằng nguồn ngân sách huyện, xã, để xử lý rác thải tại các xã Xuân Hồng, Xuân Trường, Xuân Giang; tổng lượng rác thải được đưa về xử lý 4.146 kg/ngày, đạt 4,0% tổng rác thải sinh hoạt trên địa bàn.

+ Xử lý bằng hình thức chôn lấp: Trên địa bàn huyện có 28 bãi chôn lấp rác thải; trong đó: 01 bãi chôn lấp tại xã Xuân Phú do ngân sách huyện đầu tư để xử lý rác thải phát sinh từ 08 xã, thị trấn (TT Thọ Xuân, TT Sao Vàng, TT Lam Sơn, Bắc Lương, Tây Hồ, Xuân Sinh, Xuân Hòa, Xuân Phú); 27 bãi chôn lấp còn lại do UBND các xã đầu tư để xử lý rác cho 22 xã, với tổng khối lượng 48.023 kg/ngày, chiếm 47% tổng lượng rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện.

- Để nâng cao chất lượng môi trường trên địa bàn, huyện Thọ Xuân đang triển khai thực hiện dự án đầu tư khu liên hợp xử lý chất thải rắn tại thôn Làng Bài, xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân với quy mô 20 ha. Sau khi Nhà máy xử lý rác thải đi vào hoạt động, rác thải phái sinh trên địa bàn toàn huyện sẽ được đưa về khu liên hợp xử lý rác tại xã Xuân Phú để xử lý.

*- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại CTR tại nguồn (>40%)*

+ Việc thu gom và phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn đã được UBND huyện chỉ đạo Hội liên hiệp phụ nữ huyện, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, vận động đến người dân. Đến nay, trên địa toàn huyện, rác thải hữu cơ được tận dụng làm phân bón, rác thải có thể tái chế được thu gom và bán cho đơn vị thu gom phế liệu, rác thải vô cơ, hữu cơ khó phân hủy không tái chế được được hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Số hộ phân loại CTR tại nguồn là 41.913/58.222 hộ, đạt tỷ lệ 72,0%.

*-**Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên.*

Trên địa bàn huyện Thọ Xuân có 01 mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã tại thôn Đá Dựng, xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân của Công ty Cổ phần phân bón Lam Sơn. Công ty Cổ phần phân bón Lam Sơn đi vào hoạt động ổn định trên địa bàn xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân từ năm 2003 đến nay. Hàng năm cung ứng ra thị trường khoảng trên 10.000 tấn phân hữu cơ phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn các xã của huyện Thọ Xuân, đồng thời cung cấp cho các tỉnh thành Bắc Trung Bộ.

+ Công ty Cổ phần phân bón Lam Sơn có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2800783723, do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu vào ngày 24/12/2003 và thay đổi lần 07 cấp ngày 27/7/2015. Công ty đã được Cục Trồng trọt Bộ Nông nghiệp và PTNT cấp giấy phép sản xuất (Mã số Giấy phép 037.34.0516 ngày 10/5/2016) là cơ sở đủ điều kiện sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác; Có Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường do UBND tỉnh cấp (số 51/GXN-UBND, ngày 24/3/2020) cho Dự án mở rộng, nâng công suất nhà máy.

+ Công ty có Hợp đồng thuê đất số 01.07.2023/LSFC-HĐ tại Thôn Đá Dựng, xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân với diện tích 20.000 m2, tại đồi 679 đồi 4A, Có mặt bằng hoạt động, nhà xưởng, máy móc thiết bị và nhân lực phù hợp; có đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm trong việc sản xuất và kinh doanh phân bón hữu cơ; Công ty có Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán và nhân viên sản xuất, nhân viên kinh doanh phân bón có đủ trình độ năng lực để điều hành hoạt động.

+ Về quy mô thực hiện: Hàng năm Công ty xử lý cho Công ty mẹ (Công ty CP mía đường Lam Sơn) khoảng 20.000 tấn phế thải từ sản xuất cây mía (bã bùn mía, tro lò, rỉ mật,…) để làm nguyên liệu tái chế; bên cạnh đó Công ty thu mua phân bò đối với 80% hộ gia đình trên địa bàn xã Xuân Phú; hợp đồng thu gom chất thải đối với các hộ chăn nuôi trên địa bàn xã Xuân Phú thông qua HTX thực hiện thu gom xử lý chất thải hữu cơ (chất thải trong chăn nuôi) để sản xuất phân bón hữu cơ phục vụ nhu cầu sản xuất cho nông dân trên địa bàn huyện Thọ Xuân.

+ Hàng năm Công ty xây dựng Kế hoạch thu mua phụ phẩm nông nghiệp, xây dựng phương án sản xuất để đáp ứng nhu cầu đầy đủ, kịp thời sản phẩm phân bón hữu cơ cho bà con nông dân thông qua các Hợp tác xã nông nghiệp và các đại lý phân bón trong và ngoài huyện. Sản lượng cung ứng 03 năm gần đây của công ty trên địa bàn huyện Thọ Xuân: Năm 2021: 11.500 tấn; Năm 2022: 12.000 tấn; Đến tháng 12/2023 công ty cung ứng ra thị trường trên: 14.000 tấn.

***-*** *Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng biện pháp phù hợp.*

+ Trên địa bàn huyện Thọ Xuân hiện đang đầu tư xây dựng 01 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại khu 3, thị trấn Thọ Xuân với công suất 200 m3/ngày đêm, quy mô diện tích khoảng 1.000 m2 với công nghệ xử lý như sau: Nước thải → bể điều hòa → bể thiếu khí →bể hiếu khí → bể lắng → bể khử trùng → bể chứa bùn → môi trường (đạt quy chuẩn cho phép)

+ Thời gian xây dựng: Tháng 3/2024-6/2024.

+ Dự kiến tháng 7/2024 đi vào hoạt động.

+ Khi dự án đi vào hoạt động, sẽ thu gom, xử lý toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ 550 hộ dân trên địa bàn thị trấn Thọ Xuân.

***-*** *Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu.*

+ KCN Lam Sơn - Sao Vàng: Đã được phê duyệt báo cáo ĐTM cho dự án; trong đó, tỉ lệ cây xanh đạt 53,6ha/537ha, chiếm 10%; Hiện đang triển khai công tác giải phóng mặt bằng.

+ CCN Thọ Minh: Đã được phê duyệt báo cáo ĐTM cho dự án; trong đó, tỉ lệ cây xanh khoảng 1,65ha/15ha, chiếm 11,0%; Hiện đang triển khai công tác giải phóng mặt bằng.

+ 02 CCN Xuân Lai và Thọ Nguyên: Đã được phê duyệt báo cáo ĐTM cho dự án; trong đó, tỉ lệ cây xanh đều đảm bảo tỉ lệ trên 10% (CCN Xuân Lai khoảng 2,2ha/15ha, chiếm 14,7%; CCN Thọ Nguyên khoảng 2,1ha/18,3ha; chiếm 11,4%); Hiện, cả 02 CCN đang thực hiện đầu tư hạ tầng kỹ thuật.

- Toàn huyện có 05 làng nghề được công nhận: Làng nghề bánh lá răng bừa Xuân Lập, Làng nghề miến gạo Phú Xuân, 02 Làng nghề nón lá Thọ Lộc, Làng nghề bánh gai Tứ Trụ. Đến hết 31/12/2023, có 05/5 làng nghề được UBND huyện đã phê duyệt phương án BVMT và thành lập các tổ tự quản về BVMT.

+ Các hộ trong các làng nghề đã chấp hành công tác thu gom, quản lý chất thải theo quy định; chất thải rắn phát sinh từ hoạt động của các làng nghề đều được các hộ hợp đồng với đơn vị thu gom theo quy định; nước thải phát sinh từ các hộ sản xuất trong làng nghề làm bánh răng bừa và làng nghề miến gạo được các hộ thu gom vào bể lắng; phần nước đặc tận dụng làm thức ăn chăn nuôi; phần nước sau lắng được tiếp tục dẫn về bể lắng, lọc; một phần nước thải được tận dụng tưới cây, phần còn lại thải ra môi trường; hiện tại, UBND huyện đang hoàn tất các thủ tục đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 180 m3/ngày đêm để thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ làng nghề miến gạo; nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất của các hộ làm bánh gai được thu gom, dẫn về hệ thống bể biogas, nước thải sau bể biogas được thải ra môi trường; khí thải phát sinh từ hệ thống bể biogas được tận dụng làm khí đốt phục vụ đun nấu.

***-*** *Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn*

- Diện tích đất cây xanh công cộng tại các điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện Thọ Xuân bao gồm: Sân thể thao xã, sân thể thao các thôn, khuôn viên nhà văn hóa các thôn, khuôn viên công sở, khuôn viên các nhà trường, khuôn viên cây xanh tại các cụm dân cư, trạm y tế, các công trình tôn giáo như đình, chùa… Hưởng ứng chủ trương thực hiện đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ; Thực hiện chỉ đạo của UBND huyện, 100% các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tích cực rà soát quỹ đất công cộng tại điểm dân cư để trồng các loài cây bản địa, cây thân gỗ, đa mục đích. Ngoài ra vào mỗi dịp Tết đến xuân về các xã, thị trấn và các doanh nghiệp, tổ chức đóng trên địa bàn đồng loạt ra quân tổ chức phát động tết trồng cây các loại, như: Bàng Đài Loan, Muồng Hoàng Yến, Bằng lăng, Cau, Xoài, tại các khu vực công cộng tại các khuôn viên, các tuyến đường huyện, trục xã, đường trục thôn và đường ngõ xóm, nhà văn hóa, trường học…

- Đến nay, tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện Thọ Xuân là 1.060,272m2/197.574 người, đạt 5,37m2/người. Tăng 2,1m2/người so với năm 2019, năm huyện được công nhận đạt chuẩn NTM.

*- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định. (> 50%)*.

Hưởng ứng thư kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa”, UBND huyện Thọ Xuân đã ban hành Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 26/10/2020 về kế hoạch quản lý rác thải nhựa đại dương trên địa bàn huyện đến năm 2030; Cùng với các địa phương trên địa bàn huyện, Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên huyện đã chủ động, tích cực triển khai phong trào “Chống rác thải nhựa” với nhiều hoạt động thiết thực. Hội Phụ nữ huyện đã tổ chức tập huấn, truyền thông cho cán bộ, hội viên nâng cao ý thức chấp hành quy định của luật BVMT, tác hại của sản phẩm nhựa dùng một lần, phối hợp tặng làn đi chợ cho hội viên, phụ nữ để hạn chế sử dụng túi nilon và chai nhựa dùng một lần. Ngoài ra, Hội phụ nữ huyện còn có nhiều cách làm hay, sáng tạo, nhiều mô hình hiệu quả thiết thực góp phần cải thiện môi trường xung quanh như mô hình Câu lạc bộ hạn chế sử dụng túi nilong, mô hình điểm “thu gom, phân loại và tái chế rác thải thành vật dụng hữu ích” rác thải nhựa sẽ được tái chế thành các đồ dùng hữu ích như chậu trồng cây cảnh, lọ hoa. Tiền phí thu gom và bán đồ tái chế sẽ được đưa vào quỹ chi hội để thực hiện mua BHYT, tặng quà hội viên nghèo…. Đoàn thanh niên huyện thường xuyên phối hợp với UBND các xã tổ chức các đợt ra quân chiến dịch “thanh niên tình nguyện hè”, chiến dịch “hãy làm sạch biển”, “ngày chủ nhật xanh”, trong đó tập trung vào các hoạt động thu gom rác thải khu vực đê biển, phát quang hành lang đê điều, vệ sinh môi trường các trục đường chính... ; Triển khai các mô hình: Câu lạc bộ thu gom phế liệu gây quỹ giúp đỡ người nghèo, Ngôi nhà thu gom phế liệu phòng chống rác thải nhựa. Định kỳ hàng tuần, BCH Đoàn xã và Liên đội sẽ phát động các em học sinh và ĐVTN đem vỏ lon, phế liệu.... bỏ vào thùng. Sau đó, số phế liệu này sẽ được bán, gây quỹ hỗ trợ học sinh nghèo trong xã góp phần hình thành nên thói quen, tác động mạnh mẽ về nhận thức, tạo nên hành động đẹp cho thanh thiếu nhi, học sinh và Nhân dân trong toàn huyện.

Đến nay, việc triển khai kế hoạch thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn huyện, đã thu hút sự quan tâm của người dân đặc biệt là các hội viên phụ nữ, đoàn thanh niên, học sinh; lượng rác thải nhựa được phân loại thu gom tái chế là 4.429,9/5.104,9 kg/ngày đạt tỷ lệ 86,8%; rác thải nhựa được thu gom, bán cho các cơ sở thu mua phế liệu vận chuyển đi các địa phương khác để thực hiện tái chế; các loại chất thải nhựa không thể tái chế được thu gom xử lý cùng chất thải rắn thông thường khác (đốt, chôn lấp).

*- Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển CTR sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về BVMT theo quy định*

Trên địa bàn toàn huyện, không bố trí điểm tập kết, trung chuyển CTR sinh hoạt; rác thải của từng hộ được lưu giữ vào các thùng rác, định kỳ 1-2 ngày/lần, được đơn vị thu gom, vận chuyển rác thải của từng địa phương thu gom trực tiếp vận chuyển đi xử lý theo quy định.

*c. Đánh giá: Đạt.*

**7.8. Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống**

*a. Yêu cầu của tiêu chí*

 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (≥18%).

- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt ≥35%.

- Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.

- Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

*- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (≥18%).*

Hiện tại, tổng số hộ dân sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đối với 30 xã, thị trấn trên địa bàn huyện là 23.137/58.222 hộ, đạt 39,7% ***(tăng 33,16% so với thời điểm công nhận huyện đạt chuẩn NTM năm 2019).***

*- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững.*

Trên địa bàn huyện có 02 nhà máy cấp nước tập trung do 02 công ty quản lý và vận hành, hàng năm công ty luôn quan tâm đến việc duy tu, bảo trì, bảo dưỡng nhà máy; Các mạng lưới tuyến ống tại các xã, thị trấn được kiểm tra thường xuyên, nên việc duy trì cấp nước sạch được thường xuyên cho các hộ trên địa bàn.

Chất lượng nước của công ty được đảm bảo đáp ứng theo quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế quy định. Công ty có cán bộ quản lý, vận hành có chuyên môn, năng lực quản lý phù hợp với quy mô công trình cấp nước.

Tại các xã, thị trấn đều đã thành lập Tổ phối hợp với công ty quản lý công trình đường nước để thực hiện công tác quản lý vận hành, đảm bảo hoạt động hiệu quả và bền vững, phục vụ cho sinh hoạt.

Về kết quả đánh giá mức độ hoạt động bền vững của công trình cấp nước sinh hoạt tập trung của các tổ chức, doanh nghiệp được giao quản lý, khai thác, vận hành các công trình nước sạch tập trung đến nay: Công ty TNHH nước sạch Lam Sơn - Sao Vàng đạt 85 điểm; Nhà máy nước thị trấn Thọ Xuân đạt 75 điểm *(theo Hướng dẫn tại Quyết định số 896/QĐ-BNN-VPĐP ngày 01/4/2024 của Bộ Nông nghiệp &PTNT*). Theo đó, các công trình cấp nước tập trung này được đánh giá hoạt động hiệu quả, bền vững. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vữngđạt 100% (02/02 công trình).

*- Có kế hoạch/đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.*

+ UBND huyện Thọ Xuân đã ban hành Quyết định 7692/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 về việc ban hành Kế hoạch kiểm kê, kiểm soát, cải tạo và bảo vệ nguồn nước mặt giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn huyện Thọ Xuân.

+ UBND huyện đã đầu tư mô hình xử lý nước mặt tại xã Bắc Lương, bao gồm 05 hồ liên tiếp, tổng diện tích 7,9 ha; trên mặt hồ thả các bè cây thủy sinh (cây thủy trúc có khả năng hút mùi, hấp thụ các chất độc hại làm cho nước trở nên sạch hơn); xung quanh hồ đã được làm đường bê tông, lát vỉa hè, trồng cây xanh, vườn hoa,... để cho người dân tham quan, vui chơi, tập thể dục,...; đã lắp đặt và vận hành 04 hệ thống giàn khuấy đảo, phun nước nhằm xử lý nguồn nước mặt, tạo oxy, điều hòa chất lượng nước hồ.

*- Cảnh quan không gian trên địa bàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.*

+ Thời gian qua, huyện đã thực hiện quy hoạch và đầu tư phát triển từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu cho các xã, thị trấn trên địa bàn, gắn với phát triển các ngành kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp phụ trợ, dịch vụ phù hợp với sinh hoạt của Nhân dân trên địa bàn. Qua đó, diện mạo của các xã nông thôn ngày càng đổi mới, khang trang.

+ Hàng năm, UBND huyện quan tâm chỉ đạo chỉnh trang, xây dựng cảnh quan môi trường; năm 2023, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 18/4/2023 về đảm bảo vệ sinh môi trường và xây dựng cảnh quan đô thị, nông thôn xanh, sạch, đẹp, giai đoạn 2023 - 2024 trên địa bàn huyện.

+ Đến nay, cảnh quan không gian trên địa bàn toàn huyện đã được quan tâm, đầu tư hoàn thiện hệ thống cây xanh, cảnh quan, đặc biệt, các khu vực công cộng, dọc các tuyến đường trục chính. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện cơ bản đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; diện tích đất cây xanh trên địa bàn huyện, đạt 5,37m2/người (1.060.272m2/197.574/người); tổng chiều dài các tuyến đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường là 27,2km/41,7km (đạt 65%), góp phần đảm bảo đáp ứng tiêu chỉ sáng - xanh - sạch đẹp trên các tuyến đường huyện.

+ 100% đường trục xã được bê tông hóa, nhựa hóa, đảm bảo không có tình trạng lầy lội vào mùa mưa; tỉ lệ đường được chiếu sáng toàn huyện 785,39/969,64km đạt trên 80%, tỷ lệ hộ gia đình thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh 43.884/58.222, đạt tỷ lệ 75,3%.

+ Thực hiện cải tạo, nạo vét, kè các tuyến sông, tu bổ ao hồ thường xuyên tạo mặt bằng thoáng khí, cảnh quan sinh thái, là nơi sinh hoạt vui chơi cho người dân; đặc biệt, tại các hồ trên địa bàn xã Bắc Lương đã tạo cảnh quan môi trường, góp phần thay đổi diện mạo cảnh quan đô thị và bảo vệ môi trường.

+ Các hộ dân thường xuyên quét dọn đoạn đường trước nhà mình hằng ngày, tích cực cải tạo vườn, chỉnh trang nhà cửa, sân vườn tường rào, cổng ngõ sạch đẹp; các thôn tổ chức định kỳ 01 lần/tuần vào chiều thứ 7 hoặc chủ nhật hàng tuần tổ chức dọn dẹp, phát quang hành lang hai bên đường làng, ngõ xóm, đảm bảo xanh, sạch, đẹp; một số khu vực ao, hồ, mương thoát nước công cộng đã được xây dựng lan can, đảm bảo vấn đề an toàn.

*- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.*

Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm toàn huyện 2.892 cơ sở, trong đó: 185 cơ sở thuộc diện cấp giấy an toàn thực phẩm 2.707 cơ sở thuộc diện ký cam kết an toàn thực phẩm. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm của huyện tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 2.892/2.892 cơ sở đạt 100%. Trong đó:

- Ngành Y tế quản lý 499 cơ sở, trong đó cơ sở thuộc diện cấp và đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện 103/103 cơ sở, đạt 100%; cơ sở thuộc diện ký và đã ký cam kết là 396/396 cơ sở, đạt 100%.

- Ngành Nông nghiệp và PTNT quản lý 1.549 cơ sở, trong đó cơ sở thuộc diện cấp và đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện 42/42 cơ sở, đạt 100%; cơ sở thuộc diện ký và đã ký cam kết là 1.507/1.507 cơ sở, đạt 100%.

- Ngành Công thương quản lý 844 cơ sở, trong đó số cơ sở thuộc diện cấp và đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm 40/40 cơ sở, đạt 100%; cơ sở thuộc diện ký và đã ký cam kết là 804/804 cơ sở, đạt 100%.

Hàng năm các cơ sở được trang bị, bổ sung kiến thức về an toàn thực phẩm thông qua hình thức tập huấn trực tiếp, theo đó, có 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được cập nhật kiến thức về an toàn thực phẩm theo quy định của luật an toàn thực phẩm.

*c. Đánh giá: Đạt.*

**7.9. Tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công**

*a. Yêu cầu của tiêu chí*

- Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt trở lên.

- Trong 2 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đảm bảo an ninh, trật tự.

- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.

- Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

*- Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.*

*Công tác xây dựng Đảng:* Quan tâm đổi mới phương thức tổ chức các hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; quán triệt và triển khai các quy định, quyết định, văn bản lãnh đạo chỉ đạo của Trung ương, Nghị quyết của Tỉnh, của huyện.

Chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 an toàn, đúng luật định; Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được duy trì và nâng cao chất lượng.

*Công tác xây dựng chính quyền:* HĐND huyện khóa XIX, nhiệm kỳ 2016-2021 đã tổ chức kỳ họp tổng kết nhằm đánh giá khách quan, toàn diện kết quả hoạt động của HĐND, UBND huyện.

Ủy ban nhân dân huyện đã bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy để tập trung chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường quản lý chặt chẽ các nguồn thu, tập trung khai thác nguồn thu mới để bù đắp được các khoản giảm thu, thất thu ở ngành dịch vụ, du lịch và các ngành kinh tế khác.

Từ những kết quả đạt được, Đảng bộ, chính quyền huyện Thọ Xuân được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022, 2023 *(tại Thông báo số 961-TB/TU, ngày 07/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc xếp loại tập thể và lãnh đạo, quản lý năm 2022 đối với huyện Thọ Xuân; Thông báo số 1410-TB/TU, ngày 08/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc xếp loại tập thể và cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2023 đối với huyện Thọ Xuân; Quyết định 496/QĐ-UBND, ngày 29/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc công nhận kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2023 của các sở, cơ quan ngang sở, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố).*

*- Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên*

Trong những năm vừa qua Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện luôn đổi mới nội dung phương thức hoạt động, hướng hoạt động về cơ sở, đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến Nghị quyết, Chỉ thị của đảng, pháp luật của Nhà nước, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội ở địa phương đến đoàn viên, hội viên và nhân dân*.*

Tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước trong các tổ chức chính trị xã hội và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện .Trong đó tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thi đua lao động sản xuất, đóng góp tiền, ngày công, hiến đất, chỉnh trang nhà ở góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, chăm lo xây dựng củng cố tổ chức ngày càng vững mạnh.

Từ những kết quả đạt được, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Thọ Xuân được Ban Thường Ủy ban MTTQ, Tỉnh Đoàn, Hội LHPN, Hội Cựu Chiến binh, Liên đoàn Lao động tỉnh, đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023.

*- Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.*

Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, huyện Thọ Xuân không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp huyện bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

*- Đảm bảo an ninh, trật tự*

+ Hàng năm, Công an huyện báo cáo Huyện ủy, UBND huyện những nội dung chỉ đạo trong công tác đảm bảo ANTT của Ban thường vụ Tỉnh ủy và kế hoạch công tác năm của Đảng ủy - Giám đốc Công an tỉnh, làm cơ sở để cấp ủy, chính quyền chỉ đạo công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn huyện. Tham mưu cho Huyện ủy ban hành Nghị quyết, UBND huyện ban hành kế hoạch đảm bảo ANTT trên địa bàn huyện và các văn bản chỉ đạo các ngành, các cấp trong công tác đảm bảo ANTT trong các dịp lễ tết, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và địa phương.

+ Triển khai sâu rộng, có hiệu quả Đề án 375 về “Củng cố tổ chức Ban chỉ đạo ANTT và xây dựng mô hình tự quản về ANTT tại cơ sở”, Chỉ thị số 10 của UBND tỉnh về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, xây dựng khu dân cư an toàn về ANTT” gắn với Thông tư 124/2021/TT-BCA, ngày 28/12/2021 (trước đây là Thông tư số 23/2012/TT- BCA) của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, doanh nghiệp, nhà trường an toàn về ANTT

+ Từ năm 2020 đến nay, trên địa bàn huyện Thọ Xuân không xảy ra khiếu kiện đông người kéo dài, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật. Công tác phòng ngừa, đấu tranh trấn áp đối với các loại tội phạm được chỉ đạo quyết liệt, với phương châm “lấy phòng ngừa là chính” nên tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội tiếp tục được kiềm chế và kéo giảm; không có các băng, nhóm tội phạm có tổ chức, hoạt động theo kiểu xã hội đen; không có tụ điểm phức tạp về TTXH, ma túy, kinh tế, môi trường. Hằng năm, số vụ phạm tội về TTXH đều giảm trên 10%; tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, cháy nổ đều được kiềm chế giảm so với năm trước.

- Hằng năm, có trên 90% xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” theo Thông tư số 124 của Bộ Công an; 100% xã, thị trấn đạt phân loại phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ từ loại “Khá” trở lên; cấp huyện 02 năm liên tục đạt phân loại phong trào “Xuất sắc” theo Quyết định số 510 của Bộ Công an. 100% số xã, thị trấn trên địa bàn huyện có các mô hình tự quản về ANTT hoạt động hiệu quả.

- Năm 2023, Công an huyện đã tập trung tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn và tập trung thực hiện các biện pháp công tác nhằm chuyển hóa 03 địa bàn thị trấn trọng điểm phức tạp về ANTT. Bộ Công an đã ban hành quyết định đưa ra khỏi diện trọng điểm, phức tạp đối với 03 thị trấn. Do đó, đến nay trên địa bàn huyện hiện không còn địa bàn trọng điểm, phức tạp về ANTT. Công an huyện luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, 03 năm liên tục 2021, 2022 và 2023 đều “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ thi đua dẫn đầu trong phong trào “Vì an ninh Tổ quốc”.

*- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên*

Bộ phận một cửa cấp huyện thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn rà soát, đánh giá, đăng ký những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đủ điều kiện để cung cấp lên cổng dịch vụ công.

- Bộ phận một của cấp huyện: Năm 2023, tổng số hồ sơ trực tuyến một phần tiếp nhận là 367/370 hồ sơ đạt (mức độ 3), đạt 99,66% (vượt chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 là 80%).

- UBND các xã, thị trấn: Năm 2023, Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3) của 30/30 xã, thị trấn, đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh (chỉ tiêu là 60%).

*- Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định*

+ Việc thực hiện xây dựng, đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 được các xã, thị trấn triển khai thực hiện đảm bảo đúng trình tự theo Quyết định 25/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định 25/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Kết quả năm 2023, 100% đơn vị xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thọ Xuân đạt chuẩn tiếp cận pháp luật *(theo Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân*). UBND huyện Thọ Xuân đã tự chấm điểm đối với 05 chỉ tiêu theo Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ Tư pháp: (1) Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành pháp luật trên địa bàn, đạt 20/20 điểm; (2) Công khai, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin, đạt 28/30 điểm; (3) Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch PBGDPL, hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm theo đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên, đạt 15/15 điểm; (4) Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, đạt 20/20 điểm; (5) Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính, đạt 12,5/15 điểm. Tổng số điểm đạt: 95,5 điểm (đạt).

+ Trong năm 2023 không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa đã quyết định xếp loại đối với tập thể và cán bộ lãnh đạo quản lý năm 2023 đối với huyện Thọ Xuân, cụ thể:

Đối với Đảng bộ huyện: Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

Tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy: Hoàng thành tốt nhiệm vụ.

(Thông báo số 1410-TB/TU ngày 08/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

*c. Đánh giá: Đạt.*

**8. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM nâng cao**

**8.1. Tiêu chí số 1. Quy hoạch**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

*- Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn.*

*- Chỉ tiêu 1.2: Công trình hạ tầng kỹ thuật, hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí***

*\* Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn.*

Trên cơ sở đồ án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 14/9/2023; điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Phú Xuân được UBND huyện phê duyệt; UBND huyện đã tổ chức lập Quy hoạch chi tiết Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất cấp huyện và được phê duyệt tại Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 25/01/2024, với quy mô diện tích 30,3 ha tại xã Phú Xuân với các chức năng: sản xuất công nghiệp (chủ yếu là chế tạo nông cụ, công nghiệp chế biến gắn với các vùng sản xuất chuyên canh,...); thương mại (chuyên doanh bán buôn nông sản, vật tư nông nghiệp, chế biến bảo quản, kho bãi,...); dịch vụ sản xuất nông nghiệp (khuyến nông, bảo vệ thực vật,....); dịch vụ thị trường (phân tích, dự báo thị trường, thông tin thị trường, xúc tiến thương mại...); nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; khai thác du lịch, thương mại kết hợp sản xuất nông nghiệp.

Huyện đang tổ chức kêu gọi các nhà đầu tư vào Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất cấp huyện, nhằm phát triển kinh tế nông thôn.

*\* Chỉ tiêu 1.2: Công trình hạ tầng kỹ thuật, hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt*

Theo Quy hoạch vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070 được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 và được điều chỉnh tại Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 14/9/2023, các công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng, gồm:

*- Các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật:*

+ Về giao thông:

 Đã hoàn thành xây lắp: (1) nắn tuyến đường 506B đoạn từ TT. Lam Sơn đến xã Thọ Lập, chiều dài 7,5km; (2) Tuyến đường nối xã Xuân Hưng đi đường từ TT. Thọ Xuân đi khu đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, chiều dài 2,5km; (3) Tuyến đường từ TT. Thọ Xuân đi khu đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, chiều dài 5,2km; (4) Tuyến đường nối 3 QL 217-45-47 đoạn qua địa bàn huyện Thọ Xuân, chiều dài 5,8 km; (5) Tuyến đường tỉnh 515 đoạn qua địa bàn huyện Thọ Xuân, chiều dài 9 km; Đầu tư cải tạo, nâng cấp đường Hồ Chí Minh; Quốc lộ 47, Quốc lộ 47B, Quốc lộ 47C, đường tỉnh 506B, 506D, 506E, 518C, 519B và các tuyến đường huyện, đường xã trên địa bàn huyện; Bến xe thị trấn Thọ Xuân (loại III); Cảng hàng không Thọ Xuân.

Đang triển khai: (1) Nắn tuyến 506B đoạn từ xã Thọ Lập đi xã Trường Xuân, chiều dài 15km; (2) Tuyến đường từ thị trấn Thọ Xuân đi Trung tâm hành chính mới của huyện, chiều dài 12km; (3) Tuyến đường nối QL47 với QL47C, chiều dài 2,5km; (4) Tuyến đường từ TT. Thọ Xuân đi đường nối 03 QL 217-45-47, chiều dài 4,1km; (5) Tuyến đường số 7 thuộc đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, chiều dài 13km; (6) Tuyến đường số 8 thuộc đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, dài 6,5km; (7) Cầu Thọ Diên qua sông Chu, tổng chiều dài 2,5km; (8) Đường từ xã Quảng Phú đi khu di tích đặc biệt Quốc gia Lê Hoàn, chiều dài 4km...

+ Về cấp điện, cấp nước: Hoàn thành nâng cấp, mở rộng Nhà máy nước TT. Thọ Xuân công suất 1.500 m3/ngày đêm; Nhà máy 1A khu đô thị khu đô thị Lam Sơn - Sao Vàng 8.400m3/ngày đêm.

+ Quản lý chất thải rắn, nghĩa trang: Huyện đã đầu tư khu chôn lấp rác thải tại xã Xuân Phú với quy mô 2 ha.

+ Hạ tầng nông nghiệp, thủy lợi: (1) Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên đô thị Lam Sơn - Sao Vàng của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn, quy mô 124 ha; (2) Tu bổ nâng cấp đê sông Chu, chiều dài 28,8 km; (3) Tu bổ nâng cấp đê sông Cầu Chày, chiều dài 25,8 km, (4) Kè chống xạt lở bờ sông Chu đoạn qua các xã Xuân Thiên, Thuận Minh, Trường Xuân, tổng chiều dài 2,8 km; (5) Trạm bơm Quang Hoa, tiêu úng cho 2.200 ha đất thuộc 06 xã vùng tả của huyện; (6) Trạm Bơm Đồng Ngâu, tiêu úng cho 500 ha đất sản xuất nông nghiệp của 03 xã; (7) Hồ Cây Quýt có dung tích trên 5,3 triệu m3 nước, tưới cho diện tích trên 153ha lúa và rau màu; (8) Hồ Cửa Trát có dung tích trên 220 triệu m3 nước, tưới cho diện tích trên 366ha lúa và rau màu; (9) Hồ Mọ có dung tích trên 1 triệu m3 nước, tưới cho diện tích trên 33ha lúa và rau màu.

Đang triển khai: (1) Trạm Bơm tiêu Nổ Đào, tiêu úng cho 300 ha đất, (2) Trạm Bơm Bầu Ông Học, tiêu úng cho 300 ha đất; (3) Nâng cấp, (4) tu bổ hệ thống sông Tiêu Thủy, chiều dài 5,7km. Dự kiến hoàn thành trong năm 2024.

+ Các dự án phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội:

 Đã đầu tư nâng cấp 05 Trường THPT: THPT Lê Lợi; THPT Lam Kinh; THPT Lê Hoàn; THPT Thọ Xuân 4; THPT Thọ Xuân 5. Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng (Giai đoạn 1); Hệ thống công trình dịch vụ, thương mại: (1) Chợ đầu mối TT Thọ Xuân; Nâng cấp cải tạo chợ tại các xã: Bắc Lương; Trường Xuân; TT Sao Vàng; Xuân Hưng....; các trung tâm thương mại và siêu thị: Siêu thị The City tại TT Thọ Xuân; Siêu thị A&S Mart tại TT Lam Sơn; các Khu du lịch, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí: Khu Resort Sao Mai Thanh Hóa tại xã Thọ Lâm; Khu Trung tâm văn hóa thể thao tại thị trấn Thọ Xuân với diện tích 3,7ha; Đầu tư nâng cấp Bệnh viện đa khoa Thọ Xuân, hạng mục: khoa sản, nhà mổ, khoa nội, nhà truyền nhiễm, nhà chạy thận, với tổng mức đầu tư 44 tỷ; Hệ thống công trình di tích lịch sử tôn giáo, tín ngưỡng: Đầu tư Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Lam Kinh; Đầu tư Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt đền thờ Lê Hoàn.

Đang triển khai: Hạ tầng Cụm công nghiệp Xuân Lai, quy mô 15 ha; hoàn thành trong năm 2024; Hạ tầng Cụm công nghiệp Thọ Nguyên, quy mô 18,4 ha; hoàn thành tháng 5/2025; Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư mới xã Xuân Hồng, quy mô 9 ha; Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư mới xã Thọ Lộc, quy mô 9 ha; Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư mới xã Nam Giang, quy mô 9 ha; Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư mới xã Xuân Minh, quy mô 10 ha; Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư mới xã Xuân Hòa - Thọ Hải, quy mô 7,3 ha. Dự kiến hoàn thành trong năm 2024.

***c. Đánh giá:*** Đạt.

**8.2. Tiêu chí số 2. Giao thông**

 ***a. Yêu cầu của tiêu chí***

 *- Chỉ tiêu 2.1: Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa.*

 *- Chỉ tiêu 2.2: Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,…), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp ( đạt 100%).*

*- Chỉ tiêu 2.3: Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên ≥1.*

 ***b. Kết quả thực hiện tiêu chí***

*\* Chỉ tiêu 2.1: Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa.*

Các tuyến đường Quốc lộ, Đường tỉnh, Đường huyện trên địa phận huyện Thọ Xuân hiện nay đều đã được cứng hóa, mặt đường bê tông nhựa hoặc láng nhựa và bê tông xi măng. Hàng năm, từ nguồn hỗ trợ của ngân sách cấp trên, buyện đã bố trí thêm ngân sách huyện để đầu tư duy tu, bảo dưỡng; nâng cấp, cải tạo các tuyến đường nói trên để đảm bảo thuận tiện cho việc đi lại, giao thương hàng hóa của người dân trên địa bàn. Các tuyến đường Quốc lộ, Đường tỉnh, Đường huyện kết hợp với hệ thống đường xã do UBND các xã quản lý luôn đảm bảo kết nối thông suốt tới các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Vì vậy, hệ thống giao thông trên địa bàn huyện Thọ Xuân hiện nay đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa.

Hiện nay, huyện Thọ Xuân có 04 tuyến Quốc lộ với tổng chiều dài là 71,2km và 10 tuyến đường tỉnh với tổng chiều dài là 71,84km. Các tuyến đường Quốc lộ, Đường tỉnh đi qua địa phận huyện Thọ Xuân có vai trò là các tuyến đường trục chính góp phần tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thọ Xuân, hiện nay đều đã được cứng hóa, 100% mặt đường bê tông nhựa hoặc láng nhựa và bê tông xi măng.

 Hệ thống các tuyến đường huyện hiện nay gồm 08 tuyến với tổng chiều dài 41,7km, đã được cứng hóa, mặt đường bê tông nhựa, bê tông xi măng hoặc láng nhựa. Hàng năm, ngân sách huyện đầu tư khoảng trên 3,0 tỷ đồng để duy tu, bảo dưỡng; nâng cấp, cải tạo các tuyến đường huyện để đảm bảo thuận tiện cho việc đi lại, giao thương hàng hóa của người dân trên địa bàn.

Các tuyến đường giao thông nói trên, kết hợp với hệ thống đường xã do UBND các xã quản lý luôn đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa.

*\* Chỉ tiêu 2.2: Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,…), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp (đạt 100%).*

 Hệ thống các tuyến đường huyện gồm 08 tuyến với tổng chiều dài 41,7km, đều đã được cứng hóa, mặt đường bê tông nhựa, bê tông xi măng hoặc láng nhựa. 100% các tuyến đường đều đã được đầu tư xây dựng các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ, …) và được trồng cây xanh dọc hai bên tuyến để đảm bảo tiêu chí sáng - xanh - sạch - đẹp.

 *\* Chỉ tiêu 2.3: Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên.*

Theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 14/09/2023, Bến xe khách huyện Thọ Xuân được quy hoạch là Bến xe khách loại III.

Huyện có 01 Bến xe khách trung tâm huyện do Hợp tác xã Kinh doanh tổng hợp Nhật Linh quản lý tại thị trấn Thọ Xuân, trung tâm của cả huyện. Bến xe đạt bến xe loại IV theo Quyết định số 1099/QĐ-SGTVT ngày 16/11/2021 của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa.

 Sau khi được cải tạo, nâng cấp theo tiêu chí bến xe loại III, đến nay, bến xe có diện tích 5.003m2, bãi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách rộng 1.050m2; bãi đỗ xe dành cho phương tiện khác rộng 920m2; phòng chờ cho hành khách 160m2; 30 vị trí đón, trả khách; khu vực phòng chờ cho hành khách 45 chỗ ngồi;...

Sở Giao thông vận tải đã tổ chức kiểm tra, đánh giá các hạng mục công trình thiết yếu của Bến xe khách huyện Thọ Xuân đạt các yêu cầu quy chuẩn của bến xe loại III theo quy định tại Thông tư 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách Sửa đổi lần 1 năm 2015. Hiện nay, đang trình UBND tỉnh công nhận Bến xe khách huyện Thọ Xuân đạt tiêu chuẩn Bến xe khách loại III.

***c. Đánh giá:*** Đạt.

***8*.3. Tiêu chí số 3. Thủy lợi và phòng, chống thiên tai**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

*- Chỉ tiêu 3.1: Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp (Đạt).*

*- Chỉ tiêu 3.2: Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện (Đạt).*

*- Chỉ tiêu 3.3: Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ (Khá).*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí***

*\* Chỉ tiêu 3.1:Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp, đảm bảo tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu theo chuyển đổi số.*

- Lập kế hoạch bảo trì, nâng cấp công trình thủy lợi do huyện quản lý: Có lập kế hoạch bảo trì công trình thủy lợi bao gồm một số hoặc toàn bộ các công việc kiểm tra, quan trắc, kiểm định, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa định kỳ; có danh mục công trình bảo trì, danh mục công trình nâng cấp; dự kiến kinh phí, nguồn vốn, thời gian và biện pháp tổ chức thực hiện.

- Thực hiện kiểm tra công trình thường xuyên, kiểm tra trước và sau mùa mưa, kiểm tra ngay sau khi có mưa, lũ lớn đầy đủ.

- Thực hiện bảo dưỡng công trình đạt trên 80% kế hoạch.

- Thực hiện sửa chữa: Các hạng mục công trình sửa chữa thường xuyên, sửa chữa định kỳ đảm bảo khắc phục kịp thời những hư hỏng của công trình, máy móc thiết bị, kênh mương được nạo vét thông thoáng, công trình thủy lợi hoạt động bình thường; các sự cố, hư hỏng của công trình, máy móc thiết bị bị ảnh hưởng tác động bởi thiên tai được xử lý sửa chữa đột xuất kịp thời đạt 100%

- Các công trình được nâng cấp, đạt 100% kế hoạch.

- Có ít nhất 1 công trình thủy lợi áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý, khai thác: Có lắp đặt một trong các thiết bị theo dõi, giám sát, thu thập dữ liệu tại đầu mối đập Bái Thượng.

- Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng thủy lợi của huyện được tích hợp, cập nhật thường xuyên trên phần mềm cơ sở dữ liệu tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của tỉnh: Có tích hợp nhưng chưa đầy đủ.

So với năm 2019 diện tích gieo trồng cả năm được tưới chủ động tăng 2,5%. Diện tích gieo trồng cả năm được tiêu tăng 2,9%; các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp, đảm bảo tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu theo chuyển đổi số.

*\* Chỉ tiêu 3.2. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.*

 - Hàng năm, UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo UBND các xã tăng cường công tác tuyên truyền tới người dân trên địa bàn nội dung kiểm soát, xử lý nguồn nước thải từ sinh hoạt, từ chăn nuôi và các hoạt động kinh doanh cũng như nuôi trồng thủy sản của đơn vị trước khi thải ra môi trường. Trong năm 2023, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các phòng, ban đơn vị liên quan, sự phối hợp chặt chẽ của UBND các xã, kết quả: không để xảy ra vi phạm về nguồn nước xả thải vào các công trình thủy lợi trên địa bàn; Đánh giá, chấm điểm theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 đạt 100 điểm.

*\* Chỉ tiêu 3.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.*

UBND huyện đã thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; hằng năm, xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai; có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn, phương án ứng phó với bão và mưa lớn theo phương châm “*4 tại chỗ”* được phê duyệt theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai. Hằng năm, UBND huyện tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm, kịp thời các Luật, Pháp lệnh, Nghị định và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và của UBND tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cả cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả với bão, mưa lớn. Xác định phòng chống, ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của cộng đồng dân cư trên địa bàn. Công tác tuyên truyền được thường xuyên phát sóng trên hệ thống đài phát thanh, truyền hình huyện, cụm truyền thanh các xã và được phát tăng thời lượng, truyền tải kịp thời các bản tin, công điện chỉ đạo của các cấp về phòng chống, ứng phó thiên tai trong thời điểm diễn ra các đợt bão, lũ, để các cấp chính quyền địa phương, cơ sở và người dân chủ động thực hiện. Kết quả tự chấm điểm nội dung phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại: đạt 95 điểm tương đương mức Tốt.

 ***c. Đánh giá:*** Đạt.

 ***8*.4. Tiêu chí số 4 - Điện**

 ***a. Yêu cầu của tiêu chí:*** *Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan (Đạt).*

 ***b. Kết quả thực hiện tiêu chí***

 Lưới điện Thọ Xuân được cấp điện từ trạm 110kV E9.3 (Mục Sơn) và trạm 110kV E9.5 (Yên Định) ngoài ra còn cấp điện mạch vòng qua tram 110kV E9.48 (Đông Sơn) và trạm E9.17 (Triệu Sơn). Điện lực Thọ Xuân được giao quản lý vận hành 03 lộ xuất tuyến 35kV, tổng chiều dài: 134,03 km; 07 lộ xuất tuyến 22kV, tổng chiều dài: 149,61 km; 01 lộ xuất tuyến 10kV, tổng chiều dài: 48,57 km; 01 lộ xuất tuyến 6kV, tổng chiều dài: 13,3 km; có 406 TBA *(tăng 185 TBA so với năm 2011)*, công suất 134.494 KVA, đường dây trung áp 359,35 km; đường dây hạ áp 739,84 km.

Theo Quy hoạch điện lực, Tổng công suất trên địa bàn huyện Thọ Xuân đến năm 2025 là 150.000 KVA, hiện nay Điện lực Thọ Xuân được giao quản lý vận hành 03 lộ xuất tuyến 35kV, tổng chiều dài: 134,03 km; 07 lộ xuất tuyến 22kV, tổng chiều dài: 149,61 km; 01 lộ xuất tuyến 10kV, tổng chiều dài: 48,57 km; 01 lộ xuất tuyến 6kV, tổng chiều dài: 13,3 km;

Hệ thống cấp điện đảm bảo an toàn theo đúng yêu cầu kỹ thuật của ngành điện và theo hướng dẫn tại Quyết định số 2332/QĐ-BCT ngày 07/11/2022 của Bộ Công thương hướng dẫn thực hiện và xét công nhận Tiêu chí điện trong Bộ tiêu chí quốc gia về NTM và xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025. Tổng số hộ có đăng ký trực tiếp và và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định là 58.222/58.222 hộ, đạt 100% (khu vực nông thôn là 48.385/48.385 hộ, đạt 100%; khu vực đô thị là 9.837/9.837 hộ, đạt 100%).Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống. 100% các đơn vị hành chính trên địa bàn huyện Thọ Xuân đã đạt tiêu chí về điện.

Giai đoạn 2016 - 2023, hệ thống điện được đầu tư đồng bộ và phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thanh Hóa sau năm 2016, đảm bảo nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thọ Xuân, giai đoạn 2016 - 2023. ***c. Đánh giá:*** Đạt.

 ***8*.5. Tiêu chí số 5 - Y tế - Văn hóa - Giáo dục**

 ***a. Yêu cầu của tiêu chí***

*- Chỉ tiêu 5.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥ 95%.*

*- Chỉ tiêu5.2: Có công viên, hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao (100%).*

*- Chỉ tiêu 5.3: Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả (Đạt).*

*- Chỉ tiêu 5.4: Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (Đạt).*

*- Chỉ tiêu 5.5. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.*

 ***b. Kết quả thực hiện tiêu chí***

*\* Chỉ tiêu 5.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.*

Huyện ủy, UBND huyện, Ban Chỉ đạo BHYT toàn dân đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo để tổ chức thực hiện công tác phát triển bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện: Kế hoạch số 55-KH/HU ngày 03/5/2013 về tổ chức quán triệt, thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW của Bộ Chính trị "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, giai đoạn 2012 - 2020"; Quyết định số 58-QĐ-HU ngày 23/11/2015 về thành lập Ban chỉ đạo BHYT toàn dân huyện Thọ Xuân, giai đoạn 2015 - 2020; Chỉ thị số 08-CT/HU ngày 05/10/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục ban hành về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác BHXH, BHYT trên địa bàn huyện giai đoạn 2017 - 2020; Kế hoạch số 80-KH/HU ngày 12/6/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành về việc kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020; hàng năm Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo BHYT huyện, UBND huyện ban hành Quyết định giao chỉ tiêu thực hiện BHYT,... Những văn bản của cấp ủy, UBND ban hành kịp thời đã góp phần quan trọng lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện Thọ Xuân.

 Kết quả: Đến 31/12/2023, 30/30 xã thị trấn trên địa bàn huyện Thọ Xuân có số người dân tham gia bảo hiểm y tế là 196.099/197.574 người, đạt 99,3% ***(tăng 47,3% so với năm 2011 thời điểm bắt đầu xây dựng NTM và tăng 7,8% so với năm 2019 huyện đạt chuẩn NTM),***

 ***\**** *Chỉ tiêu 5.2: Có công viên, hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao.*

Huyện có 01 quảng trường Trung tâm tại thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân. Thực hiện tiêu chí Văn hóa trong xây dựng NTM nâng cao, Năm 2021 huyện đã phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng quảng trường với tổng diện tích 5.500 m2, kinh phí đầu tư 12 tỷ đồng (xây dựng và lắp đặt 24 bộ dụng cụ tập thể dục thể thao ngoài trời, hệ thống dàn đèn chiếu sáng, xung quanh trồng hoa, cây xanh....) phục vụ nhu cầu tập luyện và vui chơi, giải trí của nhân dân, quan tâm đến đối tượng là trẻ em và người cao tuổi. Các dụng cụ thể thao khá đa dạng về chức năng và ứng dụng cho nhiều môn tập luyện thể thao như: xà đơn, xà kép, đạp xe, đi bộ trên không, đi bộ tại chỗ, lắc hông, xoay eo, tập chân 2 người, ghế tập lưng bụng, tập toàn thân,....phù hợp cho mọi độ tuổi. Từ đó, thu hút đông đảo người dân tham gia, thúc đẩy phong trào thể thao của huyện tiếp tục phát triển văn minh hiện đại, đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Thời gian tới, huyện tiếp tục kêu gọi các nguồn lực, thực hiện xã hội hóa đầu tư bổ sung các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời để phục vụ nhu cầu luyện tập, rèn luyện sức khỏe của Nhân dân, đồng thời có kế hoạch quản lý, bảo dưỡng, duy tu thiết bị hằng năm.

100% số xã trên địa bàn huyện Thọ Xuân đều được triển khai lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao đơn giản, được đặt tại các khu đất công, thuận lợi cho Nhân dân tiếp cận và sử dụng (kinh phí mua sắm các dụng cụ thể thao đơn giản bằng nguồn xã hội hóa và các tổ chức các nhân tài trợ). Hàng năm khuôn viên các xã, thị trấn thường được chỉnh trang sạch đẹp, bổ sung trồng hoa, cây xanh và lắp đặt thêm hệ thống chiếu sáng nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của người dân tham gia tập luyện.

*- Chỉ tiêu 5.3: Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả.*

 Thọ Xuân là vùng đất địa linh nhân kiệt, với bề dày lịch sử văn hóa, cách mạng, trong những năm qua, hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn huyện đã được sự quan tâm của các cấp, ngành và tỉnh, nhiều giá trị văn hóa truyền thống như lễ hội, nghi lễ truyền thống được khôi phục, phục dựng và phát huy hiệu quả.

Huyện đã quan tâm xây dựng, phê duyệt đề án 2723/QĐ-UBND ngày 17/11/2019 về phát triển du lịch huyện Thọ Xuân giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Chương trình số 14-Ctr/HU ngày 25/2/2021 về phát triển du lịch gắn với phát huy các di tích, di sản văn hóa, các điểm du lịch huyện Thọ Xuân giai đoạn 2021-2025 để bảo tồn di sản văn hóa; Các đề án, chương trình được huyện quan tâm ưu tiên nguồn lực triển khai thực hiện; Hàng năm huyện đều xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, các kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; tổ chức các Lễ hội gắn với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao mang đậm bản sắc truyền thống của từng địa phương, cụ thể:

*(1). Về văn hóa vật thể:*

 Trên địa bàn huyện Thọ Xuân có tổng số di tích, địa điểm di tích được kiểm kê 256, số di tích được xếp hạng 57; trong đó có 02 di tích Quốc gia đặc biệt (Khu di tích lịch sử Lam Kinh và Đền thờ Lê Hoàn), 04 di tích và cụm di tích cấp quốc gia, 49 di tích cấp tỉnh, 02 di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia (Trò Xuân Phả và Lễ hội đền thờ Lê Hoàn). Huyện đã phối hợp chặt chẽ với ngành tài nguyên môi trường, chính quyền địa phương các cấp thực hiện đầy đủ, đúng quy trình, thủ tục về đất đai với các di tích được xếp hạng và kiểm kê trên địa bàn, không có trường hợp tranh chấp và khiếu kiện về đất đau tại các di tích sau khi xếp hạng.

Công tác hướng dẫn, bảo tồn, tu bổ tôn tạo các di tích trên địa bàn thường xuyên quan tâm. Huyện thành lập Ban Quản lý di tích quốc gia, quốc gia đặc biệt huyện Thọ Xuân; hướng dẫn các xã, thị trấn rà soát, kiện toàn, thành lập mới các Tổ bảo vệ di tích theo quy định, hướng dẫn các di tích lập hồ sơ tu bổ tôn tạo theo Hướng dẫn của Nghị định 166/2018/NĐ-CP, Luật di sản văn hóa năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa năm 2009. Phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Trung tâm Nghiên cứu Lịch sử và Bảo tồn Di sản Văn hóa mở lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực trên bảo tồn và phát huy di sản văn hóa cho hơn 100 cán bộ văn hóa - xã hội, cán bộ Ban Quản lý di tích tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

*(2).Về di sản văn hóa phi vật thể:*

Trên địa bàn huyện, hiện nay có các loại hình trình diễn nghệ thuật dân gian như: Hát chèo, cải lương, hát dân ca; có các loại hình thủ công truyền thống như: Nón lá, làng nghề mộc, tranh thêu, tăm hương…, Tổ chức các lễ hội trên địa bàn huyện được gắn với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao mang đậm bản sắc truyền thống của các địa phương như: Lễ hội đền thờ Lê Hoàn, Lễ hội Lam Kinh, Lễ hội Xuân Phả, Lễ hội Đền Cao Sơn, Lễ hội Phạm Thị Ngọc Trần..., Qua đó, việc bảo tồn và phát triển những nét đẹp, những giá trị tích cực, loại bỏ dần những hủ tục lạc hậu.

Việc truyền dạy để bảo tồn cho thế hệ sau luôn được quan tâm hướng dẫn tận tình chu đáo, các Nghệ nhân tích cực truyền dạy cho các thế hệ sau, đặc biệt là học sinh các trường học trên địa bàn, để bảo tồn như Múa trò Xuân Phả, múa pồn pông, đánh cồng chiêng, nhảy sạp, đánh mảng,…

 Các trường học, cấp học luôn quan tâm công tác giáo dục truyền thống thông qua các di tích lịch sử; giữ gìn và phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” thông qua các hoạt động ngoại khoá.

Giai đoạn 2020 - 2023, huyện đã lập hồ sơ xếp hạng 03 di tích cấp tỉnh, 01 di sản Văn hóa Phi vật thể Quốc gia được đưa vào danh mục di sản phi vật thể Quốc gia; duy trì và phát huy giá trị 24 lễ hội truyền thống; tiến hành tu bổ 06 di tích, với kinh phí 65.104 triệu đồng, trong đó Nguồn kinh phí chống xuống cấp của tỉnh là 51.330 triệu đồng; Nguồn ngân sách huyện, địa phương và xã hội hóa là 13.774 triệu đồng;

 *\* Chỉ tiêu 5.4: Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.*

Trên địa bàn huyện Thọ Xuân có 05 trường cấp THPT, trong đó có 5/5, đạt 100% trường chuẩn quốc gia mức độ 1 (trường THPT Lam Kinh, THPT Thọ Xuân 4, THPT Lê Hoàn, THPT Thọ Xuân 5, THPT Lê Lợi ); 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (trường THPT Lê Lợi), cụ thể:

- Trường THPT Lê Lợi thành lập vào tháng 9 năm 1959. Hiện nay nhà trường có tổng số 96 cán bộ giáo viên, nhân viên, người lao động, 33 cán bộ giáo viên có trình độ thạc sĩ, có 02 cán bộ giáo viên có trình độ cao cấp lý luận chínhtrị hành chính, có 08 cán bộ giáo viên có trình độ trung cấp lý luận chính trị, có 01 giáo viên được công nhận giáo viên giỏi cấp Quốc gia, có 48 giáo viên được công nhận giáo viên giỏi cấp tỉnh.Chất lượng giáo dục luôn đứng trong tốp đầu của tỉnh. Trong 5 năm trở lại đây, bình quân tỷ lệ đậu tốt nghiệp THPT của học sinh nhà trường đạt trên 99%, đậu đại học đạt trên 80%, trong đó có 5 học sinh đậu thủ khoa tại các trường đại học trong cả nước.

Trải qua hơn 64 năm xây dựng và trưởng thànhTrường THPT Lê Lợi được các cấp, ngành tặng nhiều phần thưởng cao quý, như: Huân chương Lao động hạng Ba, Huân chương Lao động hạng Nhì, Huân chương Lao động hạng Nhất; năm 2014 trường được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng Nhất, bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo…

Trường có diện tích 23.500m2, bình quân mỗi học sinh là 14,69m2;tổng có 43 phòng học, 07 phòng bộ môn, phòng chức năng, khu hiệu bộ, có đầy đủ khu sân chơi, bãi tập, dụng cụ thể thao ngoài trời… Các phòng học, phòng bộ môn, các phòng chức năng, trang thiết bị dạy học đáp ứng tốt với điều kiện giảng dạy và học tập cho giáo viên và học sinh. Nhà trường hàng năm duy trì hơn 36-38 lớp, với hơn 1.500 học sinh. Năm 2013 trường được công nhận chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm tra công nhận lại năm 2018.

Từ năm 2018 đến nay, trường tiếp tục được sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và các Sở, Ban, Ngành… nhà trường được đầu tư xây dựng thêm dãy nhà 3 tầng, khu phòng học bộ môn, phòng chức năng, xây mới hệ thống tường rào, xây dựng khuôn viên, bổ sung bàn ghế học sinh, trang thiết bị dạy học… với kinh phí trên 18 tỉ đồng.

 Năm 2023, trường tập trung thực hiện Kế hoạch nâng chuẩn mức độ 2, tháng 12 năm 2023 trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 và được UBND tỉnh công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2 tại Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 30/01/2024.

- Trường THPT Lam Kinh thành lập năm 1977. Trải qua 47 năm xây dựng và trưởng thành, trường đã dần khẳng định được vị thế, chất lượng giáo dục được nâng lên. Hiện nay trường có tổng số 59 cán bộ giáo viên, nhân viên, người lao động, 26 người được công nhận giáo viên giỏi cấp tỉnh; 11 người có trình độ trên chuẩn (thạc sĩ). Hàng năm trường duy trì từ 20-23 lớp với gần 1.000 học sinh.

+ Về qui mô: Trường có diện tích là 18.421 m2, bình quân mỗi học sinh là 19,39m2, có 24 phòng học, 6 phòng bộ môn có phòng chức năng, khu hiệu bộ - hành chính, khuôn viên nhà trường, nhà đa năng và sân tập thể dục, thể thao…

+ Về thành tích, khen thưởng: Nhà trường nhiều năm liên tục được công nhận danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, xuất sắc, năm 2014 được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba, năm 2017 trường được công nhận chuẩn quốc gia mức độ 1.

Từ năm 2017 đến nay, nhà trường được quan tâm đầu tư sửa chữa nâng cấp khu phòng học, nhà đa năng, xây dựng thư viện xanh, bổ sung trang thiết bị phòng học bộ môn… với kinh phí hơn 5 tỉ đồng.

 Năm 2023 trường thực hiện Kế hoạch kiểm tra lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1 sau 5 năm. Đến tháng 12 năm 2023, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và được UBND tỉnh công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1 tại Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 10/01/2024.

- Trường THPT Lê Hoàn được thành lập ngày 07 tháng 3 năm 1967. Hiện nay trường có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 74 người (Đảng viên là 64 người chiếm tỉ lệ 86,49%); Cán bộ quản lý: 03 (02 thạc sĩ; 01 đại học)); Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 66 người (trong đó: trình độ chuẩn 50 người; trình độ trên chuẩn 15 người chiếm tỉ lệ 22,72%).

Trong những năm gần đây, chất lượng giáo dục mũi nhọn được đánh giá cao trong khối trường THPT vùng đồng bằng, trung du và xếp ở tốp khá so với các trường THPT toàn tỉnh. Tỷ lệ đậu tốt nghiệp THPT đạt 100%, tỷ lệ học sinh đậu vào các trường Đại học, cao đẳng cao. Hàng năm Trường được nhận nhiều phần thưởng, bằng khen của các cấp, các ngành trong tỉnh, năm 2007 trường được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng Ba.

Về qui mô: Trường có diện tích là 17.134 m2, bình quân mỗi học sinh là 14,27m2, gồm khu phòng học, phòng học bộ môn, khu hiệu bộ - hành chính, khuôn viên nhà trường, nhà đa năng và sân tập thể dục, thể thao.

Năm 2018, Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Từ năm 2018 đến nay, nhà trường được quan tâm đầu tư nâng cấp khu hiệu bộ, các phòng bộ môn, xây dựng thư viện xanh, sửa chữa khuôn viên… với kinh phí hơn 3,5 tỉ đồng. Tháng 12 năm 2023, trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và được UBND tỉnh công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1 tại Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 30/01/2024.

- Trường THPT Thọ Xuân 4 thành lập năm 2002. Trải qua 22 năm xây dựng và trưởng thành, với sự cố gắng nỗ lực không ngừng, những năm gần đây chất lượng giáo dục nhà trường có nhiều chuyển biến tích cực; chất lượng mũi nhọn được nâng lên, đứng trong tốp khá các trường THPT vùng đồng bằng trung du, chất lượng giáo dục đại trà được duy trì. Nhiều năm trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen.

Hiện nay nhà trường có 45 cán bộ, giáo viên, nhân viên, 12 giáo viên có trình độ thạc sỹ, giáo viên có trình độ đạt chuẩn 100%. Hàng năm trường duy trì từ 18-19 lớp, với hơn 750 học sinh.

Về qui mô: Trường có diện tích là 14.936 m2, bình quân mỗi học sinh là 19,91m2, 22 phòng học, 6 phòng bộ môn, phòng chức năng, khu hiệu bộ, sân chơi, bãi tập đảm bảo các điều kiện tổ chức các hoạt động dạy học.

Từ năm 2020, trường xây dựng kế hoạch, lộ trình phấn đấu được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2023. Giai đoạn 2020-2023 nhà trường được đầu tư kinh phí hơn 26 tỉ đồng (nâng cấp, sửa chữa, xây dựng thêm các phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, nhà đa năng, các công trình, thiêt bị phụ trợ,… để đáp ứng nhu cầu dạy và học cho giáo viên, học sinh. Năm 2023, trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và được UBND tỉnh công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 1 tại tại Quyết định số 4717/QĐ-UBND ngày 12/12/2023.

- Trường THPT Thọ Xuân 5 được thành lập ngày 29 tháng 10 năm 2003. Hiện nay trường có tổng số 49 cán bộ, giáo viên, nhân viên; 6 người được công nhận giáo viên giỏi cấp tỉnh; 12 người có trình độ trên chuẩn (thạc sĩ); 100% cán bộ giáo viên có trình độ đạt chuẩn, Chi bộ nhà trường nhiều năm liên tục được công nhận là Chi bộ trong sạch vững mạnh. Nhà trường nhiều năm liên tục được công nhận danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, xuất sắc. Hàng năm trường duy trì từ 19-20 lớp với hơn 800 học sinh. Chất lượng giáo dục mũi nhọn của nhà trường đang từng bước được khẳng định. Từ năm 2020-2023, nhà trường đều có học sinh đạt giải cấp tỉnh, tỷ lệ đậu tốt nghiệp và đại học, cao đẳng những năm gần đây đạt cao.

Về qui mô: Trường có diện tích là 13.000 m2, bình quân mỗi học sinh là 15,33m2, có 22 phòng học, 6 phòng bộ môn, phòng chức năng, khu hiệu bộ, sân chơi, bãi tập đảm bảo các điều kiện tổ chức các hoạt động dạy học. Trường xây dựng kế hoạch đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trong năm 2023. Được sự quan tâm của các cấp, các ngành. Năm 2023 trường được đầu tư kinh phí hơn 1,6 tỷ đồng (bổ sung trang thiết bị các phòng học bộ môn, phòng chức năng, các công trình phụ trợ… ). Tháng 12 năm 2023, trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và được UBND tỉnh công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1 tại Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 25/4/2024.

 *\* Chỉ tiêu 5.5. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.*

 Trung tâm GDNN-GDTX huyện Thọ Xuân (trực thuộc UBND huyện Thọ Xuân) tiền thân là Trung tâm GDKTTH-HN và Dạy nghề Thọ Xuân, năm 2009 được tách ra thành Trung tâm GDKTTH-HN huyện Thọ Xuân và Trung tâm Dạy nghề huyện Thọ Xuân. Tháng 8 năm 2017 được sáp nhập và đổi tên thành Trung tâm GDNN-GDTX huyện Thọ Xuân.

 Trung tâm có diện tích là 18.128 m2, bình quân mỗi học sinh là 21,07m2. Trong những năm qua, đặc biệt là 5 năm gần đây Trung tâm GDNN-GDTX huyện Thọ Xuân từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng và vị thế đối với ngành GDTX tỉnh Thanh Hóa; đã xây dựng được đội ngũ tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ; nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, chiến sĩ thi đua; học sinh giỏi cấp tỉnh được duy trì trong tốp đầu của khối GDTX; tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT cao 95% trở lên. Năm học 2023, Trung tâm đạt 13 giải, trong đó có 02 giải Nhất, 04 giải Nhì, 03 giải Ba, 04 giải Khuyến khích, xếp thứ 03 toàn tỉnh, là năm thứ 4 liên tiếp xếp tốp 4 toàn tỉnh; tỷ lệ xét và đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng năm sau cao hơn năm trước; chất lượng giáo dục ổn định và giữ vững. Trung tâm GDNN-GDTX huyện Thọ Xuân nhiều năm liền được các cấp khen thưởng.

 Trung tâm có 30 cán bộ, giáo viên, nhân viên là những người tâm huyết, nhiệt tình; 100% có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, chiến sĩ thi đua cơ sở.

 Hàng năm Trung tâm duy trì từ 17-19 lớp với gần 900 học sinh. Trung tâm có 01 khu nhà hành chính (nhà hiệu bộ); Phòng học lý thuyết: 10 phòng; Phòng thực hành: 04 phòng; Thư viện ; Phòng Thiết bị - Thí nghiệm; Phòng y tế; Phòng nghỉ giáo viên; Phòng tổ chuyên môn. Các công trình khác (cổng, tường rào); Nhà xe học sinh, giáo viên: Trang thiết bị đáp ứng cho hoạt động dạy và học. Trung tâm có khuôn viên riêng biệt, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Năm 2019 Trung tâm được quy hoạch mới, đã đầu tư các hạng mục cơ sở vật chất, các phòng học, phòng chức năng, các công trình phụ trợ, hệ thống sân, khuôn viên trường lớp học với tổng mức đầu tư hơn 30 tỷ đồng. Từ năm 2019 đến nay, sau 5 năm Trung tâm tiếp tục được quan tâm đầu tư bổ sung thêm các hạng mục phòng chức năng, phòng bộ môn, các trang thiết bị dạy..., học với tổng kinh phí hơn 10 tỉ đồng.

Hiện nay, trung tâm đã được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 tại Quyết định số 695/QĐ-SGDDT ngày 07/6/2024.

***c. Đánh giá:*** Đạt.

**8.6. Tiêu chí số 6 - Kinh tế**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

*- Chỉ tiêu 6.1. Có khu công nghiệp được lấp đầy từ 50% trở lên, hoặc có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên, hoặc có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ.*

*- Chỉ tiêu 6.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiến tiến.*

*- Chỉ tiêu 6.3. Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định (đạt).*

*- Chỉ tiêu 6.4. Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả.*

*- Chỉ tiêu 6.5. Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí***

*- Chỉ tiêu 6.1.Có khu công nghiệp được lấp đầy từ 50% trở lên, hoặc có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên, hoặc có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ.*

Huyện Thọ Xuân hiện nay có 01 khu công nghiệp và 03 cum công nghiệp, cụ thể như sau:

+ Khu công nghiệp Lam Sơn-Sao Vàng được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Công văn số 687/TTg-CN ngày 18/5/2017 với diện tích khoảng 537 ha, tổng vốn đầu tư 3.255,5 tỷ đồng.

+ Cụm CN Thọ Minh được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập cụm CN tại Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 với tổng diện tích 18ha và giao cho Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng khu công nghiệp Thanh Hóa làm chủ đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm CN. Hiện nay đã hoàn thành thủ tục chuyển đổi đất trồng lúa  sang mục đích khác để thực hiện dự án; hoàn thành công tác GPMB, bàn giao mặt bằng; hiện đang triển khai xây dựng đường giao thông nội bộ, san lấp mặt bằng, xây dựng vỉa hè, hệ thống điện cao thế, điện hạ thế dung cho các đơn vị sản xuất công nghiệp, hệ thống điện chiếu sang công cộng, hệ thống cấp nước, hệ thống PCCC, hệ thống thông tin liên lạc nội bộ, trồng cây xanh, xây dựng hệ thống thu gom rác thải, nước thải. Đầu tư hoàn thiện 01 trạm xử lý nước thải sinh hoạt và công nghiệp tập trung cụm công nghiệp;

+ Cụm CN Thọ Nguyên được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập cụm CN tại Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 với tổng diện tích 18,5ha và giao cho Công ty CP Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam làm chủ đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm CN. Hiện đang xây dựng hạ tầng kỹ thuật, dự kiến hoàn thành trong Quý II năm 2025.

+ Cụm CN Xuân Lai được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập cụm CN tại Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 với tổng diện tích 15ha và giao cho Công ty CP đầu tư và phát triển Xuân Lai làm chủ đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm CN. Hiện nay đang đầu tư hạ tầng kỹ thuật, dự kiến đưa vào hoạt động trong năm 2024. Đến nay đã có 02 hợp đồng (số 10.4/2024/XL-HP; số 05.4/2024/XL-HP về hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất gắn với kết cấu hạ tầng) thuê đất cụm, đang triển khai đầu tư nhà máy với tổng diện tích 6,77ha trên tổng số đất công nghiệp trong cụm là 10,3ha, đạt tỷ lệ 65,7%.

*- Chỉ tiêu 6.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiến tiến.*

Trên cơ sở nội dung các Quyết định số 3405/QĐ-UBND ngày 27/9/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế **-** xã hội huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020; Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070 vào tình hình thực tế của địa phương; Nghị quyết 10-NQ/TU về “Xây dựng và phát triển huyện Thọ Xuân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Quyết định số 3283/QĐ-UBND, ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh Thanh Hoá về vệc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2045. UBND huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy mô lớn theo chuỗi giá trị, phù hợp với thế mạnh của địa phương.

Bên cạnh đó, trên cơ sở danh mục các sản phẩm chủ lực của tỉnh được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 29/4/2020, UBND huyện đã dựa trên điều kiện thực tế và các loại cây trồng, vật nuôi lợi thế của các địa phương, xác định các sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn huyện gồm: Các sản phẩm lúa, gạo; sản phẩm mía đường; cây ăn quả; rau màu các loại; thịt lợn; Thịt và trứng gia cầm (tại Quyết định số 310b/QĐ-UBND ngày 16/8/2020 của UBND huyện Thọ Xuân).

 Đến nay, trên địa bàn huyện đã hình thành các vùng sản xuất các loại cây, con chủ lực tại 30 xã, thị trấn; được tỉnh cấp 24 mã số vùng trồng (10 mã trồng lúa, 07 mã trồng cây ăn quả, 04 mã trồng dưa vàng, 02 mã trồng ớt và 01 mã trồng khoai lang). Cụ thể các vùng nguyên liệu tập trung gắn với các sản phẩm chủ lực như sau:

- Vùng nguyên liệu tập trung đối với sản phẩm chủ lực lúa, gạo: Tổng diện tích các vùng nguyên liệu lúa tập trung trên địa bàn huyện 13.000 ha/năm nằm trên địa bàn của 30 xã, thị trấn. Toàn bộ diện tích sản xuất lúa đều áp dụng cơ giới hoá đồng bộ từ khâu làm mạ khay, cấy máy đến khâu thu hoạch; Áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến, tiết kiệm nước, một số diện tích tại xã Xuân Minh sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap. Đến nay, toàn huyện đã được cấp 10 mã số vùng trồng lúa, cơ ở hạ tầng được đầu tư đồng bộ đáp ứng nhu cầu sản xuất và cơ giới hóa: Đã đầu tư 1.450 km giao thông nội đồng, 845km kênh mương nội đồng, 92 công trình thủy lợi đầu mối, gồm 17 hồ chứa, 14 đập dâng, 61 trạm bơm tưới, tiêu các loại. Hệ thống các công trình thủy lợi của toàn huyện được quản lý, vận hành, khai thác bởi Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi sông Chu Thanh Hóa và Nam sông Mã và các tổ chức khai thác thủy lợi tại địa phương. Toàn huyện có 15 cơ sản xuất mạ khay, cấy máy, đáp ứng cho trên 40% diện tích trên địa bàn toàn huyện; 08 máy sấy lúa, đáp ứng sấy cho toàn bộ diện tích sản xuất lúa giống, lúa thương phẩm có liên kết (trên 1.300 ha) và một số diện tích của các hộ dân có nhu cầu; 4 HTX đã đầu tư máy sấy lúa để phục vụ các hộ sản xuất. Sản phẩm gạo Hoa Minh đã được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao.

- Vùng nguyên liệu tập trung đối với sản phẩm chủ lực cây mía: Tổng diện tích cây mía trên địa bàn huyện là 1.850 ha nằm trên địa bàn 12 xã vùng bán sơn địa với gần 1.000 hộ tham gia. Toàn bộ diện tích mía đều được Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm (Công ty ký liên kết với 4 HTX, 60 chủ hợp đồng và Công ty TNHH 2 TV Lam Sơn - Sao Vàng). 50% diện tích mía giống được Công ty CP mía đường Lam Sơn nhân giống bằng phương pháp nuôi cấy mô; 1.000 ha được áp dụng cơ giới hoá đồng bộ từ khâu nhân giống đến khâu thu hoạch; 400 ha cây mía được áp dụng hệ thống tưới nước tiết kiệm. Toàn bộ hạ tầng trong khu sản xuất mía được đầu tư đồng bộ kết nối với các tuyền đường giao thông trên địa bàn huyện đáp ứng nhu cầu thu mua và vận tải mía.

- Vùng nguyên liệu tập trung đối với sản phẩm chủ lực cây ăn quả: Huyện đã hình thành 03 vùng sản xuất cây ăn quả tập trung tại 12 xã, thị trấn với tổng diện tích gần 500 ha (chủ yếu là cây ăn quả có múi); đặc biệt trên địa bàn huyện có 65 ha diện tích Bưởi Luận Văn, đây là giống bưởi quý, hiếm mang bản sắc riêng của huyện Thọ Xuân. Toàn huyện được cấp 04 mã trồng cây ăn quả, 196 ha được áp dụng hệ thống tưới nước tiên tiến, tiết kiệm. Các sản phẩm Cam Xuân Thành và Bưởi Bắc Lương được công nhận nhãn hiệu tập thể; bưởi Luận Văn được xác nhận chỉ dẫn địa lý. Hiện nay, huyện đang trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án Cải tạo và phát triển giống bưởi Luận Văn đặc sản tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, định hướng đến năm 2040, khi Đề án được phê duyệt tiếp tục đầu tư về hạ tầng vùng sản xuất cây ăn quả tập trung tại xã Thọ Xương, Xuân Bái,... Hạ tầng vùng sản xuất cây ăn quả đã được đầu tư đồng bộ, trong năm 2023 đã đầu tư 02 công trình hạ tầng vào 02 vùng trồng cây ăn quả tại 02 xã Xuân Hồng, Bắc Lương với tổng kinh phí trên 10 tỷ đồng, giúp cho việc giao thương thuận lợi giữa các khu sản xuất.

- Vùng nguyên liệu tập trung đối với sản phẩm chủ lực rau, củ, quả: Tổng diện tích sản xuất rau, củ, quả an toàn trên địa bàn huyện là 48,5 ha tại 06 xã; toàn bộ diện tích được áp dụng hệ thống tưới nước tiên tiến, tiết kiệm và sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap. Toàn huyện có 57 ha diện tích sản xuất rau, dưa, hoa trong nhà màng, nhà lưới. Các sản phẩm dưa vàng tại các xã Xuân Hoà, Thọ Hải, Thọ Lâm, Xuân Phú, Thuận Minh, Thọ Lập đã được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao. Hiện nay, hạ tầng trong vùng sản xuất rau an toàn đã được đầu tư kết nối với các trục đường giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo giao thương thuận lợi.

 - Vùng chăn nuôi tập trung: Trên địa bàn huyện có 213 trang trại (36 trang trại trồng trọt, kết hợp chăn nuôi; 39 trang trại chăn nuôi; 137 trang trại tổng hợp; 01 trang trại thuỷ sản). Hình thành các vùng chăn nuôi tập trung với quy mô 500 nái và 8.000 lợn thịt, năm trên địa bàn 06 xã (Trường Xuân, Xuân Minh, Xuân Lập, Nam Giang, Xuân Sinh, Xuân Hoà). Hiện nay, các vùng chăn nuôi tập trung đã được đầu tư chuồng trại có hệ thống chuồng kín, điều hòa độ ẩm, máng ăn, máng uống tự động và áp dụng quy trình sản xuất VietGAHP.

*- Chỉ tiêu 6.3.Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định (đạt).*

Chợ Đầu mối thị trấn Thọ Xuân đủ tiêu chuẩn Chợ hạng 2 và đạt tiêu chí Chợ ATTP; Căn cứ Tiêu chuẩn quốc gia QCVN 02-30:2018/BNNPTNT

+ Về Thiết kế: Chợ Đầu mối thị trấn Thọ Xuân là chợ hạng 02, gồm 315 hộ kinh doanh cố định; phục vụ nhu cầu mua bán của người dân trong huyện; Hệ thống chiếu sáng trong và ngoài chợ; Vệ sinh môi trường: Nước thải được gom tập trung và đưa về Khu xử lý nước thải của huyện; rác thải hàng ngày được Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Mai Huệ thu gom về điểm tập kết rác; nhà vệ sinh được tách biệt các khu vực khác; Hệ thống PCCC đảm bảo, hàng năm đều được kiểm tra, bảo dưỡng; Các điểm kinh doanh tại chợ: bao gồm quầy hàng, sạp hàng, ki-ốt, cửa hàng được bố trí cố định trong phạm vi chợ theo thiết kế xây dựng chợ, có diện tích quy chuẩn tối thiểu là 6 - 9m2/điểm (Tiêu chuẩn 3m2).

+ Về bố trí không gian trong chợ: gồm Nhà chợ chính, Chợ phụ, khu vực điều hành, khu vệ sinh, khu cấp nước, sử lý nước thải; Các khu vực kinh doanh được thiết kế, bố trí, sắp xếp thuận lợi cho việc kinh doanh. Khu vực kinh doanh thực phẩm được sắp xếp tại khu nhà chợ phụ và được chia thành các khu vực kinh doanh riêng biệt gồm: Khu vực kinh doanh thịt gia súc, gia cầm; Khu vực kinh doanh thuỷ hải sản; Khu vực kinh doanh rau, củ, quả; Khu vực kinh doanh dịch vụ ăn uống; Khu vực kinh doanh thực phẩm chín; Khu vực kinh doanh thực phẩm khác; các khu vực kinh doanh được ngăn cách bằng đường đi đảm bảo an toàn thực phẩm. Không có khu giết mổ gia cầm trong chợ, khu bán gia cầm sống được tách riêng biệt.

+ Về các hộ kinh doanh trong chợ: Các quầy kiot đều có biển hiệu; được trang bị thùng rác có nắp đậy, cuối ngày được thu gom đưa đi xử lý; Các hộ kinh doanh đều thực hiện nghiêm việc bày bán cách ly thực phẩm chín để tránh gây lây nhiễm chéo bằng thiết bị, dụng cụ bảo quản phù hợp; Sản phẩm thực phẩm không để chung với hàng hóa, hóa chất và những vật dụng có khả năng gây mất an toàn thực phẩm; hoặc không kinh doanh phụ gia thực phẩm, các chất tẩy rửa, chất độc trong chợ; các quầy bán hàng đều được kê cao đúng quy định; thực phẩm kinh doanh đảm bảo chất lượng và An toàn thực phẩm.

+ Các cơ sở kinh doanh sản phẩm từ động vật; thủy sản tươi sống; rau củ quả; thực phẩm chín đều tuân thủ đúng các quy định về an toàn thực phẩm, các hộ được ban quản lý chợ và các cơ quan quản lý nhà nước thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở nên việc chấp hành các quy định về ATTP đảm bảo đúng quy định.

+ Về tổ chức quản lý chợ: Doanh nghiệp đầu tư, quản lý vận hành đúng theo quy định và nội quy của chợ.

*- Chỉ tiêu 6.4. Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả.*

Huyện Thọ Xuân đã ban hành đề án số 3293/ĐA-UBND ngày 14/12/2021 về xây dựng xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, thôn NTM kiểu mẫu và xây dựng sản phẩm OCOP giai đoạn 2022-2025; Đề án số 3291/ĐA-UBND ngày 14/12/2021 về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, quy mô lớn theo chuỗi giá trị, giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 28/4/2020 của UBND huyện Thọ Xuân về Kế hoạch xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu năm 2020; Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 04/4/2021 của UBND huyện về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu huyện Thọ Xuân năm 2021; Kế hoạch số 06/KH-BCĐ542 ngày 20/4/2022 của Ban Chỉ đạo về việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu, thôn NTM kiểu mẫu và xây dựng sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện Thọ Xuân đến năm 2023.

 Kết quả hết năm 2023, huyện đã triển khai thực hiện hỗ trợ các chủ thể phát triển kinh tế đối với các sản phẩm chủ lực, các sản phẩm OCOP trên địa bàn theo cơ chế hỗ trợ của trung ương, tỉnh, huyện đảm bảo đúng quy định và hiệu quả, góp phần khuyến khích các chủ thể nâng cao chất lượng các sản phẩm đồng thời phát triển mở rộng quy mô sản xuất.

*- Chỉ tiêu 6.5. Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.*

Với tiềm năng thế mạnh du lịch lớn, huyện Thọ Xuân đã đẩy mạnh thực hiện các hoạt động quảng bá du lịch trên Cổng thông tin điện tử huyện Thọ Xuân tại địa chỉ: Thoxuan.vn; Thoxuan.gov.vn. Xây dựng quy chế quản lý trang Fanpage du lịch Thọ Xuân tại địa chỉ truy cập: Dulichthoxuan, tiếp nhận các ý kiến phản ánh của mọi cá nhân, tổ chức cho hoạt động du lịch Thọ Xuân, góp phần thúc đẩy du lịch huyện Thọ Xuân phát triển.

 ***c. Đánh giá:*** Đạt.

**8.7. Tiêu chí số 7 - Môi trường**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

*- Chỉ tiêu 7.1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định: ≥ 95%.*

*- Chỉ tiêu 7.2. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%.*

*- Chỉ tiêu 7.3. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường: ≥ 80%.*

*- Chỉ tiêu 7.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: ≥ 70%.*

*- Chỉ tiêu 7.5. Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp: ≥ 50%.*

*- Chỉ tiêu 7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: ≥ 4m2./người.*

*- Chỉ tiêu 7.7. Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện: Đạt.*

*- Chỉ tiêu 7.8. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: ≥ 85%.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí***

*- Chỉ tiêu 7.1*. *Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định: ≥ 95%.*

+ Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn toàn huyện Thọ Xuân là 103.842,3kg/ngày; tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom xử lý là 102.097,2kg/ngày, đạt tỷ lệ 98,3% (khu vực nông thôn là 82.236kg/ngày, tỷ lệ thu gom đạt 98,4%; khu vực đô thị là 19.861 kg/ngày, tỷ lệ thu gom đạt 98,04%). Tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn toàn huyện đã thực hiện thu gom chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại*.*

 + Tỷ lệ chất thải rắn không nguy hại (chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải xây dựng, phụ phẩm nông nghiệp) được thu gom, xử lý trên địa bàn toàn huyện là 474.503 kg/năm, tỷ lệ thu gom đạt 100% (đối với khu vực nông thôn là 353.370kg/năm; khu vực đô thị là 121.133 kg/năm).

*- Chỉ tiêu 7.2. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%.*

Trong những năm qua, công tác quản lý chất thải nguy hại trên địa bàn huyện Thọ Xuân luôn được các cấp uỷ đảng, chính quyền quan tâm, tích cực chỉ đạo các phòng, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền về tính chất độc hại của chất thải nguy hại và ban hành các văn bản hướng dẫn phân loại, thu gom, xử lý rác thải nguy hại. Ngày 18/3/2021, UBND huyện Thọ Xuân đã ban hành Kế hoạch số 57/KH-UBND về việc Thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển chất thải nguy hại đối với các chủ nguồn thải có số lượng chất thải nguy hại phát sinh dưới 600kg/năm trên địa bàn huyện. Do đó, việc thu gom, xử lý chất thải nguy hại đã có chuyển biến tích cực, tỷ lệ thu gom đạt 100% đối với vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật ngoài đồng ruộng và chất thải nguy hại phát sinh trong sinh hoạt.

Trong năm 2023, khối lượng chất thải rắn nguy hại trên địa bàn toàn huyện Thọ Xuân là 11.872,5kg/năm, tỷ lệ thu gom đạt 100% (khu vực nông thôn là 10.527,5 kg/năm, tỷ lệ thu gom đạt 100%; khu vực đô thị 1.345 kg/năm, đạt 100%).

*- Chỉ tiêu 7.3. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường: ≥ 80%.*

Huyện Thọ Xuân luôn quan tâm, chỉ đạo các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện công tác bảo vệ môi trường; đặc biệt trong công tác sản xuất nông nghiệp có phát sinh chất thải nông nghiệp. Các phòng, ngành, đơn vị chuyên môn căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao, thường xuyên tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các hộ gia đình, cơ sở sản xuất nông nghiệp phải tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường, các biện pháp xử lý chất thải trong sản xuất nông nghiệp hiệu quả. Từ đó, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường.

Tổng khối lượng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái sử dụng khoảng 594.900/681.286tấn, đạt 87,3%, trong đó:

- Tổng lượng phụ phẩm cây trồng trên địa bàn toàn huyện là 482.748 tấn/năm, các phụ phẩm này chủ yếu là từ rơm, rạ, thân cây lương thực, cây có hạt. Đối với các phụ phẩm cây trồng sau khi thu hoạch sẽ được xử lý bằng chế phẩm sinh học IMO hoặc thu gom làm thức ăn gia súc, làm nguyên liệu để trồng nấm, dùng để che phủ trên vườn mầu, một phần được nhân dân dùng làm chất đốt và ủ phân hữu cơ để bón cho cây trồng, … Đối với phần gốc rơm rạ còn lại được xử lý bằng biện pháp cày lật đất để tăng độ mùn cho đất, trên địa bàn huyện không có hiện tượng đốt rơm rạ ngoài đồng ruộng hoặc vứt bừa bãi nơi công cộng, cản trở giao thông. Huyện đã xây dựng các mô hình sử dụng chế phẩm sinh học Trichoderma và IMO trong xử lý rơm rạ và rác thải sinh hoạt thành phân bón hữu cơ vi sinh; mô hình xử lý rác thải hữu cơ thành phân bón. Mô hình đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực, góp phần tăng hàm lượng chất hữu cơ cho đất, giảm thiểu lượng phụ phẩm nông nghiệp phát sinh. Đến nay, tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp phát sinh từ hoạt động trồng trọt được tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường trên địa bàn các xã, thị trấn đều đạt trên 83%.

- Năm 2023, tổng số cơ sở chăn nuôi trên địa bàn huyện Thọ Xuân là 11.115 cơ sở. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường 9.602/11.115 cơ sở, đạt 86,0%. Tổng lượng chất thải rắn từ hoạt động chăn nuôi theo là 198.539 tấn/năm. Chất thải chủ yếu là phân gia súc, gia cầm. Các trang trại, hộ gia đình chăn nuôi đã thực hiện các công trình, biện pháp xử lý chất thải như xử lý bằng bể biogas, đệm lót sinh học... đảm bảo vệ sinh, môi trường và các điều kiện vệ sinh thú y trong chăn nuôi, tạo ra các nguyên liệu phục vụ cho ngành trồng trọt.

*- Chỉ tiêu 7.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ≥ 70%.*

+ Việc thu gom và phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn đã được UBND huyện chỉ đạo Hội liên hiệp phụ nữ huyện, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, vận động đến người dân. Đến nay, trên địa toàn huyện, rác thải hữu cơ được tận dụng làm phân bón, rác thải có thể tái chế được thu gom và bán cho đơn vị thu gom phế liệu, rác thải vô cơ, hữu cơ khó phân hủy không tái chế được được hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Tổng số hộ gia đình tham gia thực hiện phân loại CTR tại nguồn trên địa bàn toàn huyện là 42.913/58.222hộ, đạt tỉ lệ 72,0% (khu vực nông thôn là 34.683/48.385 hộ, đạt 71,7%; khu vực đô thị là 7.230/9.837 hộ, đạt 73,5%).

*- Chỉ tiêu 7.5. Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp:*

Tỷ lệ nước thải trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp (xử lý sơ bộ qua bể tự hoại, hố lắng... trước khi chảy ra mương chung khu dân cư) là 29.869/58.222 hộ, đạt 51,3% (khu vực nông thôn là 23.824/48.385 hộ, đạt 49,2%; khu vực đô thị là 6.045/9.873 hộ, đạt 61,5%).

+ Hiện nay, huyện Thọ Xuân hiện đang đầu tư xây dựng 01 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại khu 3, thị trấn Thọ Xuân với công suất 200 m3/ngày đêm, quy mô diện tích khoảng 1.000 m2 đáp ứng yêu cầu xử lý nước thải sinh hoạt cho khoảng 550 hộ dân trên địa bàn thị trấn Thọ Xuân; dự kiến tháng 7/2024 sẽ đi vào hoạt động. Khi dự án đi vào hoạt động, tỉ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp sẽ được nâng cao hơn.

*- Chỉ tiêu 7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: ≥ 4m2/người.*

Diện tích đất cây xanh công cộng tại các điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện Thọ Xuân bao gồm: Sân thể thao xã, sân thể thao các thôn, khuôn viên nhà văn hóa các thôn, khuôn viên công sở, khuôn viên các nhà trường, khuôn viên cây xanh tại các cụm dân cư, trạm y tế, các công trình tôn giáo như đình, chùa… Hưởng ứng chủ trương thực hiện đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025; Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, 100% các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tích cực rà soát quỹ đất công cộng tại điểm dân cư để trồng các loài cây bản địa, cây thân gỗ, đa mục đích.

Trong năm 2023, trên địa bàn huyện trồng được 110.972 cây xanh. Trong đó: Cây lấy gỗ/lâm nghiệp: 92.011 cây; Cây bóng mát: 1.566 cây; cây ăn quả: 16.910 cây; các loại cây khác: 495 cây, gồm các loại cây như: Lim xẹt, Giổi, Lát, Xà Cừ… vừa có giá trị về bảo vệ môi trường, cảnh quan vừa có giá trị kinh tế. Ngoài ra vào dịp Tết nguyên đán, các xã, thị trấn và các doanh nghiệp, tổ chức đóng trên địa bàn đồng loạt ra quân tổ chức phát động tết trồng cây các loại, như: Bàng Đài Loan, Muồng Hoàng Yến, Bằng lăng, Cau, Xoài, tại các khu vực công cộng tại các khuôn viên, các tuyến đường huyện, trục xã, đường trục thôn và đường ngõ xóm…

- Tính đến thời điểm 31/12/2023 trên địa bàn huyện Thọ Xuân có 197.574 người; tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư trên địa bàn là 1.060,272m2. Tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa
bàn đạt 5,37m2/người. ***Tăng 2,1m2/người so với năm 2019***. Trong đó:

+ Diện tích đất cây xanh bình quân khu vực nông thôn (26 xã xây dựng NTM), đạt 4,98m2/người (818.576m2/164.472/người).

+ Diện tích đất cây xanh bình quân khu vực đô thị, đạt 7,3 m2/người (241.696m2/33.102/người).

*- Chỉ tiêu 7.7. Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện.*

Trên địa bàn huyện có 05 làng nghề được công nhận: 01 làng nghề bánh lá răng bừa, xã Xuân Lập; 01 làng nghề miến gạo, xã Phú Xuân; 02 làng nghề nón lá, xã Thọ Lộc; 01 làng nghề bánh gai Tứ Trụ, xã Thọ Diên. Cả 05/05 làng nghề đã xây dựng phương án BVMT làng nghề và đã được UBND huyện phê duyệt; đã thành lập các tổ tự quản về BVMT; trong quá trình hoạt động, các cơ sở trong các làng nghề đã tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, thực hiện việc thu gom, xử lý chất thải phát sinh theo quy định, không để xảy ra tình trạng gây ô nhiễm môi trường.

*- Chỉ tiêu 7.8. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ≥85%.*

 + Thực hiện kế hoạch số 98/KH-STNMT ngày 07/02/2020 của sở Tài nguyên - Môi trường về việc thực hiện kế hoạch triển khai mô hình điểm, đổi rác nhựa lấy đồ dùng thân thiện với môi trường nhân Ngày môi trường thế giới (5/6) và Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2020, UBND huyện Thọ Xuân đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 14/02/2020 về kế hoạch triển khai mô hình điểm Đổi rác thải nhựa lấy đồ dùng thân thiện với môi trường nhân Ngày môi trường thế giới (5/6) và Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2020.

+ Cùng với các địa phương trên địa bàn huyện, Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên huyện đã chủ động, tích cực triển khai phong trào “Chống rác thải nhựa” với nhiều hoạt động thiết thực. Hội Phụ nữ huyện đã tổ chức tập huấn, truyền thông 120 cuộc, cho trên 25 nghìn lượt cán bộ, hội viên nâng cao ý thức chấp hành quy định của luật BVMT, tác hại của sản phẩm nhựa dùng một lần, Hội Phụ nữ huyện đã thành lập 103 mô hình '' Làn nhựa thay thế túi nilon'' trao tặng trên 4.220 làn nhựa cho Hội viên, phụ nữ đi chợ để hạn chế sử dụng túi nilon và chai nhựa dùng một lần. Ngoài ra, Hội phụ nữ huyện còn có nhiều cách làm hay, sáng tạo, nhiều mô hình hiệu quả thiết thực góp phần cải thiện môi trường xung quanh như các "Ngôi nhà thu gom phế liệu", mô hình “ Từ thu gom phế liệu đến triệu phần quà”, rác thải nhựa sẽ được thu gom, bán cho các đơn vị thu mua phế liệu. Tiền phí thu gom sẽ được đưa gây quỹ hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mồ côi và tặng quà cho hội viên, trẻ em nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn….

+ Đến nay, việc triển khai kế hoạch thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn huyện, đã thu hút sự quan tâm của người dân đặc biệt là các Hội viên phụ nữ, Đoàn thanh niên, học sinh; lượng rác thải nhựa được phân loại thu gom tái chế, xử lý là 4.429,9/5.104,9kg/ngày, đạt 86,8% (khu vực nông thôn là 3.574,5/4.111,8kg/ngày, đạt 86,9%, khu vực đô thị là 855,4/993,1kg/ngày, đạt 86,1%).

***c. Đánh giá:*** Đạt.

**8.8. Tiêu chí số 8 - Chất lượng môi trường sống*. Yêu cầu của tiêu chí***

*- Chỉ tiêu 8.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: ≥28%.*

*- Chỉ tiêu 8.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm ≥80 lít.*

*- Chỉ tiêu 8.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ≥40%.*

*- Chỉ tiêu 8.4. Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường ≥ 1 mô hình.*

*- Chỉ tiêu 8.5. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn (Đạt).*

*- Chỉ tiêu 8.6. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (100%).*

*- Chỉ tiêu 8.7. Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (100%).*

*- Chỉ tiêu 8.8. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện (không).*

*- Chỉ tiêu 8.9. Có mô hình xã, thôn thông minh (Đạt).*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí***

*\* Chỉ tiêu 8.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: ≥28%.*

Năm 2011, trên địa bàn huyện chưa có hộ dùng nước sạch tập trung, chủ yếu hộ dân sử dụng hệ thống cấp nước nhỏ lẻ (giếng khoan và giếng đào và được xử lý qua hệ thống máy lọc nước RO…).

Hiện nay, trên địa bàn huyện Thọ Xuân có 02 công ty cấp nước tập trung *(Công ty TNHH nước sạch Lam Sơn - Sao Vàng và Nhà máy nước Thọ Xuân thuộc Công ty cổ phần đầu tư BĐS và xây dựng Đức Minh). Cụ thể:*

- Công ty TNHH nước sạch Lam Sơn - Sao Vàng:Công suất thiết kế là 8.400m³/ngày đêm; Nhà máy đi vào hoạt động từ năm 2017. Hiện tại cung cấp nước sạch cho 26 xã, thị trấn *(theo Văn bản số 9963/UBND-CN ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh về việc đồng ý về mặt chủ trương cho phép Công ty cổ phần xây dựng và Đầu tư PTNT Miền Tây được lập dự án đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước của Nhà máy cấp nước khu đô thị Lam Sơn - Sao Vàng cho 26 xã, thị trấn, khu vực)*.

- Nhà máy nước Thọ Xuân công suất thiết kế của là 1.500m³/ngày đêm; Nhà máy đi vào hoạt động từ năm 2017 cung cấp cho các hộ dân trên địa bàn thị trấn Thọ Xuân , Xuân Trường, Xuân Hồng và Xuân Phong.

Năm 2019, mạng lưới đường ống nước của 02 nhà máy mới phủ được 03 thị trấn. Tỷ lệ hộ dùng nước sạch tập trung đạt 5,54%. Khu vực nông thôn sử dụng hệ thống cấp nước nhỏ lẻ (giếng khoan và giếng đào và được xử lý qua hệ thống máy lọc nước RO…).

Đến nay, 2 nhà máy nước đã cung cấp nước sạch cho tất cả các địa phương trên địa bàn huyện; tổng số hộ dân sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đối với 30 xã, thị trấn trên địa bàn huyện là 23.137/58.222 hộ, đạt 39,7%; ***(tăng 33,16% so với thời điểm công nhận huyện đạt chuẩn NTM năm 2019)****.* Trong đó: số hộ dân khu vực nông thôn được sử dụng nước sạch từ công trình nước sạch tập trung là 16.884 hộ/48.385 hộ, đạt 34,9%.

 *\* Chỉ tiêu 8.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm: ≥80 lít.*

Trên địa bàn huyện có 02 công ty cung cấp nước sạch tập trung cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm: 86,2lít/người/ngày đêm (≥80 lít theo quy định), các công trình nước sinh hoạt tập trung đang vận hành, khai thác trên địa bàn cơ bản đáp ứng đủ nước cho sinh hoạt của người dân, thời gian qua không xảy ra hiện tượng thiếu nước sạch sinh hoạt. *(Tính toán dựa trên công thức tính được hướng dẫn tại Biểu mẫu số 5 Hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại (tại Quyết định số 896/QĐ-BNN-VPĐP ngày 01/4/2024).*

*\* Chỉ tiêu 8.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: ≥ 40%.*

02 nhà máy cấp nước tập trung trên địa bàn huyện Thọ Xuân do 02 công ty quản lý và vận hành, hàng năm, các công ty luôn quan tâm đến việc duy tu, bảo trì, bảo dưỡng nhà máy; Các mạng lưới tuyến ống tại các xã, thị trấn được kiểm tra thường xuyên, nên việc cấp nước sạch được thường xuyên cho các hộ trên địa bàn được đảm bảo, không có hiện tượng mất nước sinh hoạt.

Chất lượng nước của nhà máy được đảm bảo đáp ứng theo quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế quy định. Công ty có cán bộ quản lý, vận hành có chuyên môn, năng lực quản lý phù hợp với quy mô công trình cấp nước.

Tại các xã, thị trấn đều đã thành lập Tổ phối hợp với công ty quản lý công trình đường nước để thực hiện công tác quản lý vận hành, đảm bảo hoạt động hiệu quả và bền vững, phục vụ cho sinh hoạt.

Đánh giá mức độ hoạt động bền vững của công trình cấp nước sinh hoạt tập trung của các tổ chức, doanh nghiệp được giao quản lý, khai thác, vận hành các công trình nước sạch tập trung đến nay: Công ty TNHH nước sạch Lam Sơn - Sao Vàng đạt 85 điểm; Nhà máy nước thị trấn Thọ Xuân đạt 75 điểm *(theo Hướng dẫn tại Quyết định số 896/QĐ-BNN-VPĐP ngày 01/4/2024 của Bộ Nông nghiệp &PTNT).*

Các công trình cấp nước tập trung này được đánh giá hoạt động hiệu quả, bền vững. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vữngđối với 30 xã, thị trấn đạt 100% (02/02 công trình).

*\* Chỉ tiêu 8.4. Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường.*

+ Hiện tại, trên địa bàn huyện Thọ Xuân đã đầu tư 01 mô hình xử lý nước mặt liên hồ tại xã Bắc Lương, bao gồm 05 hồ liên tiếp với tổng diện tích 7,9 ha; trên mặt hồ thả các bè cây thủy sinh (Mỗi hồ bố trí các ô kích thước 2x4=8m2 trồng cây thủy trúc, là loại cây có chức năng xử lý nước thải; lắp đặt 04 hệ thống giàn phun nước tự động, sử dụng pin năng lượng mặt trời *(thiết bị gồm: hệ thống pin, hệ thống bơm công xuất 2,2KW, lưu lượng phun 40m3/h; nguyên lý hoạt động: tấm pin mặt trời sẽ tiếp nhận bức xạ từ mặt trời sau đó chuyển hóa thành năng lượng điện, cung cấp cho biến tần để điều khiển máy bơm nước hoạt động mà không cần đến điện của hệ thống lưới điện)* nhằm tiết kiệm chi phí vận hành, giảm thiểu tác động đến môi trường; xung quanh hồ được lát vỉa hè, trồng nhiều cây xanh bóng mát, cây hoa, cây cảnh, bố trí ghế đá, khu vui chơi xung quanh,... nhằm tạo cảnh quan và không gian sinh hoạt cộng đồng.

+ Mô hình đã được nhiều người dân hưởng ứng, đây là nơi tập thể dục, ngắm cảnh cho người dân trên địa bàn xã, qua đó, ý thức của người dân cũng nâng cao, không xả chất thải bừa bãi xuống lòng hồ, vỉa hè, chăm sóc cây hoa, cây cảnh xung quanh hồ.

+ Dự kiến, trong thời gian tới, UBND huyện sẽ nhân rộng mô hình xử lý nước mặt tại một số hồ có diện tích rộng tại xã Xuân Sinh, Nam Giang,...

*\* Chỉ tiêu 8.5. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.*

+ Phong trào xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn; ngày chủ nhật xanh được UBND huyện Thọ Xuân chỉ đạo các xã phát động và thực hiện thường xuyên. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 18/4/2023 về đảm bảo vệ sinh môi trường và xây dựng cảnh quan đô thị, nông thôn xanh, sạch, đẹp; Ủy ban MTTQ huyện và các đoàn thể chính trị xã hội huyện triển khai kế hoạch liên tịch số 01/KHLT-UBMTTQ-HND-HPN-HĐ-LĐLĐ về triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2024; 100% số kênh mương thường xuyên được tu bổ, cải tạo, nạo vét, dòng chảy thông thoáng, không bị xả rác thải, rơm rạ xuống lòng kênh đảm bảo tốt cho công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất và phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

+ Đến nay, cảnh quan không gian trên địa bàn toàn huyện đã được quan tâm, đầu tư hoàn thiện hệ thống cây xanh, tạo cảnh quan xanh, đặc biệt, các khu vực công cộng, dọc các tuyến đường trục chính.

+ Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện cơ bản đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; diện tích đất cây xanh trên địa bàn huyện đạt 5,37m2/người; Tổng chiều dài các tuyến đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường là 27,2km/41,7km (đạt 65%), góp phần đảm bảo đáp ứng tiêu chỉ sáng - xanh - sạch đẹp trên các tuyến đường huyện.

+ 100% đường trục xã được bê tông hóa, nhựa hóa, đảm bảo không có tình trạng lầy lội vào mùa mưa; tỉ lệ đường được chiếu sáng toàn huyện 785,39/969,64km đạt trên 80%, tỷ lệ hộ gia đình thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh 43.884/58.222, đạt tỷ lệ 75,3%.

+ Huyện Thọ Xuân đã chỉ đạo các địa phương thực hiện cải tạo, nạo vét, kè các tuyến mương tiêu, tu bổ ao hồ thường xuyên, tạo mặt bằng thoáng khí, cảnh quan sinh thái, là nơi sinh hoạt vui chơi cho người dân; đặc biệt, tại các hồ trên địa bàn xã Bắc Lương đã tạo được cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn, góp phần thay đổi diện mạo cảnh quan nông thôn và bảo vệ môi trường.

+ Các hộ dân thường xuyên quét dọn đoạn đường trước nhà mình hằng ngày, tích cực cải tạo vườn, chỉnh trang nhà cửa, sân vườn tường rào, cổng ngõ sạch đẹp; các thôn tổ chức định kỳ 01 lần/tuần vào chiều thứ 7 hoặc chủ nhật hàng tuần tổ chức dọn dẹp, phát quang hành lang hai bên đường làng, ngõ xóm, đảm bảo xanh, sạch, đẹp; một số khu vực ao, hồ, mương thoát nước công cộng đã được xây dựng lan can, đảm bảo vấn đề an toàn.

*\* Chỉ tiêu 8.6. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:100%.*

Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm toàn huyện 2.892 cơ sở, trong đó: 185 cơ sở thuộc diện cấp giấy an toàn thực phẩm 2.707 cơ sở thuộc diện ký cam kết an toàn thực phẩm. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm của huyện tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 2.892/2.892 cơ sở đạt 100%. Trong đó:

- Ngành Y tế quản lý 499 cơ sở, trong đó cơ sở thuộc diện cấp và đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện 103/103 cơ sở, đạt 100%; cơ sở thuộc diện ký và đã ký cam kết là 396/396 cơ sở, đạt 100%.

- Ngành Nông nghiệp và PTNT quản lý 1.549 cơ sở, trong đó cơ sở thuộc diện cấp và đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện 42/42 cơ sở, đạt 100%; cơ sở thuộc diện ký và đã ký cam kết là 1.507/1.507 cơ sở, đạt 100%.

- Ngành Công thương quản lý 844 cơ sở, trong đó số cơ sở thuộc diện cấp và đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm 40/40 cơ sở, đạt 100%; cơ sở thuộc diện ký và đã ký cam kết là 804/804 cơ sở, đạt 100%.

Hàng năm100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được cập nhật kiến thức về an toàn thực phẩm theo quy định của luật an toàn thực phẩm được trang bị, bổ sung kiến thức về an toàn thực phẩm thông qua hình thức tập huấn trực tiếp.

 *\* Chỉ tiêu 8.7. Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (100%).*

Tổng số cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý: 31 cán bộ (30 cán bộ kiêm nhiệm cấp xã, 01 cán bộ kiêm nhiệm cấp huyện) hằng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đạt 100%.

*\* Chỉ tiêu 8.8. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện: không.*

Trong năm 2022, 2023 công tác quản lý lĩnh vực an toàn thực phẩm được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt kết quả: trên địa bàn huyện không có phát sinh vụ việc vi phạm, sự cố về an toàn thực phẩm.

*\* Chỉ tiêu 8.9. Có mô hình xã, thôn thông minh*

*(1). 8.9.1: Mô hình thôn thông minh:*

*Huyện Thọ Xuân đã lựa chọn, xây dựng mô hình thôn thông minh tại 3 thôn thuocj xã Tây Hồ, kết quả thực hiện như sau:*

+ 3/3 thôn đều có ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành hoạt động của ban quản lý thôn.

+ Tỷ lệ dân số trong 3 thôn trong độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt ≥ 85%;

+ Các thôn đều có hệ thống loa truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin - viễn thông; năm 2023 các thôn đã đầu tư 17 cụm loa với tổng số 27 loa.

+ 3/3 thôn đều đã lắp đặt hệ thống camera an ninh gắn kết với hệ thống quản lý an ninh, đầu thu được kết nối tại phòng tiếp công dân của Công an xã.

+ 3/3 thôn đều có hệ thống trang thiết bị phục vụ họp trực tuyến, cũng như phục vụ trao đổi thông tin trực tuyến giữa người dân và chính quyền qua các nền tảng ứng dụng công nghệ số.

+ 03 thôn/03 thôn đều tạo lập các nhóm Zalo, facebook trên điện thoại thông minh để trao đổi, thông tin các công việc của thôn; người dân trong 03 thôn đều sử dụng zalo, cài đặt ứng dụng sổ sức khỏe điện tử đế tiếp nhận thông tin y tế, tiêm vắc xin,… và tư vấn sức khỏe từ xa.

*(2). 8.9.2. Mô hình xã thông minh: Được triển khai tại xã Tây Hồ.*

- Về chính quyền số:

+ Trên 80% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên hệ thống chính quyền điện tử/chính quyền số; 100% công việc cấp xã được xử lý trên hệ thống Chính quyền điện tử, trừ các văn bản mật, tối mật.

+ Xã có dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: Cung cấp 100% dịch vụ công mức độ 4 trên địa bàn toàn huyện.

+ Cổng/Trang thông tin điện tử của xã có chức năng cung cấp thông tin về các hoạt động của chính quyền xã, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân và quảng bá về hình ảnh, các nét văn hóa đặc trưng, điểm du lịch trên địa bàn xã Tây Hồ, Cập nhật thông tin và các sự kiện thường xuyên trên cổng/trang thông tin điện tử.

+ Xã Tây Hồ đã ban hành các Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban biên tập; Trên cổng thông tin điện tử thành phần của xã tại địa chỉ (http://tayho.thoxuan.thanhhoa.gov.vn) thường xuyên cung cấp thông tin về các hoạt động của chính quyền, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, đồng thời quảng bá về hình ảnh, các nét văn hóa đặc trưng, điểm du lịch trên địa bàn xã; thông tin các hoạt động chính trị, văn hóa, thể thao trên địa bàn...

+ Triển khai ứng dụng công nghệ nhằm hỗ trợ thêm cho các hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền xã như: phần mềm quản lý tài sản, phần mềm tài chính - kế toán, phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm chính quyền điện tử, phần mềm hộ tịch, …

+ Xã Tây Hồ có phòng họp trực tuyến kết nối liên thông 4 cấp (Trung ương, tỉnh, huyện, xã), đồng thời kết nối trực tuyến đến 3 thôn thông minh trên địa bàn xã. Phòng họp trực tuyến tại xã có thiết bị truyền hình hãng Polycom, có đường truyền, mạng truyền số liệu chuyên dùng và được kết nối liên thông 04 cấp (Trung ương, tỉnh, huyện, xã).

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 60%: Có 1.185/1.185 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%.

+ Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin đạt 100%. 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức kỹ năng số và an toàn thông tin .

- Về kinh tế số

+ 100% các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã Tây Hồ được truy xuất nguồn gốc và được giới thiệu, quảng bá, thương mại điện tử thông qua ứng dụng trực tuyến/sàn giao dịch thương mại điện tử: Có 01 sản phẩm được truy xuất nguồn gốc trên hệ thống https://www.lazada.vn và sàn giao dịch thương mại điện tử Postmart.vn: (sản phẩm là Xúc xích sạch Diệu Anh).

+ Xã Tây Hồ có mô hình "3 KHÔNG" trong thực hiện chuyển đổi số.

- Về xã hội số

+ Xã Tây Hồ có Đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; có hệ thống truyền thanh cơ sở ứng ựng công nghệ thông tin viễn thông.

+ Tỷ lệ người dân trưởng thành có điện thoại thông minh đạt từ 90%.

+ Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng năm 2023 xã đạt 63%.

+ Tỷ lệ hộ kinh doanh trên địa bàn xã (hộ kinh doanh tại chợ; hộ sản xuất, kinh doanh có đăng ký kinh doanh; hộ sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP...) có triển khai phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (mã QR code chuyển khoản/thanh toán, Mobile Money, thẻ POS ...) chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 58%.

+ 100% cơ sở giáo dục từ mầm non đến trung học cơ sở trên địa bàn chấp nhận thanh toán các khoản thu bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

+ 100% các trường từ tiểu học đến trung học cơ sở có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM.

+ Tỷ lệ dân số xã được quản lý sức khỏe đạt tỷ lệ 91,6%.

Xã Tây Hồ đã triển khai các hình thức tư vấn sức khỏe từ xa và áp dụng các giải pháp mạng xã hội trong trao đổi, thông tin các công việc, phổ biến các thông tin y tế đạt tỷ lệ 40% (trong đó các giải pháp áp dụng chủ yếu là bằng điện thoại và các nền tảng mạng xã hội zalo, viber)

+ xã Tây Hồ có mô hình “Camera an ninh” đảm bảo quy định, có lắp đặt các mắt camera tại các nút giao thông trọng điểm và các điểm tiềm ẩn nguy cơ phức tạp về an ninh, trật tự, có đầu thu kết nối với công an xã, hệ thống camera được lắp đặt tại các tuyến đường trung tâm xã, khu ngã tư, nhà văn hóa các thôn....

+ Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản đạt 2.522/2.522 người, đạt 100%.

***c. Đánh giá:*** Đạt.

**8.9. Tiêu chí số 9 - An ninh, trật tự - Hành chính công**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

*- Chỉ tiêu 9.1. An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao.*

*- Chỉ tiêu số 9.2. Có dịch vụ công trực tuyến toàn trình (Đạt).*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí***

*\* Chỉ tiêu 9.1. An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao.*

- Tình hình ANTT trên địa bàn huyện được đảm bảo ổn định. Huyện duy trì đạt chỉ tiêu 9.4. về ANTT trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM.

- Căn cứ Hướng dẫn số 04/HD-CAT-PV01 ngày 22/3/2024 của Công an tỉnh về thực hiện tiêu chí ANTT trong xây dựng NTM, đến nay, trên địa bàn huyện đã có 14/26 xã (đạt 53,8%) đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng - An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021.

- Công an huyện Thọ Xuân tổ chức quản lý, sử dụng biên chế đảm bảo đúng theo quy định của Bộ Công an và Công an tỉnh. Trong những năm qua, Công an huyện luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; chủ động triển khai đồng bộ, có hiệu quả biện pháp nghiệp vụ nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, tình hình an ninh chính trị và TTATXH trên địa bàn huyện luôn được đảm bảo ổn định, không xảy ra tình huống đột xuất, bất ngờ; các vụ việc, khiếu kiện và số vụ án, tội phạm hình sự năm sau giảm hơn so với năm trước, cụ thể:

+ Tình hình khiếu kiện được giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở, không để phức tạp. Tuy nhiên, ở một số xã vẫn còn xảy ra đơn thư, kiến nghị liên quan đến đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất… Lực lượng Công an đã chủ động nắm tình hình, tham mưu với cấp ủy, chính quyền giải quyết, không để phức tạp tình hình, hình thành “điểm nóng”.

+ Tình hình trật tự, an toàn xã hội, ma túy, kinh tế, môi trường được đảm bảo, số vụ việc giảm qua các năm. Không có điểm, tụ điểm phức tạp về hình sự, kinh tế, ma túy, môi trường và tệ nạn xã hội; không có các vụ việc gây bức xúc dư luận nhân dân; không để hình thành các băng nhóm, đường dây tội phạm.

+ Tình hình TTATGT được tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm đảm bảo TTATGT, trật tự đô thị; chủ động tham mưu với Ban An toàn giao thông huyện kiến nghị, khắc phục xử lý các điểm đen về tai nạn giao thông, do đó tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn huyện những năm qua được kiềm chế, giảm cả 3 tiêu chí: số vụ, số người chết và số người bị thương.

+ Hằng năm, có trên 90% xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” theo Thông tư số 124 của Bộ Công an; 100% xã, thị trấn đạt phân loại phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ từ loại “Khá” trở lên; cấp huyện 02 năm liên tục đạt phân loại phong trào “Xuất sắc”. 100% số xã, thị trấn trên địa bàn huyện có các mô hình tự quản về ANTT hoạt động hiệu quả.

+ 03 năm liên tục 2021, 2022 và 2023, Công an huyện đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ thi đua dẫn đầu trong phong trào “Vì an ninh Tổ quốc”.

*\* Chỉ tiêu số 9.2. Có dịch vụ công trực tuyến toàn trình (Đạt).*

Bộ phận một cửa cấp huyện thường xuyên rà soát, cập nhật danh mục thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã lên dịch vụ công trực tuyến [*http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn*](http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn)*;* tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo, quán triệt cán bộ công chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn, vận động, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tạo lập tài khoản dịch vụ công trực tuyến, cách thực nộp hồ sơ và khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Bộ phận một cửa cấp huyện: Năm 2023, tổng số hồ sơ trực tuyến toàn trình tiếp nhận là 500/500 hồ sơ, đạt 100% (vượt chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 là 80%).

- UBND các xã, thị trấn: Năm 2023, Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ 4) của 30/30 xã, thị trấn *(có danh sách kèm theo)*, đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh (chỉ tiêu là 60%).

***c. Đánh giá:*** Đạt.

**9. Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình xây dựng NTM**

Hàng năm, UBND huyện đã dành nguồn lực ưu tiên bố trí vốn để thanh toán dứt điểm giá trị khối lượng hoàn thành của các công trình đầu tư công trên địa bàn huyện và các xã, theo đó, đến nay, huyện không co nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM nâng cao.

**10. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM**

**10.1. Mục tiêu chung**

Xác định xây dựng huyện NTM nâng cao là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước và công tác tuyên truyền vận động của Mặt trận, các đoàn thể từ huyện đến cơ sở, chỉ có điểm khởi đầu, không có điểm kết thúc.

 Tập trung xây dựng và phát triển huyện Thọ Xuân trở thành một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ của tỉnh Thanh Hóa; có nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ phát triển; kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; nền văn hóa đậm đà bản sắc; xã hội phát triển, đời sống Nhân dân được nâng cao; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng - an ninh được bảo đảm vững chắc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phấn đấu đến năm 2025 Thọ Xuân trở thành một trong những huyện dẫn đầu của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, đến năm 2030 trở thành thị xã Thọ Xuân, một trung tâm động lực phía Tây của tỉnh, góp phần đưa Thanh Hóa trở thành cực tăng trưởng mới ở phía Bắc của Tổ quốc.

**10.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

***\* Về Kinh tế***

*-* Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt 74 triệu đồng trở lên.

*-* Tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm giữ ở mức 115.500 tấn.

*-* Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao năm 2025, đạt 880 ha trở lên. Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2025 đạt 160 triệu đồng trở lên.

*-* Số lượng sản phẩm OCOP được xếp hạng đến năm 2025: Cấp quốc gia 02 sản phẩm, cấp tỉnh 10 sản phẩm, cấp huyện 15 sản phẩm trở lên

*-* Phấn đấu đến hết năm 2025:

+ Có 100% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao.

+ Có 30% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

+ Có 10% số thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

***-*** Có 18 xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng quy định đối với phường theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.

***-*** Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (không tính quốc lộ và tỉnh lộ) được cứng hóa đến năm 2025 đạt 100%.

***\* Về Văn hóa - Xã hội***

*-* Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia năm đến 2025 đạt 98%.

- Duy trì tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng số dân số trên 98%.

-Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm trên 1% *(theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025).*

- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sạch năm 2025 đạt 100%.

***\* Về môi trường***

Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý năm 2025 đạt 99% trở lên.

**II. KẾT LUẬN**

1. Về hồ sơ: Đảm bảo yêu cầu theo quy định.

2. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn:

a. Về số xã đạt chuẩn NTM: 100% (*100% số xã đạt chuẩn các tiểu chí xã NTM theo quy định tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022, Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa).*

b. Về số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 100% *(100% các thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh theo quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh).*

3. Về kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao: Có 14/26 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt 53,8% *(100% xã đạt chuẩn các tiêu chí xã NTM nâng cao theo quy định tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022, Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa).*

4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn của các tiêu chí huyện NTM: Huyện Thọ Xuân được công nhận đạt chuẩn NTM năm 2019, đến nay, 100% tiêu chí huyện NTM đều duy trì mức độ đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2020 và Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn của các tiêu chí huyện NTM nâng cao: Huyện Thọ Xuân đạt chuẩn 9/9 tiêu chí huyện NTM nâng cao theo quy định tại Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2020; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

6. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình xây dựng NTM nâng cao: Đến nay, huyện Thọ Xuân không có nợ đọng xây dựng trong Chương trình xây dựng NTM nâng cao.

**III. KIẾN NGHỊ**

UBND tỉnh Thanh Hóa kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận huyện Thọ Xuân đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2023./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***

|  |
| --- |
| - Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Văn phòng Điều phối NTM Trung ương; - T.Trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; - Các thành viên BCĐ tỉnh (2747-QĐ/TU, 2023);- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh; - Huyện ủy, UBND huyện Thọ Xuân; - Lưu: VT, PgNN.  |

 | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Lê Đức Giang** |